

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



VietinBank



ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

QUYỂN 1

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3942 0402 Fax: 024. 3941 6431
Website: www.vietinbank.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 7572
Website: www.cts.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thu Hằng Chức vụ: Trưởng Phòng Thị trường vốn
Điện thoại: 024. 39416397 Fax: 024. 3941 6431

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH



VietinBank 

VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009.

thay đổi lần thứ 11 ngày 01/11/2018 do

Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 54./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng 08 năm 2019)

QUYỀN 1/2

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày/...../2019 tại:

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 3941 3621 Fax: 024. 3941 6431

Website: www.vietinbank.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771 Fax: 024. 3974 1760

Website: www.cts.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên: Nguyễn Thu Hằng Chức vụ: Trưởng Phòng Thị trường vốn

Điện thoại: 024. 3941 6397 Fax: 024. 3941 6431

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

(Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100111948, đăng ký lần đầu ngày 03/07/2009, thay đổi lần thứ 11 ngày 01/11/2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu:

- Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2019 đáo hạn năm 2026 (Trái Phiếu 2026);
- Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành ra công chúng năm 2019 đáo hạn năm 2029 (Trái Phiếu 2029);

Loại Trái Phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, không có bảo đảm.

Kỳ hạn:

- Trái Phiếu 2026 (CTG1926T2): kỳ hạn 07 (bảy) năm đáo hạn năm 2026;
- Trái Phiếu 2029 (CTG1929T2): kỳ hạn 10 (mười) năm đáo hạn năm 2029;

Lãi suất:

- Trái Phiếu 2026 có lãi suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu + 1%/năm;
- Trái Phiếu 2029 có lãi suất bằng Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2%/năm;

Kỳ hạn trả lãi: Lãi được trả định kỳ 01 (một) năm một lần vào ngày tròn năm so với ngày phát hành.

Mệnh giá: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu

Giá bán: 100% mệnh giá.

Tổng số lượng chào bán: 500.000 (Năm trăm nghìn) Trái Phiếu tương đương 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng) (tính theo mệnh giá Trái Phiếu), bao gồm:

- Đợt 1 (Quý 3/2019): 400.000 (Bốn trăm nghìn) Trái Phiếu tương đương 4.000.000.000.000 (Bốn ngàn tỷ) đồng (tính theo mệnh giá Trái Phiếu), trong đó:
 - Trái Phiếu 2026: 200.000 (Hai trăm nghìn) Trái Phiếu 2026 tương đương 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng (tính theo mệnh giá Trái Phiếu);
 - Trái Phiếu 2029: 200.000 (Hai trăm nghìn) Trái Phiếu 2029 tương đương 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng (tính theo mệnh giá Trái Phiếu);
- Đợt 2 (Quý 3 – Quý 4/2019): 100.000 (Một trăm nghìn) Trái Phiếu tương đương 1.000.000.000.000 (Một nghìn tỷ) đồng (tính theo mệnh giá Trái Phiếu), trong đó:
 - Trái Phiếu 2026: 50.000 (Năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2026 tương đương 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng (tính theo mệnh giá Trái Phiếu);
 - Trái Phiếu 2029: 50.000 (Năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2029 tương đương 500.000.000.000 (Năm trăm tỷ) đồng (tính theo mệnh giá Trái Phiếu).

Tổng giá trị chào bán: 5.000.000.000.000 đồng (Năm nghìn tỷ đồng) (tính theo mệnh giá Trái Phiếu).

Đợt phát hành: 02 đợt:

- Đợt 1 (Quý 3/2019): Phát hành 400.000 (Bốn trăm nghìn) Trái Phiếu;
- Đợt 2 (Quý 3 – Quý 4/2019): Phát hành 100.000 (Một trăm nghìn) Trái Phiếu.

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH: Không có

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Từ 01/01/2017:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3831 5100

Fax: 024. 3831 5090

TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH, ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, ĐẠI LÝ THANH TOÁN:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 1760

MỤC LỤC

I. CÁC NHẬN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô.....	6
2. Rủi ro về lãi suất.....	7
3. Rủi ro về tín dụng.....	8
4. Rủi ro về ngoại hối.....	8
5. Rủi ro về thanh toán (rủi ro thanh khoản).....	9
6. Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng.....	10
7. Rủi ro pháp lý.....	10
8. Rủi ro hoạt động.....	11
9. Rủi ro phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (PCRT/TTKB).....	12
10. Rủi ro chuẩn mực nghề nghiệp và gian lận nội bộ.....	12
11. Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin.....	13
12. Rủi ro đối với Trái Phiếu.....	13
13. Các rủi ro khác.....	15
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	17
1. Tổ Chức Phát Hành.....	17
2. Tổ Chức Tư Vấn.....	17
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	19
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	19
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VietinBank.....	25
3. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	29
4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	35
5. Hoạt động kinh doanh của VietinBank.....	36
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	53
7. Chính sách chi trả cổ tức.....	56
8. Tình hình tài chính.....	58
9. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng.....	58
10. Tài sản.....	80
11. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới.....	80
12. Kế hoạch lợi nhuận các năm tiếp theo.....	81
13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận.....	83
14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành.....	85

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có)	85
V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN	86
A. TRÁI PHIẾU ĐÁO HẠN NĂM 2026 (Trái Phiếu 2026)	86
1. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	87
2. LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU 2026	88
3. LÃI SUẤT	89
4. TIỀN LÃI VÀ THANH TOÁN LÃI	91
5. MỆNH GIÁ	93
6. TỔNG SỐ TRÁI PHIẾU 2026 DỰ KIẾN CHÀO BÁN	93
7. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN	93
8. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	93
9. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI	93
10. THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU	93
11. ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU	94
12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU 2026	95
13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	99
14. ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐẠI LÝ THANH TOÁN	101
15. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN	102
16. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TÒA NHẬN TIỀN MUA TRÁI PHIẾU 2026	103
17. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC	103
B. TRÁI PHIẾU ĐÁO HẠN NĂM 2029 (Trái Phiếu 2029)	106
1. ĐỊNH NGHĨA	106
2. ĐIỀU KIỆN 2 - LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU 2029	106
3. ĐIỀU KIỆN 3 – LÃI SUẤT	107
4. ĐIỀU KIỆN 6 – TỔNG SỐ LƯỢNG TRÁI PHIẾU 2029 DỰ KIẾN CHÀO BÁN	107
5. ĐIỀU KIỆN 10 – THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU	107
6. ĐIỀU KIỆN 11 – ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU	107
VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH	108
VII. LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	108
1. LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN	108
2. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	109
3. PHƯƠNG ÁN TRẢ GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU	110
4. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU	110
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN	112

1. Tổ chức Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành, Đại lý đăng ký và Đại lý thanh toán Trái Phiếu	112
2. Tổ chức kiểm toán.....	112
VIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	113
IX. PHỤ LỤC	114

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Các nhà đầu tư tiềm năng nên cân nhắc kỹ lưỡng các vấn đề nêu dưới đây và những thông tin khác được cung cấp trong Bản cáo bạch này trước khi mua Trái Phiếu.

Việc một hoặc nhiều sự kiện nêu dưới đây xảy ra có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của VietinBank, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu. Những vấn đề cần quan tâm và những khả năng không chắc chắn khác mà VietinBank hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

Trong quá trình tiến hành hoạt động kinh doanh, VietinBank phải chịu nhiều rủi ro khác nhau, trong đó các rủi ro cơ bản là rủi ro về kinh tế vĩ mô, rủi ro lãi suất, rủi ro tín dụng, rủi ro tiền tệ, rủi ro thanh khoản, rủi ro liên quan đến cam kết ngoại bảng, rủi ro pháp lý và các rủi ro cụ thể khác. Mặc dù VietinBank tin rằng đã thực hiện các chính sách, quy trình phù hợp để kiểm soát và giảm thiểu rủi ro, các nhà đầu tư cần lưu ý rằng khả năng không thể kiểm soát một cách hợp lý những rủi ro này có thể lớn hơn so với dự tính và có thể gây ra những ảnh hưởng bất lợi đối với tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, triển vọng và danh tiếng của VietinBank.

1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

(a) Rủi ro về tăng trưởng GDP:

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2019 ước tính tăng 6,71% so với cùng kỳ năm trước, tuy thấp hơn mức tăng trưởng của 6 tháng đầu năm 2018 nhưng vẫn cao hơn tăng trưởng của 6 tháng các năm 2011-2017. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,39%, đóng góp 6% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,93%, đóng góp 51,8%; khu vực dịch vụ tăng 6,69%, đóng góp 42,2%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục khẳng định là điểm sáng đóng góp chính cho tăng trưởng kinh tế với mức tăng 11,18% đóng góp lớn vào tốc độ tăng tổng giá trị GDP với 2,38 %.

Trong 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,7%, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,6%, nhưng đều thấp hơn so với mức tăng của năm 2018. Chỉ số hàng tồn kho bình quân tăng cao theo đà từ năm 2018 lên tới 16,1% - vượt ngưỡng 11,4% cùng kỳ năm ngoái. Điều này tiềm ẩn rủi ro về định trệ sản xuất tạm thời và doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 6 tháng đầu năm 2019 ước tính đạt 245,48 tỷ USD, mức cao nhất của 6 tháng từ trước đến nay. Cán cân thương mại hàng hóa trong Quý II ước tính thâm hụt 1,5 tỷ USD sau bảy quý thặng dư liên tiếp trong đó khu vực kinh tế trong nước thâm hụt 8,94 tỷ USD, khu vực FDI (kể cả dầu thô) thặng dư 7,49 tỷ USD. Tính chung 6 tháng đầu năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 122,72 tỷ USD, tăng 7,3% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 5,9%, chiếm 70% (giảm 0,9% so với cùng kỳ năm trước), khu vực kinh tế trong nước tăng 10,8%. Điện thoại và linh kiện; điện tử, máy tính và linh kiện;

hàng dệt may vẫn tiếp tục là những mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất và có tăng trưởng xuất khẩu cao. Đặc biệt mặt hàng rau quả trong 6 tháng đầu năm đã xuất khẩu đạt 2,08 tỷ USD cao hơn so với cùng kì năm trước nhờ vào tác động của cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, tính chung 6 tháng đầu năm, Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 27,5 tỷ USD, tăng 27,4%, tiếp đến là thị trường EU đạt 20,6 tỷ USD, giảm 0,4%; Trung Quốc đạt 16,8 tỷ USD, tăng 1%; thị trường ASEAN đạt 13,1 tỷ USD, tăng 6,7%.. Việc kí kết hiệp định EVFTA với EU vào cuối tháng 6 hứa hẹn sẽ đem lại nhiều cơ hội cho ngành xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới.

(b) Rủi ro về lạm phát:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) quý II tăng lần lượt 0,31% và 0,49% trong tháng 4 và 5 trước khi giảm nhẹ 0,09% trong tháng 6. Bình quân CPI quý II và 6 tháng đầu năm lần lượt tăng 2,65% và 2,64%. Nhìn chung, mặt bằng lạm phát trong quý II thấp hơn đáng kể so với cùng kỳ các năm 2017-2018.

Các yếu tố chính tác động lên CPI quý II gồm: (i) tăng chỉ số giá nhóm hàng thực phẩm, một phần do khó khăn của ngành chăn nuôi dưới tác động của dịch tả lợn châu Phi (bình quân tăng 4,22% so với cùng kỳ năm 2018); (ii) điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu trong nước kể từ đầu năm (3 kỳ giảm điều chỉnh giảm, 4 kỳ điều chỉnh tăng; 4 kỳ giữ nguyên giá)16 và tác động của điều chỉnh giá biểu thuế bảo vệ môi trường với xăng dầu từ 1/1/2019; và (iii) tác động của tăng giá điện từ cuối tháng 3 được phản ánh vào CPI quý II.

Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng đầu năm tăng 1,87% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, điều hành chính sách tiền tệ chưa gây áp lực lên mặt bằng giá. Tuy nhiên, việc lạm phát cơ bản bình quân trong 3 tháng đầu năm và 6 tháng đầu năm đều cao hơn hẳn so với các năm 2017-2018 đòi hỏi Việt Nam phải tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ một cách thận trọng.

2. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất gồm rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất đối với thu nhập, giá trị tài sản, giá trị nợ phải trả và giá trị cam kết ngoại bảng của VietinBank – được gọi là rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng; và rủi ro do biến động bất lợi của lãi suất trên thị trường đối với giá trị của giấy tờ có giá, công cụ tài chính có lãi suất, sản phẩm phái sinh lãi suất trên Sổ kinh doanh. VietinBank thiết lập Quy định phân tách sổ Kinh doanh và sổ Ngân hàng nhằm quy định các điều kiện, tiêu chí xác định các khoản mục thuộc phạm vi từng sổ; từ đó có chính sách quản lý rủi ro tương ứng.

Đối với Rủi ro lãi suất trên Sổ ngân hàng: VietinBank đã thiết lập hệ thống quy định, quy trình và hạn mức kiểm soát rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và theo thông lệ Basel II. VietinBank triển khai hệ thống phần mềm Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALM) và hệ thống điều chuyển vốn nội bộ FTP cho phép quản lý tập trung trạng thái rủi ro lãi suất tại Trụ sở chính, cung cấp tự động các báo cáo chênh lệch kỳ hạn định giá lại, báo cáo phân tích kịch bản tăng/giảm lãi suất... nhằm kiểm soát chênh lệch kỳ hạn định giá lại, kiểm soát mức độ tác động của thay đổi lãi suất tới thu nhập lãi thuần và giá trị kinh tế vốn chủ sở hữu của VietinBank trong phạm vi cho phép. Ở cấp độ giao dịch,

tất cả các hợp đồng tín dụng của VietinBank đều phải có các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động bất thường của thị trường; lãi suất cho vay phải được xây dựng dựa trên cơ sở phản ánh đúng chi phí huy động vốn thực tế của Ngân hàng.

Đối với Rủi ro lãi suất trên Sở kinh doanh: VietinBank thiết lập các hạn mức trạng thái, hạn mức dùng lỗ, hạn mức VaR đối với danh mục giấy tờ có giá thuộc Sở kinh doanh nhằm kiểm soát rủi ro lãi suất. Hệ thống Treasury Murex 3 đã được triển khai cho phép thông tin giao dịch và trạng thái rủi ro được ghi nhận đầy đủ, minh bạch, cập nhật thường xuyên giá trị danh mục theo lợi suất thị trường và tình hình sử dụng hạn mức rủi ro, hỗ trợ ra quyết định nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Vietinbank an toàn, hiệu quả.

3. Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng là tổn thất có khả năng xảy ra đối với nghĩa vụ nợ của VietinBank do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết.

Rủi ro tín dụng là một loại rủi ro đến từ bên ngoài, hầu hết là do khách hàng gặp khó khăn trong kinh doanh, khách hàng cố tình không trả nợ hoặc có chủ ý lừa đảo Ngân hàng. Để chủ động phòng ngừa rủi ro tín dụng, VietinBank đã xây dựng hệ thống văn bản, chính sách, quy định, quy trình tín dụng quy định rõ chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong quá trình xây dựng sản phẩm, tiếp cận bán hàng, thẩm định khách hàng và ra quyết định tín dụng. Bên cạnh đó, VietinBank chủ trương: (i) Đa dạng hóa danh mục tín dụng, mở rộng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng, tăng trưởng tín dụng phải đảm bảo hiệu quả, kiểm soát chất lượng nợ, không tăng trưởng tín dụng bằng mọi giá, phát triển tín dụng theo tư duy ngân hàng đồng hành cùng khách hàng; (ii) Thực hiện nghiêm túc các quy định và chỉ đạo của NHNNVN về công tác cấp và quản lý tín dụng, ưu tiên cấp tín dụng các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, 5 lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ; (iii) Giám sát chặt chẽ các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro như BT, BOT giao thông, tín dụng tiêu dùng, (iv) kiểm soát cho vay bằng ngoại tệ và có lộ trình phù hợp giảm dần tỷ lệ cho vay bằng ngoại tệ trong danh mục tín dụng...

Để theo dõi, giám sát danh mục tín dụng đa chiều hiệu quả, VietinBank đưa ra các hạn mức rủi ro trên cơ sở khẩu vị rủi ro của Ngân hàng trong từng thời kỳ và luôn chủ động trong việc áp dụng công nghệ thông tin và các chuẩn mực quốc tế vào quản lý rủi ro tín dụng khách hàng như triển khai Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, xây dựng và triển khai Basel II với các cấu phần đánh giá khả năng xảy ra tổn thất của khách hàng (PD), tổn thất xảy ra khi vỡ nợ (LGD)..., hệ thống cảnh báo sớm khách hàng, hệ thống báo cáo danh mục tín dụng tự động... Các vấn đề liên quan đến rủi ro tín dụng của Ngân hàng thường xuyên được báo cáo lên Ban lãnh đạo, Ban rủi ro, Ủy ban quản lý rủi ro để kịp thời có các ứng xử tín dụng phù hợp.

Khi khách hàng không trả được nợ, VietinBank chủ động thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng đúng theo các quy định của NHNNVN.

4. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro về ngoại hối (hay rủi ro tiền tệ) là rủi ro biến động bất lợi của tỷ giá trên thị trường

khi ngân hàng có trạng thái ngoại tệ.

VietinBank quy định toàn bộ trạng thái ngoại tệ phát sinh được tập trung về quản lý tại Trụ sở chính thông qua phòng đầu mối là Phòng Kinh doanh vốn - Khối Kinh doanh vốn & Thị trường. Ngân hàng thiết lập các hạn mức về trạng thái tiền tệ với từng đồng tiền, các hạn mức dừng lỗ, hạn mức giá trị chịu rủi ro VaR... nhằm kiểm soát rủi ro phù hợp với mức độ chấp nhận của Ngân hàng và tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý. Hệ thống Treasury Murex 3 đã được triển khai ứng dụng thành công, cho phép thông tin giao dịch và trạng thái rủi ro được ghi nhận đầy đủ, minh bạch, cập nhật thường xuyên lợi nhuận theo giá trị thị trường và tình hình sử dụng hạn mức rủi ro, hỗ trợ ra quyết định nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Vietinbank an toàn, hiệu quả.

Trong hoạt động huy động vốn và cho vay bằng ngoại tệ: VietinBank thực hiện đo lường, phân tích và dự báo các luồng tiền ngoại tệ vào/ra trong hệ thống làm cơ sở thiết lập kế hoạch vốn kinh doanh theo từng loại tiền tệ, theo đó dư nợ cho vay ngoại tệ của Ngân hàng được tài trợ tối đa bởi nguồn vốn huy động ngoại tệ cùng đồng tiền. Lượng nguồn ngoại tệ dư thừa/thiếu hụt tạm thời (nếu phát sinh) được đầu tư hoặc hoán đổi ngoại tệ trên thị trường liên ngân hàng để tăng hiệu quả sử dụng vốn đồng thời giảm thiểu rủi ro ngoại hối.

5. Rủi ro về thanh toán (rủi ro thanh khoản)

Rủi ro thanh khoản là rủi ro VietinBank không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn; hoặc có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn nhưng phải trả với chi phí cao hơn mức chi phí bình quân của thị trường.

VietinBank đã ban hành quy định và quy trình về quản lý thanh khoản; thiết lập và triển khai yêu cầu quản lý khe hở thanh khoản theo các thang kỳ hạn và từng loại tiền tệ, các chỉ số hạn mức rủi ro thanh khoản; đồng thời phân tích kịch bản căng thẳng thanh khoản và xây dựng kế hoạch dự phòng để chủ động các biện pháp xử lý trong tình huống thị trường có biến động. Để giảm thiểu rủi ro thanh khoản, VietinBank áp dụng đồng bộ các giải pháp như: đa dạng hóa nguồn vốn huy động, trong đó tập trung khai thác nguồn vốn từ thị trường tiền gửi dân cư và tổ chức kinh tế, đẩy mạnh thu hút nguồn vốn chi phí thấp, nguồn tiền gửi không kỳ hạn qua việc phát triển các dịch vụ thanh toán; kiểm soát chặt chẽ chênh lệch kỳ hạn nguồn và sử dụng nguồn; duy trì danh mục tài sản thanh khoản cao phần lớn là Trái phiếu Chính phủ đóng vai trò là nguồn vốn thứ cấp để phòng trường hợp thiếu hụt thanh khoản... VietinBank đồng thời cũng thiết lập quan hệ hạn mức giao dịch với các ngân hàng và tổ chức tín dụng khác nhằm hỗ trợ thanh khoản khi cần thiết.

Về mặt hệ thống, VietinBank xây dựng hệ thống quản lý tài sản nợ - có (ALM) nhằm tạo các báo cáo phân tích trạng thái thanh khoản hàng ngày của Ngân hàng, đồng thời dự báo về tình hình thanh khoản trong tương lai làm cơ sở lên kế hoạch cân đối vốn. Các báo cáo được xây dựng theo phương pháp tĩnh, xác định thời điểm đáo hạn dòng tiền dựa trên kỳ hạn hợp đồng, kết hợp mô hình hành vi ứng xử nhằm ước lượng khả năng rút trước hạn, quay vòng tiền gửi; tính ổn định của nguồn tiền gửi không kỳ hạn. Hoạt động quản lý thanh khoản của Ngân hàng được quản lý chặt chẽ theo hướng tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các tiêu chí quản lý thanh khoản nội bộ của Ngân hàng cho từng đồng tiền chính (VND, USD, EUR).

6. Rủi ro từ các cam kết ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Ngân hàng thực hiện các công cụ tài chính liên quan đến các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán. Các công cụ tài chính này chủ yếu bao gồm các cam kết bảo lãnh và thư tín dụng. Các công cụ này cũng tạo ra những rủi ro tín dụng cho Ngân hàng ngoài các rủi ro tín dụng đã được ghi nhận trong nội bảng.

Rủi ro tín dụng của các công cụ tài chính ngoại bảng được định nghĩa là khả năng Ngân hàng phải trả thay do khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các nghĩa vụ đã cam kết.

Cam kết bảo lãnh là các cam kết mà Ngân hàng cấp cho khách hàng để giao dịch với một bên thứ ba, bao gồm nhiều loại như bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh dự thầu... Rủi ro tín dụng đối với bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh thanh toán về cơ bản giống với rủi ro cho vay khách hàng; các loại bảo lãnh khác có mức độ rủi ro thấp hơn.

Giao dịch thư tín dụng thương mại là loại giao dịch trong đó Ngân hàng cung cấp công cụ tài chính cho khách hàng của mình, thông thường là người mua/nhà nhập khẩu hàng hóa và bên thụ hưởng là người bán/nhà xuất khẩu. Theo thời hạn thanh toán, thư tín dụng được phân loại thành 2 loại là Thư tín dụng trả ngay và Thư tín dụng trả chậm. Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ thư tín dụng thường thấp, với điều kiện Ngân hàng có thể kiểm soát được hàng hóa. Thư tín dụng trả chậm có thể tiềm ẩn rủi ro cao hơn thư tín dụng trả ngay.

Khi Ngân hàng thực hiện trả tiền theo thư tín dụng/các cam kết bảo lãnh mà khách hàng không tiến hành thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền cho vay bắt buộc theo thỏa thuận đã ký kết trước đó của Ngân hàng và khách hàng. Đồng thời, Ngân hàng chủ động thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng đúng theo các quy định của NHNNVN.

7. Rủi ro pháp lý

Hiện nay, Việt Nam vẫn đang trong quá trình tiếp tục xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng tại Việt Nam, trong đó có các ngân hàng thương mại cổ phần như VietinBank. Có thể thấy thông qua việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã ban hành một loạt các văn bản quy phạm pháp luật mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế các luật cũ đã không còn phù hợp như: Luật số 46/2010/QH12 về Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Luật số 47/2010/QH12 về các tổ chức tín dụng, Luật số 17/2017/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Luật Đầu tư số 67/2014/QH13, Luật Đất đai số 45/2013/QH13, Luật Nhà ở số 65/2014/QH13, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Luật Kinh doanh bất động sản số 66/2014/QH13. Đồng thời, Chính phủ và các bộ, ngành (trong đó có NHNN) cũng ban hành nhiều Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành các văn bản pháp luật nêu trên. Tuy nhiên, với đặc thù là một nền kinh tế đang phát triển và đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ nên mặc dù Việt Nam đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh trong lĩnh vực này nhưng có thể đánh giá, hệ thống pháp luật về ngân hàng tại Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để dần dần đáp ứng các chuẩn mực quốc tế. Do vậy, đây vẫn có thể coi là một trong các rủi ro tiềm tàng đối với các nhà đầu tư Trái Phiếu liên quan đến vấn đề thay đổi quy định pháp luật từ phía các cơ quan

quản lý nhà nước có thẩm quyền.

Tổ Chức Phát Hành được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ngoài việc bị điều chỉnh bởi hệ thống pháp luật về ngân hàng như Luật Các tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan, hoạt động của VietinBank còn chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp. Hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, hoạt động phát hành trái phiếu của VietinBank phải đảm bảo tuân theo quy định tại Điều 127 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, bao gồm: Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán đủ cả gốc và lãi của các trái phiếu đã phát hành và không có nợ quá hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó; loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện nội dung này, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đã được sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thông qua phương án phát hành Trái Phiếu trong năm 2019, đồng thời Hội đồng quản trị VietinBank cũng đã thông qua phương án phát hành Trái Phiếu năm 2019 của Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, là một tổ chức tín dụng quy mô lớn tại Việt Nam, trong các năm gần đây hoạt động kinh doanh của VietinBank luôn hiệu quả, có lãi để trả cổ tức cho các cổ đông, đảm bảo trả đầy đủ các khoản tiền gốc và lãi trái phiếu đã phát hành, và luôn thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước năm phát hành Trái Phiếu này. Vì vậy rủi ro về việc không tuân thủ Luật Doanh nghiệp khi phát hành Trái Phiếu này đã được kiểm soát tốt.

8. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là khả năng xảy ra tổn thất trực tiếp hoặc gián tiếp do con người, quy trình, hệ thống không đầy đủ hoặc được thiết lập đầy đủ nhưng hoạt động không hiệu quả, hoặc do các sự kiện bên ngoài gây ra. Rủi ro hoạt động (RRHD) không bao gồm rủi ro chiến lược và rủi ro danh tiếng. Năm 2018, công tác Quản lý RRHD tiếp tục được cập nhật, triển khai tại VietinBank với các phương pháp luận và công cụ bao gồm:

- ❖ Xây dựng chiến lược, khẩu vị rủi ro, quy chế, quy định, quy trình văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, các công cụ, hệ thống đo lường, giám sát, báo cáo RRHD;
- ❖ Đánh giá RRHD trong các sản phẩm, dịch vụ, hệ thống, quy trình, hoạt động hiện tại hoặc mới, dự kiến sẽ triển khai, cảnh báo các rủi ro đã phát sinh và/hoặc đang có chiều hướng tăng lên, nhằm đưa ra các biện pháp phòng tránh, giảm thiểu và quản lý RRHD phù hợp;
- ❖ Hệ thống Quản lý rủi ro hoạt động theo thông lệ quốc tế bao gồm các cấu phần như RCSA - Tự đánh giá rủi ro và biện pháp kiểm soát, LDC - Thu thập dữ liệu tổn thất, KRI - Chỉ số rủi ro chính hỗ trợ cho CN và TSC trong công tác Quản lý rủi ro hoạt động.
- ❖ Tính toán vốn chịu RRHD theo phương pháp BIA theo quy định của NHNN;
- ❖ Thiết lập công cụ tự đánh giá RRHD và biện pháp kiểm soát đối với các hoạt động/nghiệp vụ lõi tại Ngân hàng hàng năm cùng với việc đánh giá SPDV. Trên cơ sở đó, các đơn vị chịu rủi ro thường xuyên thực hiện đánh giá RRHD và biện pháp kiểm soát đối với các quy định/ quy trình/ sản phẩm sửa đổi/ mới ban hành để giảm thiểu tối đa rủi ro có thể xảy ra trong quá trình tác nghiệp.

- ❖ Nhận diện những rủi ro mang tính chủ quan và khách quan có thể xảy ra trong quá trình tác nghiệp hàng ngày tại TSC và CN và chủ động thực hiện chuyển giao rủi ro theo mục tiêu chuyển giao của VietinBank. Để phù hợp với mô hình 3 tuyến bảo vệ, công tác bảo hiểm được thực hiện theo các cấp: Cấp toàn hàng (do đơn vị tuyến bảo vệ thứ 2 đầu mối thực hiện gồm bảo hiểm BBB, bảo hiểm D&O, Bảo hiểm lòng trung thành...), Cấp nghiệp vụ/ cấp đơn vị (do đơn vị tuyến bảo vệ 1 đầu mối thực hiện như Bảo hiểm Tài sản, bảo hiểm tiền mặt...).
- ❖ Đánh giá rủi ro của sản phẩm định kỳ theo quy định nhằm nhận diện các rủi ro mới phát sinh (nếu có) hoặc đánh giá lại tình hình triển khai để thiết lập các biện pháp kiểm soát mới (nếu cần).
- ❖ Nghiên cứu, xây dựng phương pháp luận quản trị thất thoát thông tin cùng với đánh giá các phương án nâng cấp/ mua mới hệ thống Quản lý thất thoát dữ liệu giúp ngân hàng hạn chế tối đa nguy cơ rò rỉ thông tin, và cảnh báo một số trường hợp vi phạm tiềm ẩn nguy cơ gây thất thoát thông tin cho ngân hàng.

9. Rủi ro phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố (PCRT/TTKB): VietinBank đảm bảo tuân thủ đầy đủ, hiệu quả quy định của pháp luật, NHNN, đạo luật FATCA về phòng chống rửa tiền, tài trợ khủng bố

- (i) Về mặt chính sách, VietinBank đã thiết lập đầy đủ hệ thống văn bản liên quan. Cụ thể: quy định Khung PCRT/TTKB, Chính sách chấp nhận khách hàng, Quy trình nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng (KYC), Quy trình báo cáo rủi ro rửa tiền, tài trợ khủng bố, Quy trình rà soát và phê duyệt yếu tố cấm vận của giao dịch (WLF).
- (ii) Về hệ thống: VietinBank tiến tới tự động hóa tối đa việc rà soát, quản lý các yếu tố rửa tiền, cấm vận, tài trợ khủng bố. Đặc biệt các quy trình KYC và WLF đã được đồng bộ với hệ thống phần mềm PCRT (triển khai từ tháng 8/2016) nhằm đảm bảo sự phù hợp với thực tiễn hoạt động và hướng tới thông lệ quốc tế. VietinBank đã phân loại khách hàng FATCA trên hệ thống corebanking để xây dựng một kho dữ liệu chuẩn về thông tin khách hàng để lập báo cáo theo yêu cầu của Cơ quan quản lý thuế của Mỹ (IRS).
- (iii) Về cơ cấu tổ chức: Mô hình 3 vòng kiểm soát cũng được áp dụng cho rủi ro rửa tiền/tài trợ khủng bố/tuân thủ tương tự các loại rủi ro khác. Tại VietinBank, bộ phận PCRT chuyên trách đã được thành lập từ năm 2006 và hiện nay tập trung tại phòng Quản lý tuân thủ, khối Pháp chế & Tuân thủ.
- (iv) Về truyền thông, đào tạo: VietinBank thiết lập chương trình đào tạo PCRT/TTKB hàng năm cho cán bộ mới và cho lãnh đạo, cán bộ ở tất cả các đơn vị Trụ sở chính và chi nhánh theo vị trí công việc. Nội dung đào tạo hàng năm thường xuyên cập nhật các thay đổi của quy định pháp luật, quy định nội bộ, các cơ chế rửa tiền mới, đạo luật FATCA, các bài học kinh nghiệm...cho cán bộ; hỗ trợ các công ty trực thuộc là đối tượng tuân thủ FATCA

10. Rủi ro chuẩn mực nghề nghiệp và gian lận nội bộ

VietinBank chú trọng thực hiện phòng ngừa gian lận nội bộ (GLNB) qua việc thiết lập văn hóa tuân thủ, trung thực qua các quy tắc đạo đức, tiêu chuẩn nghề nghiệp rõ ràng, cơ chế

khen thưởng, kỷ luật phù hợp, công khai, thiết lập môi trường kiểm soát hiệu quả, thực hiện quy trình đánh giá rủi ro GLNB định kỳ đối với mọi hoạt động trọng yếu mới hoặc khi có thay đổi, thực hiện công tác truyền thông, đào tạo cho mọi cán bộ ở các vị trí...

Từ năm 2016, VietinBank đã ban hành Quy định quản lý rủi ro chuẩn mực nghề nghiệp và gian lận nội bộ (CMNN&GLNB), Quy trình quản lý sự kiện rủi ro CMNN& GLNB để thống nhất khái niệm, nội dung liên quan đến CMNN&GLNB, các công cụ phòng ngừa, phát hiện, phản hồi các sự kiện vi phạm CMNN&GLNB, quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị liên quan.

VietinBank thiết lập cơ chế báo cáo rõ ràng và đa dạng về hình thức (báo cáo trực tiếp cho cấp quản lý cao hơn, báo cáo ẩn danh qua đường dây nóng hotline, qua kênh khiếu nại, tố cáo, báo cáo cho bộ phận chuyên trách QLRR CMNN&GLNB tại TSC). Ngoài ra, các đơn vị nghiệp vụ tại TSC quản lý các hệ thống email, chat nội bộ, hệ thống giao dịch, hệ thống báo cáo quản lý hoạt động của từng nghiệp vụ có trách nhiệm giám sát phát hiện các giao dịch bất thường tiềm ẩn rủi ro vi phạm CMNN&GLNB.

Tại VietinBank, chức năng Phòng chống GLNB đã được thiết lập từ năm 2016 do bộ phận Kiểm tra kiểm soát nội bộ và phòng Quản lý rủi ro hoạt động - Khối Quản lý rủi ro thực hiện và từ năm 2019 tập trung tại phòng Quản lý tuân thủ, khối Pháp chế và Tuân thủ.

11. Rủi ro hệ thống công nghệ thông tin

Hệ thống công nghệ thông tin có thể tiềm ẩn một số rủi ro nhất định đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng. Các rủi ro có thể đến từ các nguyên nhân khác nhau như: VietinBank phải sử dụng phần mềm, hỗ trợ công nghệ, đường truyền, hệ thống cung cấp từ nhiều đơn vị cung cấp khác nhau; từ việc người sử dụng không tuân thủ chặt chẽ các quy trình vận hành, quản trị, kiểm soát, bảo mật an ninh, an toàn hệ thống hay từ các rủi ro do thiên tai, hỏa hoạn; rủi ro từ việc tấn công mạng (hacker)...

Nhận thức được các rủi ro phải đối mặt, VietinBank đã đầu tư nghiêm túc cho nguồn lực quản lý rủi ro nói chung và quản lý rủi ro trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) nói riêng. Ngay từ rất sớm, Trung tâm CNTT VietinBank đã thành lập Phòng An ninh & QLRR CNTT với lực lượng chuyên trách cho công tác bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) toàn hệ thống cũng như của khách hàng. Các đơn vị nghiệp vụ luôn phối hợp chặt chẽ với TT CNTT để nghiên cứu, tìm hiểu những giải pháp công nghệ bảo mật uy tín trên thế giới để triển khai cho VietinBank. Hệ thống CNTT, đặc biệt các hệ thống corebanking và hệ thống xử lý giao dịch được bảo đảm an toàn, bảo mật, toàn vẹn, xác thực và sẵn có.

Đối với khách hàng, VietinBank cũng thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ATTT khi khách hàng thực hiện giao dịch. Ví dụ đối với một số tình huống tấn công, mã độc xảy ra như Zeus, OpenSSL HeartBleed... VietinBank đã kịp thời cảnh báo cho khách hàng, đồng thời ngay lập tức có phương án củng cố, rà soát, tăng cường các biện pháp bảo đảm ATTT chặt chẽ trên hệ thống và không để xảy ra rủi ro. VietinBank cũng triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ khách hàng bảo mật thông tin khi thực hiện giao dịch như token, otp... và hiện đang nghiên cứu phương thức xác thực khách hàng qua phương pháp sinh trắc học.

12. Rủi ro đối với Trái Phiếu

(i) Đặc điểm của Trái Phiếu

Trái Phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không chuyển đổi, không có bảo đảm mà trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của VietinBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ mà pháp luật quy định các khoản nợ đó phải được xếp quyền ưu tiên trước Trái Phiếu mà VietinBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận các khoản nợ đó.

Ngoài ra, theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Tổ chức phát hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ. Mặc dù VietinBank sẽ dự chi cho tiền lãi trái phiếu hàng năm, tuy nhiên không có gì đảm bảo rằng VietinBank sẽ không phải thực hiện quyền tạm ngừng trả lãi nếu kết quả kinh doanh của VietinBank bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các yếu tố khác, trong đó có các yếu tố rủi ro trình bày trong phần này. Lãi sau khi được tạm ngừng trả, sẽ được kết chuyển sang năm tiếp theo và sẽ được thanh toán theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

(ii) Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Giả thiết có thị trường giao dịch cho Trái Phiếu thì Trái Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của VietinBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

(iii) Việc hạn chế sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ nhà đầu tư trong nước cho nhà đầu tư nước ngoài

Điều 6 của Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài quy định rằng “Tỷ lệ sở hữu trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài tuân thủ theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan trong từng thời kỳ”. Do vậy, trong từng thời kỳ và phụ thuộc vào tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và do vậy có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ nhà đầu tư trong nước cho nhà đầu tư nước ngoài.

(iv) Phát hành thêm chứng khoán

Để phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, VietinBank tùy từng thời điểm có quyền huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu) hoặc các công cụ tài chính khác theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh

hướng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp. Tuy nhiên, trong năm 2017, VietinBank đã phát hành thành công 4.200 tỷ đồng Trái phiếu ra công chúng cho 5.364 nhà đầu tư bao gồm cả tổ chức và cá nhân tại thị trường Việt Nam. Trong năm 2018, VietinBank tiếp tục phát hành 2.435,1 tỷ đồng mệnh giá trái phiếu ra công chúng cho 3.397 nhà đầu tư bao gồm cả tổ chức và cá nhân tại thị trường Việt Nam. Kết quả cho thấy sự quan tâm của nhà đầu tư trên thị trường tới chứng khoán của VietinBank phát hành.

(v) Bảo hiểm tiền gửi

Nhà đầu tư là tổ chức cần biết rằng tiền gốc và tiền lãi từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

(v) Tiền lãi Trái Phiếu có thể phải chịu thuế

Nhà đầu tư cần biết rằng các khoản thanh toán của VietinBank cho người sở hữu Trái Phiếu có thể phải chịu thuế và VietinBank không có nghĩa vụ đóng thuế đánh trên các khoản thanh toán đó. VietinBank hoặc Đại Lý Thanh Toán có thể phải khấu trừ khoản thuế phải nộp trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu và nộp các khoản thuế đó cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Xem thêm tại Điều 15, Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu).

(vi) Rủi ro liên quan đến nguồn tiền thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu

VietinBank dự kiến sử dụng nguồn tiền từ (i) huy động vốn từ nền kinh tế, (ii) lợi nhuận kinh doanh của VietinBank, (iii) dòng tiền thu nợ từ các khoản giải ngân để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn Trái Phiếu. Lãi thu được từ các lĩnh vực mà VietinBank dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của VietinBank bị lỗ. Với điều kiện của nền kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, Tổ Chức Phát Hành có thể không hoàn thành được kế hoạch kinh doanh dự kiến của mình, vì vậy có thể ảnh hưởng tới nguồn tiền thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu. Tuy nhiên, với giá trị Trái Phiếu của đợt phát hành này so với tổng tài sản của Tổ Chức Phát Hành là không lớn, cùng với thương hiệu uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, kết quả hoạt động kinh doanh tốt trong các năm vừa qua, Tổ Chức Phát Hành tin tưởng rằng VietinBank hoàn toàn có thể đảm bảo được dòng tiền để trả gốc, lãi và các khoản thanh toán đến hạn khác (nếu có) đối với và liên quan đến Trái Phiếu trong đợt phát hành này.

(vii) Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu có thể bị giới hạn theo quy định của NHNN

Hiện chưa có quy định cụ thể nào về việc áp dụng trần lãi suất đối với trái phiếu có kỳ hạn từ 12 tháng trở lên do TCTD và doanh nghiệp phát hành. Tuy nhiên để thực hiện chính sách tiền tệ linh hoạt theo từng thời kỳ, trong tương lai, NHNN có thể quy định mức trần lãi suất áp dụng đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành và/hoặc trái phiếu do các TCTD đầu tư và không loại trừ việc quy định mới này có thể bị áp dụng hồi tố đối với các Trái Phiếu.

13. Các rủi ro khác

(i) VietinBank là một ngân hàng thương mại hoạt động trong nền kinh tế có tính cạnh tranh ngày càng cao

Sau khi IPO thành công vào năm 2008, VietinBank chính thức hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) trong đó Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối cùng hai nhà đầu tư chiến lược là MUFG Bank (tên giao dịch trước đây là BTMU) và IFC. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã phê chuẩn VietinBank là công ty đại chúng và ngày 16/07/2009, cổ phiếu của VietinBank chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán (SGDCK) Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động theo mô hình ngân hàng thương mại cổ phần giúp Ngân hàng có thể đa dạng hóa hình thức sở hữu và từng bước giảm sự phụ thuộc về vốn vào Chính phủ Việt Nam. Đồng thời, kể từ ngày 01/07/2015 khi Luật Doanh nghiệp 2014 bắt đầu có hiệu lực thì VietinBank không còn được xác định là một doanh nghiệp nhà nước. Do vậy điều này có thể dẫn tới một số thay đổi trong quá trình tổ chức và hoạt động của VietinBank khi không còn phải tuân thủ các quy định áp dụng cho đối tượng doanh nghiệp nhà nước.

VietinBank hiện đang chịu áp lực cạnh tranh ngày càng tăng từ các ngân hàng khác (bao gồm cả ngân hàng thương mại có vốn Nhà nước chi phối khác, ngân hàng thương mại cổ phần, các ngân hàng 100% vốn nước ngoài và các chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam). Nếu Chính phủ Việt Nam mở cửa rộng hơn với các nhà đầu tư nước ngoài theo các hiệp định thương mại đã ký kết hoặc vì bất kỳ lý do nào khác, sự cạnh tranh trong ngành ngân hàng sẽ gia tăng đáng kể.

(ii) Các quy định khác nhau về công bố thông tin, kế toán và quản lý

VietinBank lập các báo cáo tài chính hợp nhất phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Hàng năm VietinBank lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS mà các chuẩn mực này có những khác biệt cơ bản. Trừ trường hợp được quy định khác đi, các thông tin tài chính thể hiện trong Bản Công Bố Thông Tin này được thể hiện trên cơ sở áp dụng VAS.

NHNN quy định hoạt động kinh doanh của các NHTM Nhà nước, các ngân hàng TMCP mà Nhà nước có cổ phần chi phối và có khả năng tác động đến thị trường ngân hàng tài chính nói chung. Các nhà đầu tư tiềm năng cần lưu ý rằng các quy định về quản lý tại Việt Nam có thể khác với các quy định hiện hành tại các quốc gia khác (Xem phần “Các Quy định về đảm bảo an toàn và giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam”). Do VietinBank hoạt động trong ngành ngân hàng là ngành chịu sự quản lý, giám sát chặt chẽ tại Việt Nam, các nhà đầu tư tiềm năng cũng nên lưu ý rằng các cơ quan quản lý đã ban hành các chuẩn mực riêng tại Việt Nam cũng như đưa ra những hướng dẫn và quy định cụ thể tại Việt Nam.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ Chức Phát Hành

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Ông Lê Đức Thọ	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Minh Bình	Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hải Hưng	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Lê Anh Hà	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ Chức Tư Vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Đại diện theo pháp luật: Ông **Không Phan Đức**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM


Trong Bản cáo bạch này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Tổ chức phát hành	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam
VietinBank Securities - Tổ chức tư vấn	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
VietinBank	Tên viết tắt của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
TMCP	Thương mại cổ phần
NHTM	Ngân hàng thương mại
TCTD	Tổ chức tín dụng
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
HDQT	Hội đồng Quản trị
CP	Cổ phần
NHNN	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
UBCKNN	Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
ATM	Automated Teller Machine - Máy rút tiền tự động

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu tổ chức phát hành

- + Tên tiếng Việt : NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
- + Tên tiếng Anh : VIETNAM JOINT STOCK COMMERCIAL BANK FOR INDUSTRY AND TRADE
- + Tên giao dịch : VIETINBANK/ VietinBank
- + Tên viết tắt : VIETINBANK/ VietinBank
- + Trụ sở chính : Số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- + Điện thoại : 024. 3942 0402
- + Fax : 024. 3941 6431
- + Website : www.vietinbank.vn
- + Email : contact@vietinbank.vn
- + Logo : 
- + Vốn điều lệ : 37.234.045.560.000 đồng (Ba mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi tư tỷ không trăm bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) (tại thời điểm 30/06/2019)
- + Vốn chủ sở hữu : 72.497.243.000.000 đồng (Bảy mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bảy tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu đồng) (tại thời điểm 30/06/2019)
- + Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 142/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 03/07/2009
- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/11/2018
- + Mã số thuế : 0100111948

Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:

VietinBank tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy phép thành lập và hoạt động do NHNN cấp, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ VietinBank và phù hợp với quy định của pháp luật. Hoạt động kinh doanh chính của VietinBank bao gồm:

- + Huy động vốn:
 - o Nhận tiền gửi;
 - o Phát hành giấy tờ có giá;
 - o Vay vốn của các TCTD khác và của TCTD nước ngoài;
 - o Vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn;

- + Hoạt động tín dụng:
 - Cho vay;
 - Chiết khấu thương phiếu và giấy tờ có giá khác;
 - Bảo lãnh;
 - Cấp tín dụng dưới các hình thức khác theo quy định của NHNN;
- + Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ:
 - Mở tài khoản tiền gửi tại NHNN, tại các tổ chức tín dụng khác;
 - Mở tài khoản cho khách hàng trong nước và ngoài nước;
 - Cung ứng các phương tiện thanh toán;
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế;
 - Thực hiện các dịch vụ thu hộ và chi hộ;
 - Thực hiện các dịch vụ thanh toán khác do NHNN quy định;
 - Thực hiện dịch vụ thu và phát tiền mặt cho khách hàng;
 - Tổ chức hệ thống thanh toán nội bộ và tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng trong nước cũng như các hệ thống thanh toán quốc tế (theo phê duyệt của NHNN tùy từng thời kỳ);
- + Các hoạt động khác:
 - Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp và của các TCTD khác theo quy định của pháp luật;
 - Tham gia thị trường tiền tệ do NHNN tổ chức;
 - Thực hiện kinh doanh vàng và các hoạt động kinh doanh ngoại hối khác trên thị trường trong nước và thị trường quốc tế khi được NHNN cho phép;
 - Được quyền ủy thác, nhận ủy thác, làm đại lý trong các lĩnh vực liên quan đến hoạt động NHTM, kể cả việc quản lý tài sản, vốn đầu tư của tổ chức, cá nhân theo hợp đồng;
 - Được cung ứng các dịch vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật;
 - Được cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính, tiền tệ, tư vấn đầu tư phù hợp với chức năng hoạt động của một NHTM;
 - Được cung ứng dịch vụ bảo quản hiện vật quý, giấy tờ có giá, cho thuê tủ két, cầm đồ và các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
 - Mua, bán trái phiếu với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch giá theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
 - Mua trái phiếu với mục đích đầu tư theo các quy định pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
 - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ cho các khách hàng trong nước và nước ngoài các sản phẩm phái sinh tại Việt Nam về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, giá cả hàng hóa và các sản phẩm tài chính trên cơ sở tuân thủ đúng các quy định của NHNN và các quy định pháp luật liên quan khác đối với từng sản phẩm cụ thể;
 - Tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp.

Địa bàn hoạt động

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam có trụ sở chính đặt tại số 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội; mạng lưới trong nước có 155 chi nhánh trải dài trên 63 tỉnh, thành phố trên cả nước, 2 Văn phòng đại diện, 9 Đơn vị sự nghiệp; tại nước ngoài có 02 chi nhánh tại Cộng hòa Liên bang Đức; có 01 ngân hàng con ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; 01 văn phòng đại diện tại Myanmar. Ngoài ra VietinBank còn có quan hệ với trên 1.000 ngân hàng đại lý tại hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

Xếp hạng tín nhiệm

VietinBank được tổ chức định hạng tín nhiệm Fitch Ratings xác nhận Định Hạng Nhà Phát Hành Nợ Dài Hạn (Long-term IDR) và mức trần hỗ trợ từ Chính phủ (SRF) hạng “BB-” với triển vọng “Tích cực”. VietinBank cũng được tổ chức định hạng tín nhiệm Moody’s Investors Services, Inc. (“MIS”) xác nhận triển vọng tín nhiệm của VietinBank là “Ba3” (đồng nội tệ). Các xếp hạng tín nhiệm nói trên không tạo thành một ý kiến tư vấn đầu tư hoặc tư vấn tài chính và không phải khuyến cáo hay khuyến nghị mua, bán và sở hữu chứng khoán đối với bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Các xếp hạng tín nhiệm nói trên được đưa ra với hy vọng và hiểu biết rằng mỗi nhà đầu tư sẽ tự mình nghiên cứu và đánh giá khi xem xét mua, sở hữu hoặc bán chứng khoán. Các thông tin chi tiết về xếp hạng tín nhiệm có thể xem tại địa chỉ trang tin điện tử của các tổ chức định hạng tín nhiệm nêu trên. Trái Phiếu không phải là đối tượng được định hạng tín nhiệm.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là “**VietinBank**”), tiền thân là Ngân hàng Công Thương Việt Nam, được thành lập dưới tên gọi Ngân hàng chuyên doanh Công Thương Việt Nam theo Nghị định số 53/NĐ-HĐBT ngày 26/03/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về tổ chức bộ máy Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính thức được đổi tên thành “**Ngân hàng Công Thương Việt Nam**” theo Quyết định số 402/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ngày 14/11/1990.

Ngày 27/03/1993, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 67/QĐ-NH5 về việc thành lập Ngân hàng Công Thương Việt Nam thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Ngày 21/09/1996, được sự ủy quyền của Thủ tướng Chính Phủ, Thống đốc NHNN đã ký Quyết định số 285/QĐ-NH5 về việc thành lập lại Ngân hàng Công Thương Việt Nam theo mô hình Tổng Công ty Nhà nước được quy định tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 07/03/1994 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 23/09/2008, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ký Quyết định 1354/QĐ-TTg phê duyệt phương án cổ phần hóa Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 02/11/2008, NHNN ký Quyết định số 2604/QĐ-NHNN về việc công bố giá trị doanh nghiệp Ngân hàng Công Thương Việt Nam. Ngày 25/12/2008, Ngân hàng Công Thương Việt Nam tổ chức bán đấu giá cổ phần ra công chúng thành công và thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần.

Ngày 03/07/2009, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ký Quyết định số 14/GP-NHNN thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam chính thức hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103038874 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

cấp ngày 03/07/2009.

Trải qua 30 năm xây dựng và phát triển, đến nay, VietinBank đã phát triển theo mô hình ngân hàng đa năng với mạng lưới hoạt động được phân bố rộng khắp tại 63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Đến 30/06/2019, hệ thống mạng lưới trong nước của VietinBank bao gồm: 01 Trụ sở chính (tại 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội); 02 Văn phòng đại diện (VPDD tại TP. Đà Nẵng và VPDD tại TP. Hồ Chí Minh), 09 Đơn vị sự nghiệp (01 Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân sự, 01 Trung tâm CNTT, 01 Trung tâm thẻ, 01 Trung tâm tài trợ thương mại và 05 Trung tâm quản lý tiền mặt); 155 Chi nhánh; 07 Công ty con và 01 Công ty liên kết bao gồm: Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank Leasing), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank Securities), Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank AMC), Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VBI), Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Gold & Jewellery), Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Capital), Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank Global Money Transfer) và Ngân hàng TNHH Indovina. Bên cạnh mạng lưới rộng khắp trong nước, VietinBank còn vươn ra mở rộng mạng lưới ở nước ngoài, đến nay, mạng lưới nước ngoài của VietinBank gồm có: 01 Văn phòng đại diện tại Myanmar, 02 Chi nhánh tại Cộng hòa liên bang Đức, 01 Ngân hàng 100% vốn tại Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào). VietinBank hiện tại có quan hệ đại lý với trên 1.000 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại trên 100 quốc gia, vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

1.3. Các mốc lịch sử

Thời gian	Chi tiết
Giai đoạn I: Từ 1988 - 2000	<ul style="list-style-type: none">Xây dựng và chuyển đổi từ ngân hàng một cấp thành ngân hàng hai cấp, đưa Ngân hàng Công Thương Việt Nam đi vào hoạt động.
Giai đoạn II: Từ 2001 - 2008	<ul style="list-style-type: none">Thực hiện thành công Đề án tái cơ cấu Ngân hàng Công Thương Việt Nam về xử lý nợ, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách và hoạt động kinh doanh.
Giai đoạn III: Từ 2009 đến nay	<ul style="list-style-type: none">Thực hiện thành công cổ phần hóa, đổi mới mạnh mẽ, hiện đại hóa, chuẩn hóa các mặt hoạt động ngân hàng; chuyển đổi mô hình tổ chức, quản trị điều hành theo thông lệ quốc tế.

(Nguồn: VietinBank)

1.4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý kinh doanh

a) Tầm nhìn:

Trở thành ngân hàng có quy mô tổng tài sản lớn nhất, hiệu quả hoạt động hàng đầu ngành ngân hàng Việt Nam. Hướng tới trở thành một tập đoàn tài chính ngân hàng hiện đại, đa năng, theo chuẩn quốc tế.

b) *Sứ mệnh:*

Là ngân hàng số 1 của hệ thống ngân hàng Việt Nam, cung cấp sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại, tiện ích, tiêu chuẩn quốc tế.

c) *Giá trị cốt lõi:*

Hướng đến khách hàng: “Khách hàng là trung tâm trong mọi hoạt động của VietinBank. VietinBank cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ và phong cách phục vụ đồng nhất; một VietinBank duy nhất đáp ứng tốt nhất mọi nhu cầu phù hợp của khách hàng”.

Hướng đến sự hoàn hảo: “VietinBank sử dụng nội lực, nguồn lực để luôn đổi mới, hướng đến sự hoàn hảo”.

Năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, hiện đại: “Lãnh đạo, cán bộ và người lao động VietinBank luôn thể hiện sự năng động, sáng tạo, chuyên nghiệp, tận tâm, minh bạch và hiện đại trong mọi giao dịch, quan hệ với khách hàng, đối tác và đồng nghiệp”.

Trung thực, chính trực, minh bạch, đạo đức nghề nghiệp: “Đội ngũ lãnh đạo, cán bộ và người lao động VietinBank luôn suy nghĩ, hành động đảm bảo sự công bằng, chính trực, minh bạch và trách nhiệm”.

Sự tôn trọng: “Tôn trọng, chia sẻ, quan tâm đối với khách hàng, đối tác, lãnh đạo và đồng nghiệp”.

Bảo vệ và phát triển thương hiệu: “Lãnh đạo, cán bộ và người lao động bảo vệ uy tín, thương hiệu VietinBank như bảo vệ chính danh dự, nhân phẩm của mình”.

Phát triển bền vững và trách nhiệm với cộng đồng, xã hội: “Đổi mới, sáng tạo là động lực; tăng trưởng, phát triển, kinh doanh an toàn, hiệu quả, bền vững là mục tiêu. Thực hiện tốt trách nhiệm với cộng đồng, xã hội là niềm vinh dự và tự hào của VietinBank”.

d) *Triết lý kinh doanh*

- An toàn, hiệu quả và bền vững;
- Trung thành, tận tụy, đoàn kết, đổi mới, trí tuệ, kỷ cương;
- Sự thành công của khách hàng là sự thành công của VietinBank.

1.5. Chiến lược kinh doanh:

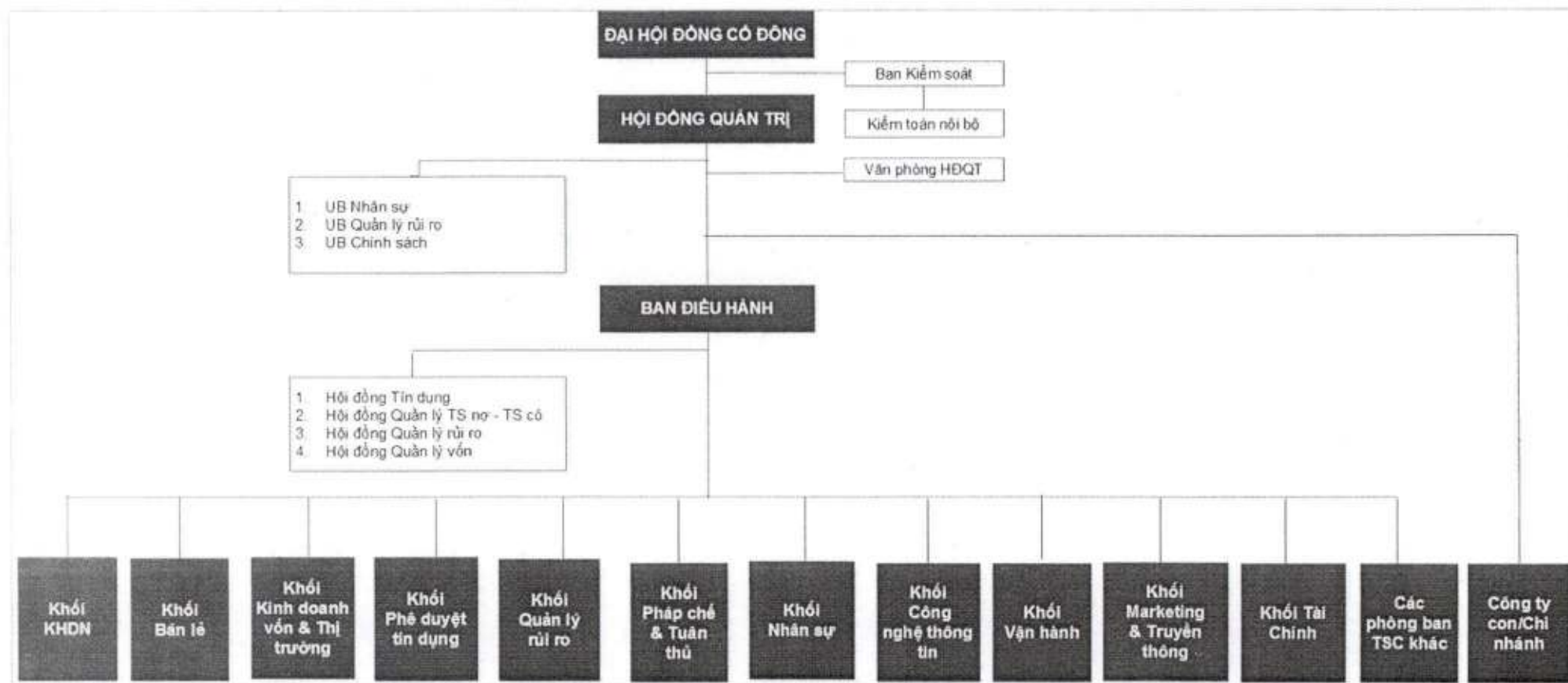
Cùng với sự phát triển của nền kinh tế, thị trường tài chính Việt Nam đang trên đà phát triển sôi động, chiến lược phát triển của VietinBank được xây dựng dựa trên những nghiên cứu, phân tích, đánh giá tiềm năng thị trường và năng lực cạnh tranh của Ngân hàng. **Chiến lược của VietinBank là trở thành Ngân hàng thương mại với quy mô lớn có hiệu quả hoạt động tốt nhất hệ thống ngân hàng Việt Nam.**

Để đạt được mục tiêu đề ra, VietinBank đã và đang tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ngân hàng thông qua nâng cao năng lực tài chính, công nghệ và quản trị rủi ro, không ngừng thay đổi tư duy quản trị theo hướng áp dụng các chuẩn mực tiên tiến, hiện đại trên thế giới trong hoạt động ngân hàng. Tập trung phát huy các lợi thế, khắc phục các tồn tại/hạn chế, tận dụng tối đa các cơ hội trên thị trường nhằm hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh doanh, tạo tiền đề cho việc thực hiện chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, xây dựng VietinBank trở thành một tập đoàn tài chính ngân hàng lớn mạnh có sức cạnh tranh cao theo phương châm: “**An toàn, hiệu quả và bền vững**”.

Một số nhiệm vụ trọng tâm mà VietinBank đang tập trung và phát triển để từng bước đạt được những mục tiêu đề ra:

- **Tăng trưởng quy mô bền vững:** VietinBank tập trung tận dụng tối đa ưu thế về mạng lưới khách hàng, nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm dịch vụ mới, đa dạng để đáp ứng nhu cầu tài chính đa dạng, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh doanh và cơ cấu thu nhập, tạo đà tăng trưởng hiệu quả nhanh hơn tăng trưởng quy mô; Tập trung tăng trưởng vào phân khúc bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ để nâng tỷ trọng quy mô của hai phân khúc trong danh mục, đồng thời lựa chọn các dự án tốt của các khách hàng doanh nghiệp lớn, có ý nghĩa kinh tế-xã hội cao;
- **Nâng cao hoạt động dịch vụ:** VietinBank tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc cơ cấu thu nhập của ngân hàng, gia tăng thu nhập từ các hoạt động dịch vụ thu phí, dịch vụ với hàm lượng công nghệ cao. Chú trọng đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, nâng cao trình độ nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn bán thêm, bán chéo, bán rõ sản phẩm dịch vụ, thái độ phục vụ, tư vấn, chăm sóc khách hàng.
- **Phát triển cơ sở khách hàng và sản phẩm:** Tiếp tục thúc đẩy việc tìm kiếm các đối tượng và nhóm khách hàng tiềm năng, nghiên cứu và triển khai các sản phẩm mới mang tính đón đầu để đáp ứng các yêu cầu của các nhóm khách hàng mục tiêu, thúc đẩy việc mở rộng cơ sở khách hàng.
- **Phát triển ngân hàng bán lẻ:** Tập trung xây dựng chiến lược phát triển và triển khai mô hình ngân hàng bán lẻ, triển khai các kênh phân phối thuận tiện và hiệu quả, tận dụng tối đa mạng lưới rộng lớn và các sản phẩm dịch vụ đa dạng hiện có để thu hút các khách hàng sử dụng sản phẩm dịch vụ ngân hàng tài chính của VietinBank. Tăng cường sự gắn kết giữa ngân hàng mẹ và các đơn vị thành viên để đẩy mạnh bán chéo sản phẩm, đem lại tiện ích tối đa cho khách hàng.
- **Công tác quản trị rủi ro và kiểm tra, kiểm soát:** Chú trọng nâng cao khả năng quản lý rủi ro trong toàn hệ thống, đảm bảo tuân thủ chặt chẽ các quy định của NHNN, tiếp thu áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong các lĩnh vực quản trị rủi ro tín dụng, hoạt động, lãi suất, thanh khoản, thị trường... Tăng cường củng cố, hoàn thiện công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán nội bộ nhằm nâng cao chất lượng quản trị, kinh doanh, hạn chế đến mức hợp lý rủi ro và tổn thất cho ngân hàng.
- **Phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng:** Từ năm 2017, VietinBank đã chính thức vận hành hệ thống CoreBanking mới và hệ thống Kho dữ liệu doanh nghiệp – đây là những dự án chiến lược CNTT giúp hỗ trợ đắc lực hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị điều hành, góp phần tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả công việc. VietinBank tiếp tục đẩy mạnh chiến lược hiện đại hóa thông qua việc triển khai 5 chủ điểm chiến lược CNTT: (i) khai thác tối đa tính năng hệ thống CoreBanking mới; (ii) kết hợp Fintech tăng cường sáng tạo; (iii) xây dựng Big data, đưa trí tuệ nhân tạo vào hỗ trợ hoạt động kinh doanh; (iv) số hóa các kênh phân phối; (v) áp dụng công nghệ tăng năng suất lao động.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của VietinBank



Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của VietinBank, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết có tên trong danh sách đăng ký cổ đông. ĐHĐCĐ có thể được tổ chức thông qua cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, ĐHĐCĐ bất thường hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức lại và giải thể Ngân hàng, quyết định định hướng hoạt động và phát triển của Ngân hàng, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát; quyết định sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định các công việc khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.

Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh VietinBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan đến mục đích, quyền lợi của ngân hàng, trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

HĐQT chịu trách nhiệm trong việc xây dựng chiến lược của VietinBank và xác định các ưu tiên trong hoạt động kinh doanh của VietinBank, định hướng và kiểm soát công tác quản lý, đưa ra quyết định về những vấn đề không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

HĐQT do ĐHĐCĐ bầu ra. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. Cơ cấu HĐQT hiện tại như sau:

- Ông Lê Đức Thọ - Chủ tịch HĐQT
- Ông Trần Minh Bình – Thành viên HĐQT
- Ông Trần Văn Tân - Thành viên HĐQT
- Bà Trần Thu Huyền - Thành viên HĐQT
- Ông Hideaki Takase - Thành viên HĐQT
- Ông Hiroshi Yamaguchi- Thành viên HĐQT
- Bà Phạm Thị Thanh Hoài - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Thế Huân - Thành viên HĐQT

Các Ủy Ban giúp việc của HĐQT gồm:

- Ủy ban Quản lý rủi ro
- Ủy ban Nhân sự
- Ủy ban Chính sách

Ban Điều hành

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm và có sự thông qua của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Ngân hàng. Cơ cấu Ban Điều hành hiện tại như sau:

- Ông Trần Minh Bình – Tổng Giám đốc
- Ông Hiroshi Yamaguchi - Phó Tổng Giám đốc

- Ông Nguyễn Hoàng Dũng - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đức Thành - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Trần Công Quỳnh Lâm - Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Vinh - Phó Tổng Giám đốc
- Bà Lê Như Hoa – Phó Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Hồng Vân – Phó Tổng Giám đốc
- Ông Nguyễn Hải Hưng - Kế toán trưởng

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan do ĐHCĐ bầu ra, thay mặt các cổ đông để giám sát một cách độc lập, khách quan và trung thực việc tuân thủ pháp luật trong việc quản trị và điều hành Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Cơ cấu Ban kiểm soát hiện tại như sau:

- Bà Lê Anh Hà - Trưởng Ban Kiểm soát
- Bà Nguyễn Thị Anh Thư - Thành viên
- Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thành viên

Hội đồng và các khối nghiệp vụ:

- **Hội đồng Tín dụng (HĐTD):** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các quyết định cấp giới hạn tín dụng, khoản tín dụng/đầu tư trái phiếu do khách hàng phát hành thuộc các mức phê duyệt của HĐTD; Xem xét nhất trí và trình HĐQT thông qua với những khoản vay và tổng khoản vay lớn thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.
- **Hội đồng Quản lý Tài sản nợ - Tài sản có:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo cơ cấu Tài sản nợ - Tài sản có của VietinBank phù hợp với định hướng phát triển, khẩu vị rủi ro và các quy định khác của HĐQT; Tối đa hóa lợi nhuận theo định hướng phát triển của VietinBank; Kiểm soát rủi ro thanh khoản, rủi ro lãi suất trên sổ Ngân hàng, rủi ro thị trường của VietinBank ở mức hợp lý; Đảm bảo chính sách lãi suất, chính sách giá, chính sách điều chuyển vốn nội bộ của VietinBank hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và kế hoạch kinh doanh của VietinBank.
- **Hội đồng Quản lý rủi ro:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc nhằm đánh giá các chính sách QLRR để trình HĐQT; Xây dựng và thực thi các văn bản chính sách QLRR thuộc thẩm quyền TGD; Tham mưu cho TGD trình HĐQT xem xét, phê duyệt Hạn mức kiểm soát rủi ro thông qua Ủy ban Quản lý rủi ro; Tham mưu cho TGD phê duyệt Hạn mức kiểm soát rủi ro toàn hàng và Hạn mức rủi ro cấp khối và giám sát việc thực hiện; Giám sát trạng thái rủi ro của VietinBank; Đánh giá, nhận diện rủi ro trọng yếu đối với các SPDV có ảnh hưởng lớn đến trạng thái rủi ro, có nguy cơ dẫn đến vi phạm Hạn mức rủi ro toàn hàng; Đánh giá tác động của kịch bản căng thẳng lên Tổng tài sản tính theo các rủi ro trọng yếu và kết quả kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản, kế hoạch dự phòng thanh khoản; Tổ chức thực hiện, tham mưu cho TGD về giám sát việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về QLRR theo yêu cầu,

kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập các cơ quan chức năng khác, Ban kiểm soát và phòng Kiểm toán nội bộ.

- **Hội đồng Quản lý vốn:** Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác quản lý vốn, nhằm đảm bảo: VietinBank tuân thủ quy định về tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của NHNN, các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập và cam kết với các đối tác liên quan; VietinBank duy trì tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu trong kịch bản hoạt động bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi; Mức vốn phù hợp với khẩu vị rủi ro và các quy định khác của HĐQT trên cơ sở diễn biến của các rủi ro trọng yếu.
- **Các Khối nghiệp vụ, bao gồm:**
 - **Khối Khách hàng doanh nghiệp (KHDN):** Trực tiếp bán hàng với các khách hàng là Tập đoàn, Tổng công ty, KHDN quan trọng, phát triển hoàn thiện các sản phẩm phục vụ phân khúc KHDN đồng thời triển khai các chương trình khuyến mãi, chăm sóc khách hàng, thúc đẩy bán hàng, phối hợp với các khối kinh doanh khác thúc đẩy bán chéo sản phẩm dịch vụ.
 - **Khối Bán lẻ:** Đầu mối xây dựng thị trường mục tiêu, khách hàng tiềm năng liên quan đến mảng bán lẻ trong chiến lược kinh doanh tổng thể; Hỗ trợ chi nhánh trong công tác bán hàng, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động bán hàng liên quan đến khách hàng bán lẻ.
 - **Khối Kinh doanh vốn và thị trường:** Là đơn vị tạo ra lợi nhuận, thực hiện quản lý, điều hành và tổ chức kinh doanh Sở kinh doanh và Sở ngân hàng; Thực hiện các nghiệp vụ bán hàng, giao dịch kinh doanh, tư vấn, môi giới, huy động vốn và đầu tư trên thị trường tiền tệ hoặc thị trường vốn trong và ngoài nước nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho ngân hàng; đầu mối quản lý các đơn vị nhận vốn góp của VietinBank.
 - **Khối Phê duyệt tín dụng:** Có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Ban điều hành trong việc kiểm soát thẩm định tín dụng đối với hồ sơ tín dụng của khách hàng trong hệ thống VietinBank, thực hiện phê duyệt tín dụng theo phân cấp thẩm quyền.
 - **Khối Quản lý rủi ro:** Có nhiệm vụ xây dựng chính sách quản lý rủi ro, các quy định nội bộ về quản trị rủi ro; Theo dõi, giám sát và báo cáo độc lập đối với quá trình nhận diện, đo lường, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa toàn diện các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của hệ thống VietinBank đảm bảo phù hợp với KVRR của VietinBank, tuân thủ quy định của pháp luật, VietinBank và phù hợp thông lệ quốc tế; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định nội bộ VietinBank.
 - **Khối Pháp chế và Tuân thủ:** Tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của ngân hàng; Xây dựng các chính sách quản lý tuân thủ, giám sát và quản lý việc tuân thủ các quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế của VietinBank bao gồm công tác Phòng chống rửa tiền, FATCA; Hỗ trợ hoặc xử lý các khoản nợ có vấn đề.
 - **Khối Nhân sự:** Có chức năng tham mưu, giúp việc BLD trong công tác hoàn thiện mô hình hoạt động, tổ chức, quản lý và phát triển nguồn nhân lực, mạng lưới trong

hệ thống VietinBank; cung cấp các dịch vụ nhân sự, đào tạo cho cán bộ, người lao động.

- o **Khối Công nghệ thông tin (CNTT):** Có nhiệm vụ xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển CNTT phục vụ cho chiến lược phát triển kinh doanh sản phẩm dịch vụ và công tác quản trị, điều hành của VietinBank; đảm bảo hệ thống CNTT hoạt động thông suốt, ổn định và an toàn.
 - o **Khối Vận hành:** Có nhiệm vụ tổ chức, triển khai, quản lý và/hoặc xử lý tập trung các giao dịch thuộc các nghiệp vụ của ngân hàng; vận hành về nghiệp vụ các hệ thống công nghệ xử lý giao dịch nhằm đảm bảo thực thi chính xác, hiệu quả các quy trình nghiệp vụ, giao dịch của VietinBank; hỗ trợ khách hàng và thúc đẩy bán hàng thông qua các kênh điện tử và tổng đài Contact Center; xây dựng tiêu chuẩn quản lý chất lượng dịch vụ và giám sát công tác quản lý chất lượng của VietinBank.
 - o **Khối Marketing & Truyền thông:** Có nhiệm vụ xây dựng, triển khai và giám sát các hoạt động marketing truyền thông, thiết kế và giám sát tuân thủ hình ảnh, nhận diện thương hiệu của VietinBank; triển khai chiến lược hình ảnh/thương hiệu trong hệ thống và phát triển thương hiệu, hình ảnh, phát ngôn ra bên ngoài; nhận diện, phòng ngừa và xử lý rủi ro danh tiếng.
 - o **Khối Tài chính:** Thực hiện tập trung hóa công tác quản trị tài chính, đồng thời tổ chức chuyên môn hóa giữa các nhóm chức năng: (i) Quản lý hiệu quả hoạt động toàn hàng, (ii) Đối tác chiến lược tài chính, (iii) Quản lý cân đối vốn, (iv) Thuế, (v) Chính sách kế toán, (vi) Hạch toán kế toán, (vii) Báo cáo quản trị toàn hàng
3. **Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành**

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động chính	% sở hữu của VietinBank (tại 30/06/2019)
1	Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	34 Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Quản lý quỹ	100%
2	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	126 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội	Bảo hiểm phi nhân thọ	73,37%
3	Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt	16 Phan Đình Phùng, quận Ba Đình, Hà Nội	Cho thuê tài chính	100%

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động chính	% sở hữu của VietinBank (tại 30/06/2019)
	Nam			
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	306 Bà Triệu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kinh doanh chứng khoán	76%
5	Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	114 Mai Hắc Đế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kinh doanh, sản xuất gia công chế tác vàng bạc đá quý	100%
6	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	76 Nguyễn Văn Cừ, quận 1, TP. HCM	Quản lý tài sản	100%
7	Công ty TNHH MTV Chuyên tiền Toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	126 Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội	Trung gian tiền tệ	100%
8	Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào	029 KhounBoulom, Vatchan, Chanthabouly, Vientiane, CHDCND Lào	Tài chính ngân hàng	100%
9	Ngân hàng TNHH Indovina	97A Nguyễn Văn Trỗi, quận Phú Nhuận, TP. HCM	Tài chính ngân hàng	50%

(Nguồn: VietinBank)

a) Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:

Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là Công ty do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 50/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/10/2010, sửa đổi gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh của Giấy phép thành lập và hoạt động công ty quản lý quỹ số 11/GPĐC-UBCK ngày 22/07/2016. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 950 tỷ đồng. Công ty có chức năng và nghiệp vụ: lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục ủy thác đầu tư, tư vấn đầu tư chứng khoán và một số nghiệp vụ khác được pháp luật cho phép. Tổng tài sản của công ty tại 31/12/2018 đạt 1.079 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,67% so với 31/12/2017. Năm

2018, tổng doanh thu từ hoạt động kinh doanh đạt 7,12 tỷ đồng, bao gồm: doanh thu từ hoạt động quản lý quỹ 1,21 tỷ đồng; doanh thu từ hoạt động quản lý danh mục 5,81 tỷ đồng và doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư 0,1 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính đạt 79,06 tỷ đồng, giảm 23,92% so với năm 2017. Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 83,41 tỷ đồng, tăng 11,17% so với năm 2017 (2017: 75,03 tỷ đồng) chủ yếu do hoàn trích lập dự phòng rủi ro đầu tư tài chính. Tại 31/12/2018, Công ty đang quản lý 02 quỹ đầu tư, trong đó có 01 quỹ mở là Quỹ trái phiếu VTBF với quy mô vốn 84 tỷ đồng và 01 quỹ đóng là Quỹ đầu tư khám phá giá trị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với quy mô vốn 100 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 30/06/2019, tổng tài sản của Công ty đạt 1.010 tỷ đồng, giảm 6,39% so với thời điểm cuối năm 2018. Tổng tài sản ủy thác hiện Công ty đang quản lý tại thời điểm 30/06/2019 đạt 1.183 tỷ đồng. Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh Quý II/2019 là 33,53 tỷ đồng trong đó doanh thu từ hoạt động kinh doanh là 2,69 tỷ đồng và từ hoạt động tài chính là 30,84 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế của Công ty Quý II/2019 đạt 11,75 và 9,61 tỷ đồng.

b) Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Tiền thân là Công ty liên doanh giữa Ngân hàng Công Thương Việt Nam và Công ty Bảo hiểm Châu Á của Singapore. Ngày 17/12/2008, VBI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam trên cơ sở mua lại toàn bộ phần vốn góp của phía đối tác nước ngoài để trở thành Công ty trực thuộc 100% vốn của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam. Lĩnh vực kinh doanh chính: kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ bao gồm: bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm hỗn hợp, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm con người, kinh doanh tái bảo hiểm, đầu tư tài chính. Ngày 02/11/2017, VBI được Bộ tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC23/KDBH cho phép chuyển đổi hình thức và đổi tên “Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam” thành “Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam”. Tháng 6/2019, VBI được Bộ tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC27/KDBH cho phép tăng vốn điều lệ lên 666,67 tỷ đồng, trong đó Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam nắm giữ 73,37% vốn điều lệ. 6 tháng đầu năm 2019, hoạt động kinh doanh của VBI tiếp tục phát triển và mở rộng. Doanh thu phí bảo hiểm đạt 780 tỷ đồng, tăng 43% so với năm cùng kỳ năm 2018. Năm 2019, tiếp tục là năm thứ 6 VBI duy trì mức tăng trưởng mạnh. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 826 tỷ đồng, doanh thu phí nhận tái bảo hiểm là 85 tỷ đồng; doanh thu phí nhượng tái bảo hiểm là 132 tỷ đồng. Với mức tăng trưởng doanh thu như trên, thị phần và hình ảnh của Công ty trên thị trường tiếp tục được nâng cao. Cụ thể, thị phần của VBI đã liên tục được mở rộng từ 0,8% năm 2014 lên 2,5% năm 2016 và đạt trên 3% năm 2018. Lợi nhuận trước thuế của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2019 đạt 55 tỷ đồng, tăng 6% so với cùng kỳ năm 2018.

c) Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Là công ty con của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, thành lập theo Quyết định số 53/1998/QĐ-NHNN5 ngày 26/01/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (đăng ký thay đổi lần thứ 6) do Sở Kế hoạch và

Đầu tư Hà Nội cấp ngày 09/07/2013. Từ tháng 08/2009, Công ty được VietinBank chấp thuận và NHNNVN chuẩn y chuyển sang mô hình Công ty cho thuê tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Tính đến 31/12/2018, vốn điều lệ Công ty đạt 1.000 tỷ đồng. Theo Giấy phép kinh doanh, Công ty được phép: Cho thuê tài chính đối với các doanh nghiệp, cá nhân, hộ gia đình, các tổ chức khác thuộc đối tượng cho vay vốn của tổ chức tín dụng; Thực hiện mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính; Thực hiện nghiệp vụ bán khoản phải thu từ hợp đồng cho thuê tài chính cho các tổ chức, cá nhân; Cho thuê tài chính hợp vốn theo quy định của NHNNVN; Thực hiện các dịch vụ quản lý tài sản liên quan đến cho thuê tài chính; Huy động vốn của tổ chức; Hoạt động đại lý bảo hiểm; Thực hiện các nghiệp vụ khác theo quy định. Tổng tài sản của VietinBank Leasing tại thời điểm 31/12/2018 đạt 2.852,1 tỷ đồng, tăng 20,6% so với thời điểm 31/12/2017. Tổng dư nợ cho thuê tài chính (trước trích lập dự phòng) tại thời điểm 31/12/2018 đạt 2.486,9 tỷ đồng, tăng trưởng 8,3% so với năm 2017 và đứng thứ 2 về thị phần dư nợ cho thuê tài chính tại Việt Nam. Công tác quản lý chất lượng nợ của Công ty năm 2018 được cải thiện đáng kể so với năm 2017: Tỷ lệ nợ xấu tiếp tục giảm xuống dưới 0,31%; Nợ nhóm 2, nợ xấu và nợ ngoài bảng thu hồi được là 24,2 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt được là 132,4 tỷ đồng, tăng 12,8% so với năm 2017. Tổng tài sản của Công ty tại 30/06/2019 là 2.889 tỷ đồng, tăng 1,3% so với cuối năm 2018. Tổng dư nợ cho thuê tại 30/06/2019 đạt 2.729 tỷ đồng tăng trưởng 9,7% so với năm 2018. Tính đến 30/06/2019, lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 67 tỷ đồng.

d) Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam (VietinBank Securities):

Được thành lập theo Quyết định số 126/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 01/09/2000 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng Công Thương Việt Nam, hiện tại VietinBank Securities đang hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 107/UBCK-GP ngày 01/07/2009, Giấy phép điều chỉnh số 37/GPĐC-UBCK ngày 21/08/2015 và Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC-UBCK ngày 12/08/2016 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với vốn điều lệ 904,2 tỷ đồng. VietinBank Securities thực hiện các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán bao gồm môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp và lưu ký chứng khoán. Năm 2018, doanh thu của VietinBank Securities đạt 652,58 tỷ đồng, tăng mạnh 128% so với năm 2017, trong đó ghi nhận doanh thu tăng mạnh ở hoạt động đầu tư chứng khoán và góp vốn, tăng 386% so với năm 2017. Doanh thu hoạt động môi giới và doanh thu hoạt động khác (hoạt động margin, hoạt động lưu ký, đại lý đăng ký lưu ký, đại lý thanh toán trái phiếu) cũng tăng trưởng mạnh so với năm 2017; doanh thu hoạt động môi giới bằng 140% và doanh thu hoạt động khác bằng 130% so với năm 2017. Các mảng hoạt động khác cũng có mức tăng trưởng đáng kể so với năm 2017. Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 181,84 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2017. Tính đến thời điểm 30/06/2019, tổng doanh thu của Công ty đạt 226,63 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 72,26 tỷ đồng.

e) Công ty TNHH MTV Vàng bạc Đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là Công ty do Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Quyết định số 1521/QĐ-HĐQT-NHCT1 ngày 15/09/2010 của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105011873 đăng ký lần đầu ngày 25/11/2010 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0105011873 thay đổi lần 7 ngày 22/07/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội. Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 200 tỷ đồng. Lĩnh vực hoạt động chính: Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ vàng, bạc, đá quý và đá bán quý, đồ trang sức trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đồng hồ, kính mắt trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ kính thuốc). Là công ty con của VietinBank, một trong những ngân hàng lớn có uy tín trong nước, sản phẩm độc quyền Risis do Công ty vàng phân phối thương hiệu quà tặng cao cấp của Công ty Vàng bạc đá quý Vietinbank đã dần tạo được uy tín và sự tin cậy đối với khách hàng. Lợi nhuận trước thuế năm 2018 đạt 10,6 tỷ đồng, tăng 42,9% so năm 2017, trong đó: lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 đạt 18,8 tỷ đồng, giảm 7%; Lợi nhuận hoạt động tài chính đạt 17 tỷ đồng, tăng 16,8% so năm 2017. Tính đến thời điểm 30/06/2019, tổng tài sản của Công ty đạt 349,8 tỷ đồng, tăng 5,1% so với thời điểm cuối năm 2018. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Quý II/2019 đạt 529,5 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế Quý II/2019 của Công ty đạt 6,1 tỷ đồng và 4,8 tỷ đồng.

f) Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4106000331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/01/2007. Ngày 20/7/2010, Công ty đổi tên thành Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302077030 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 20/7/2010, thay đổi lần 05 ngày 24/11/2017. VietinBank đầu tư 120 tỷ đồng, nắm 100% vốn điều lệ Công ty. Ngành nghề kinh doanh: Tiếp nhận tài sản thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, Định giá tài sản đảm bảo... Kết thúc 06 tháng đầu năm 2019, tổng thu nhập Công ty đạt 20,23 tỷ đồng, trong đó mảng nghiệp vụ kinh doanh chính là định giá tài sản đạt doanh thu 18,092 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2018 và thu nhập khác mà chủ yếu là lãi tiền gửi là 1,85 tỷ đồng. Tổng chi phí 06 tháng đầu năm 2019 là 17,172 tỷ đồng, tăng 84% so với cùng kỳ chủ yếu do tăng mạnh chi phí lương (tăng 8,976 tỷ đồng so cùng kỳ, với mức chi phí là 12,091 tỷ đồng). Tính đến hết thời điểm 30/06/2019, tổng tài sản của Công ty đạt ~125 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế của Công ty đạt 2,5 tỷ đồng.

g) Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam:

Nhằm chuyên nghiệp hóa hoạt động tạo động lực phát triển dịch vụ chuyển tiền cá nhân, VietinBank đã phê duyệt Đề án và ban hành Quyết định thành lập Công ty Chuyển tiền

toàn cầu VietinBank. Từ ngày 01/03/2012, Công ty TNHH MTV Chuyển tiền toàn cầu chính thức đi vào hoạt động và là đơn vị đầu mối phát triển dịch vụ kiều hối và dịch vụ chuyển tiền cá nhân của hệ thống VietinBank. Công ty Chuyển tiền toàn cầu VietinBank được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105757686. Lĩnh vực hoạt động chính là Trung gian tiền tệ. Năm 2018, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục đạt kết quả đáng khích lệ, khẳng định uy tín và thương hiệu VietinBank trên thị trường quốc tế. Mặc dù đối diện với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các ngân hàng thương mại trong nước, năm 2019, hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục đạt kết quả đáng khích lệ, khẳng định uy tín và thương hiệu VietinBank trên thị trường quốc tế. 6 tháng đầu năm 2019, doanh số từ thu phí dịch vụ chuyển tiền của Công ty đạt 28,4 tỷ, tương đương cùng kỳ năm 2018. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 26 và 21 tỷ đồng, tương đương ROE quy năm trên 80%.

h) Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào:

Ngân hàng TNHH Công Thương Việt Nam tại Lào thành lập trên cơ sở nâng cấp, chuyển đổi mô hình Chi nhánh VietinBank tại Lào. Ngân hàng có vốn điều lệ 50 triệu USD, quy mô hoạt động gồm trụ sở tại số 29 đường Khounboulom, Thủ đô Vientiane, Chi nhánh Champasake tại thị xã Pakse, tỉnh Champasak, CHDCND Lào, 01 Phòng giao dịch tại thủ đô Viêng chăn. Năm 2012, VietinBank đã nghiên cứu, khảo sát và lựa chọn CHDCND Lào - đất nước có quan hệ truyền thống hữu nghị và hợp tác kinh tế lâu đời với Việt Nam, một nền kinh tế đang phát triển của khối ASEAN - là điểm đến thứ hai (sau CHLB Đức) để mở rộng mạng lưới kinh doanh ra nước ngoài. Bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 02/2012, với sự giúp đỡ của NHTW Lào, các Bộ ban ngành của Chính phủ Lào cùng sự ủng hộ cộng đồng; Chi nhánh VietinBank tại Lào đã đạt được kết quả kinh doanh khả quan ngay từ những năm đầu hoạt động. Đến tháng 08/2015, Chi nhánh VietinBank tại Lào đã được nâng cấp lên thành Ngân hàng con với tổng số vốn điều lệ lên đến 50 triệu USD. Tổng tài sản của VietinBank Lào tính đến 30/06/2019 đạt hơn 331 triệu USD tương đương 7.800 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay của Ngân hàng đạt 236 triệu USD tương đương gần 5.600 tỷ đồng. Huy động vốn đến cuối tháng 6/2019 đạt hơn 247 triệu USD tương đương 5.800 tỷ đồng. Tổng giá trị hoạt động thanh toán trong 6 tháng đầu năm 2019 của VietinBank Lào đạt 700 triệu USD tương đương 16.500 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế và sau thuế trong 6 tháng đầu 2019 của Ngân hàng lần lượt đạt mức 4,3 triệu USD tương đương 101 tỷ đồng và 3,3 triệu USD tương đương 78 tỷ đồng. ROE quy năm của Ngân hàng VietinBank Lào đạt trên 15%.

i) Ngân hàng TNHH Indovina:

Ngân hàng TNHH Indovina (IVB) là ngân hàng liên doanh đầu tiên tại Việt Nam, được thành lập ngày 21/11/1990 theo Giấy phép ban đầu của Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư số 135/GP và sau đó được thay bằng Giấy phép số 08/NH – GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 29/10/1992 và các giấy phép điều chỉnh. Các bên liên doanh hiện nay của IVB là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) và Ngân hàng Cathay United (Cathay United Bank – CUB) của Đài Loan. Tổng tài sản của IVB tại thời điểm 30/06/2019 đạt 51,2 nghìn tỷ đồng, tăng 4,96 % so với năm 2018. Dư nợ cho vay đạt 28.703 tỷ đồng, tăng 4,36% so với năm 2018, chiếm ~ 56 % tổng tài sản. Trong 06 tháng

đầu năm 2019, (i) Thu nhập thuần từ lãi đạt 724,5 tỷ đồng, tăng ~ 30 tỷ đồng so cùng kỳ, tương đương 4.2% , (ii) Thu nhập thuần từ dịch vụ đạt 30,866 tỷ đồng, tăng 10,4 tỷ đồng so cùng kỳ (~ 51%), (iii) Lãi từ mua bán chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư đến 30/06/2019 đạt 110,9 tỷ đồng tăng 31% so cùng kỳ năm 2018, tuy nhiên đối với hoạt động kinh doanh ngoại hối đang ghi nhận lỗ 21 tỷ đồng (chủ yếu do chi thuần giao dịch hoán đổi lớn, ở mức 46 tỷ đồng) . Trong khi đó (i) **Chi phí hoạt động** tính đến 30/06/2019 là 257,6 tỷ đồng, tăng 20 tỷ đồng so với cùng kỳ 2018 . Chi số CIR trong 06 tháng đầu năm ở mức 30,27 % , tương đương cùng kỳ 2018 và (ii) **Chi phí trích lập dự phòng rủi ro** (cho vay+chứng khoán) lũy kế đến 30/06/2019 là 33,25 tỷ đồng. Tổng lợi nhuận trước thuế lũy kế đến 30/06/2019 đạt 559 tỷ tăng 18,6% so cùng kỳ 2018.

Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Tổ chức duy nhất nắm giữ cổ phần chi phối đối với VietinBank là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại VietinBank, NHNN nắm giữ 64,46% vốn điều lệ của VietinBank.

4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của VietinBank

Thời gian	Nội dung
10/2010	Ngân hàng Công thương đã hoàn thành việc trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận số 651/UBCK-GCN ngày 24/8/2010. Trong đó, số cổ phiếu trả cổ tức là 76.848.603 cổ phiếu, số cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu là 315.083.238 cổ phiếu. Đồng thời, VietinBank cũng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới với số vốn điều lệ là 15.172.291.210.000 đồng
3/2011	Ngày 10/03/2011, VietinBank hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho IFC và Quỹ đầu tư cấp vốn IFC với tổng số cổ phần chào bán là 168.581.013 cổ phần. Tổng vốn điều lệ sau đợt phát hành là 16.858.101.340.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp cùng ngày.
12/2011	Ngày 28/12/2011, VietinBank hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 337.162.027 cổ phần. Tổng số vốn điều lệ sau đợt phát hành là 20.229.721.610 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp cùng ngày.
4/2012	VietinBank đã hoàn thành việc chia cổ tức năm 2011 bằng cổ phiếu và thưởng cổ phiếu từ nguồn thặng dư cho cổ đông hiện hữu theo Thông báo ngày 21/3/2012 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Trong đó, tổng số cổ phiếu phát hành để chia cổ tức năm 2011 và thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là 598.782.376 cổ phiếu.

Thời gian	Nội dung
	Đồng thời, VietinBank cũng được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới với số vốn điều lệ là 26.217.545.370.000 đồng.
5/2013	Ngày 10/5/2013, VietinBank hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd (hiện đã đổi tên giao dịch thành MUFG Bank) với tổng số cổ phần chào bán là 644.389.811 cổ phần. Tổng vốn điều lệ sau đợt phát hành là 32.661.443.480.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp Hà Nội cấp ngày 14/5/2013.
10/2013	Ngày 22/10/2013, VietinBank hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tổng số cổ phiếu thực tế phát hành thêm là 457.260.208 cổ phần. Tổng số vốn điều lệ sau đợt phát hành là 37.234.045.560.000 đồng. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh được cấp cùng ngày.

(Nguồn: VietinBank)

5. Hoạt động kinh doanh của VietinBank

5.1 Ngành nghề kinh doanh chính của VietinBank

5.1.1 Chung loại, chất lượng và sản phẩm dịch vụ

SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

- a) *Ngân hàng điện tử:* Dịch vụ ngân hàng điện tử của VietinBank hỗ trợ khách hàng thực hiện các giao dịch 24/24 tại bất cứ nơi đâu với một thiết bị kết nối internet.
- VietinBank iPay: Là dịch vụ Ngân hàng điện tử cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch ngân hàng trên máy tính hay thiết bị di động có kết nối Internet, hỗ trợ khách hàng chủ động quản lý thông tin tài khoản và thực hiện giao dịch an toàn với nhiều hình thức bảo mật và xác thực với các chức năng chính: Quản lý tài chính cá nhân, Chuyển khoản, Gửi và tất toán tiết kiệm trực tuyến, Thanh toán hóa đơn trực tuyến, Trả nợ vay trực tuyến...
 - VietinBank Ipay Mobile: : Là ứng dụng Ngân hàng điện tử trên điện thoại di động thông minh, cho phép khách hàng thực hiện nhiều giao dịch với hạn mức giao dịch cao phù hợp với nhu cầu của từng khách hàng. Bên cạnh việc sử dụng tất cả các chức năng của VietinBank iPay, VietinBank iPay Moblie còn có các tính năng vượt trội như: Đăng nhập bằng vân tay/khuôn mặt, Thanh toán sử dụng mã QR (Quick Response - mã phản hồi nhanh), Đặt vé máy bay trực tuyến, Mua vé xem phim, Mua sắm trực tuyến...
 - Bank Plus: Là dịch vụ Ngân hàng điện tử của VietinBank đối với khách hàng sử dụng sim điện thoại Viettel, hỗ trợ các chức năng: Chuyển khoản trong hệ thống VietinBank, Thanh toán hóa đơn Viettel và Truy vấn số dư tài khoản.

- SMS banking: Là dịch vụ Ngân hàng qua tin nhắn trên điện thoại di động, giúp khách hàng cập nhật tức thì các thông tin biến động số dư, biến động thông tin tài khoản hoặc thông báo đến hạn khoản vay.

b) Tiền gửi

- Tiền gửi không kỳ hạn:
 - Tiền gửi thanh toán: Là sản phẩm tiền gửi VND, USD, EUR cho khách hàng cá nhân với các tiện ích như: được gửi và rút tiền tại bất kỳ thời điểm và địa điểm giao dịch nào trong giờ giao dịch của ngân hàng; được sử dụng các dịch vụ tiện ích gia tăng: SMS Banking, Mobile Banking, Internet banking, thẻ ghi nợ nội địa (ATM)/ thẻ ghi nợ quốc tế (Visa Debit), ..., được phát hành séc; được hưởng bảo hiểm tiền gửi bằng VND.
 - Tiết kiệm không kỳ hạn thông thường: Là sản phẩm tiền gửi VND, USD, EUR cho khách hàng cá nhân với các tiện ích như: được gửi thêm hoặc rút tiền vào bất kỳ thời điểm và tại bất kỳ điểm giao dịch nào trong giờ giao dịch của ngân hàng; được nhận các khoản lãi đến hạn tự động; được cầm cố sổ/thẻ tiết kiệm để vay vốn; được mở tài khoản đồng chủ sở hữu hoặc chuyển quyền sở hữu; được lựa chọn phương thức thanh toán; được xác nhận số dư; được sử dụng các tiện ích gia tăng khác; được bảo mật tuyệt đối; được bảo hiểm tiền gửi bằng VND.
- Tiết kiệm có kỳ hạn:
 - Tiết kiệm có kỳ hạn thông thường: Là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn cho khách hàng cá nhân với tiền VND, USD, EUR với các tiện ích như: gửi/tắt toán tại bất kỳ điểm giao dịch của VietinBank, được nhận các khoản lãi đến hạn tự động; được bảo hiểm tiền gửi bằng VND; được mở tài khoản đồng chủ sở hữu hoặc chuyển quyền sở hữu; có thể ủy quyền cho người khác lĩnh lãi và rút tiền tiết kiệm; được sử dụng để cầm cố vay vốn tại ngân hàng; được xác nhận số dư tiền gửi cho các mục đích hợp pháp; được lựa chọn phương thức thanh toán lãi/gốc.
 - Tiền gửi ưu đãi tỷ giá: Là sản phẩm tiền gửi dành cho khách hàng bán ngoại tệ tại VietinBank để gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam với số tiền gửi tối thiểu bằng số tiền ngoại tệ quy đổi ra VND. Ngoại tệ của khách hàng được mua với tỷ giá ưu đãi so với tỷ giá niêm yết, đồng thời khoản tiền gửi tiết kiệm VND được hưởng lãi suất ưu đãi so với lãi suất tiền gửi TK thông thường, được bảo hiểm tiền gửi bằng VND.
- Giấy tờ có giá gồm: Kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu được VietinBank phát hành trong từng thời kỳ với mức lãi suất hấp dẫn.
- Tiết kiệm trực tuyến: Là sản phẩm tiết kiệm VND cho khách hàng cá nhân với kỳ hạn từ 1 đến 12 tháng được gửi và tắt toán mọi lúc mọi nơi với lãi suất hấp dẫn.

c) Thẻ

VietinBank cung cấp đa dạng các loại thẻ và dịch vụ thẻ cho khách hàng cá nhân. Ngoài

việc cung cấp dịch vụ thanh toán truyền thống như Rút tiền, chuyển khoản liên ngân hàng tại ATM, Thanh toán mua bán hàng hóa dịch vụ qua máy cả thẻ POS/mPOS, VietinBank hỗ trợ nhiều dịch vụ tiện ích như: Dịch Vụ Thanh Toán Trực Tuyến; Dịch Vụ Nộp Tiền Vào Tài Khoản Tại ATM Deposit; Dịch Vụ SMS Banking; Dịch Vụ Gửi Tiết Kiệm Tại ATM; Dịch Vụ Rút Tiền Không Dùng Thẻ; Dịch vụ Thanh toán hóa đơn, Dịch vụ Tự động thu nợ khoản vay, Tự động thu nợ thẻ tín dụng, Dịch vụ Trả lương qua thẻ, Dịch vụ thu học phí, Thu viện phí, Dịch Vụ Nhận Tiền Kiềm Hồi Qua Thẻ ATM, Dịch Vụ nạp tiền vào điện thoại VNTOP UP. Các sản phẩm thẻ hiện nay của VietinBank cung cấp cho khách hàng cá nhân bao gồm:

- Thẻ ghi nợ nội địa: đa dạng theo từng đối tượng khách hàng: thẻ dành cho KH cao cấp VietinBank E-Partner G-Card; VietinBank E-Partner Pink-Card; thẻ dành cho Cán bộ công nhân viên VietinBank E-Partner C-Card; thẻ dành cho sinh viên, giới trẻ VietinBank E-Partner S-Card; VietinBank E-Partner 12 con giáp, thẻ dành cho một số phân khúc khách hàng đặc thù VietinBank E-Partner BHXH; VietinBank E-Partner Thành Công, Thẻ liên kết riêng với các công ty, trường học.
- Thẻ tín dụng nội địa: VietinBank Tài chính cá nhân.
- Thẻ ghi nợ quốc tế: VietinBank Visa Debit One Sky; VietinBank Visa Debit Sống khỏe, Thẻ ghi nợ Quốc Tế Premium Banking, Thẻ ghi nợ quốc tế đồng thương hiệu như Visa Debit VietinBank Otofun; VietinBank Visadebit Citimart.
- Thẻ tín dụng quốc tế: VietinBank Cremium JCB; VietinBank Cremium MasterCard; VietinBank Cremium Visa; VietinBank Cremium Visa Platinum; Thẻ Visa Signature, Thẻ Tín Dụng Quốc Tế Premium Banking, thẻ tín dụng đồng thương hiệu như Thẻ Tín Dụng Quốc Tế VietinBank JCB Vietnam Airlines; Thẻ Tín Dụng Quốc Tế VietinBank - Hello Kitty – JCB; Thẻ Tín Dụng VietinBank Visa Metro; Thẻ Tín Dụng Visa Paywave SaigonCoop, Thẻ Tín dụng Quốc Tế Vinaphone.
- Thẻ Quà tặng: VietinBank Master Gift Card, VietinBank Hello Kitty Gift Card, Thẻ quà tặng liên kết với các đơn vị Lotte GIFT Card, Media Gift Card... thẻ trả trước EFast on.

d) Cho vay

Các sản phẩm cho vay do VietinBank cung cấp rất đa dạng, phong phú đặc biệt đối với các khách hàng cá nhân.

- Cho vay tiêu dùng: Là giải pháp tài chính đối với các khách hàng cá nhân có nhu cầu vay vốn để đáp ứng nhu cầu chi tiêu cá nhân, phục vụ nhu cầu đời sống như: Cho vay mua, xây dựng sửa chữa nhà ở và nhận quyền sử dụng đất ở; Cho vay mua nhà dự án (bao gồm gói bảo hiểm kết hợp nhà dự án); Cho vay nhà ở xã hội; Cho vay mua ô tô (bao gồm cả gói bảo hiểm kết hợp ô tô); Gói sản phẩm cho vay du học; Cho vay tín chấp CBNV; Cho vay phát hành thẻ tài chính cá nhân; Cho vay thấu chi tiêu dùng; Cho vay cầm cố Sổ Tiết kiệm, Giấy tờ có giá phục vụ mục đích tiêu dùng...
- Cho vay sản xuất kinh doanh: là giải pháp tài chính đối với các khách hàng cá nhân phục vụ hoạt động kinh doanh với các nhu cầu đa dạng như: Cho vay phát triển

Nông nghiệp Nông thôn; Cho vay phát triển thủy sản theo Nghị định 67; Cho vay nhà hàng, khách sạn; Cho vay đầu tư, xây dựng địa điểm kinh doanh; Cho vay nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà để ở và kinh doanh; Cho vay đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng và căn hộ dịch vụ; Cho vay Hợp tác kinh doanh thuốc; Cho vay kinh doanh tại chợ; Cho vay Sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ; Sản xuất, kinh doanh siêu nhỏ; Cho vay mua ô tô; Cho vay thấu chi, sản xuất kinh doanh; Cho vay cầm cố Sổ Tiết kiệm, Giấy tờ có giá phục vụ mục đích sản xuất kinh doanh; Cho vay ứng trước tiền bán chứng khoán...

e) Bảo hiểm

- Bảo hiểm phi nhân thọ: VietinBank liên kết cùng Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cung cấp nhiều sản phẩm bảo hiểm hấp dẫn cho khách hàng cá nhân như: Bảo hiểm sức khỏe, Bảo hiểm ô tô, Bảo hiểm xe máy, Bảo hiểm nhà tư nhân, Bảo hiểm du lịch, Bảo hiểm thẻ, Bảo hiểm người vay vốn, Bảo hiểm ung thư, bảo hiểm chậm chuyến bay...
- Bảo hiểm Nhân thọ: VietinBank hợp tác với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Aviva Việt Nam cung cấp các giải pháp tài chính - bảo hiểm toàn diện cho khách hàng. Danh mục sản phẩm đa dạng, linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của từng nhóm khách hàng như: các sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư giúp khách hàng tạo dựng tài sản và đầu tư hiệu quả, các sản phẩm giúp tích lũy cho tương lai học vấn của con trẻ, các sản phẩm bảo vệ giúp bảo vệ khách hàng trước những rủi ro trong cuộc sống, các sản phẩm bảo hiểm hỗ trợ y tế và chăm sóc sức khỏe cho khách hàng.

SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHO KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Là ngân hàng lớn, giữ vai trò chủ đạo, trụ cột trong hệ thống NHTM tại Việt Nam, VietinBank cung cấp sản phẩm dịch vụ tài chính ngân hàng hiện đại, tiện ích, tiêu chuẩn quốc tế. VietinBank luôn song hành với sự đổi mới của nền kinh tế, góp phần nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp, trở thành địa chỉ tin cậy cung ứng vốn cho các dự án trọng điểm quốc gia, các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

VietinBank luôn nỗ lực mang đến những giải pháp tài chính toàn diện cùng phong cách phục vụ chuyên nghiệp, hiệu quả, đáp ứng tốt nhất nhu cầu đa dạng của các khách hàng doanh nghiệp.

a) Tiền gửi

VietinBank cung cấp đa dạng các sản phẩm tiền gửi và dịch vụ quản lý tài khoản, cho phép doanh nghiệp quản lý dòng tiền một cách chính xác, hiệu quả, qua đó tối ưu khả năng sinh lời của nguồn vốn nhàn rỗi cũng như đáp ứng nhu cầu thanh toán, chi tiêu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tiền gửi trên tài khoản thanh toán: Cho phép doanh nghiệp thực hiện gửi/rút tiền mặt, thực hiện các giao dịch thanh toán chuyển khoản tới các đối tác trong hoặc ngoài nước.

- Tiền gửi có kỳ hạn: Doanh nghiệp chủ động lựa chọn kỳ hạn gửi tiền theo ngày/tháng/năm phù hợp với kế hoạch sử dụng vốn nhằm tối đa lợi ích cho khoảng thời gian vốn nhàn rỗi.
- Tiền gửi ký quỹ: Xác nhận cho doanh nghiệp về khoản tiền đã ký quỹ tại VietinBank để chứng minh năng lực tài chính phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực/ngành nghề/dịch vụ mà pháp luật Việt Nam quy định phải ký quỹ.
- Đầu tư tiền gửi có kỳ hạn tự động: Định kỳ theo tần suất đã thỏa thuận, VietinBank tự động chuyển số dư từ tài khoản thanh toán của doanh nghiệp sang đầu tư tiền gửi có kỳ hạn và ngược lại.
- Tiền gửi đầu tư đa năng: Cho phép doanh nghiệp chủ động rút từng khoản tiền gửi theo từng kỳ hạn đã thỏa thuận với mức lãi suất hấp dẫn tương ứng.
- Tiền gửi tích lũy đầu tư: Là sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn cho phép doanh nghiệp gửi tiền tích lũy hàng tháng để đạt số tiền lớn đầu tư trong tương lai.

b) Cho vay

Là ngân hàng có quy mô vốn chủ sở hữu lớn nhất Việt Nam, sở hữu hệ thống chi nhánh, điểm giao dịch rộng khắp trên toàn quốc cùng đội ngũ nhân viên tận tình, chuyên nghiệp, VietinBank cam kết đem tới những giải pháp tài chính đa dạng, linh hoạt đáp ứng tối ưu nhu cầu vốn ngắn hạn cũng như vốn trung dài hạn của doanh nghiệp. VietinBank tự hào là đối tác tin cậy giúp hiện thực hóa các mục tiêu kinh doanh của doanh nghiệp.

- Cho vay ngắn hạn: VietinBank đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu vay vốn lưu động trên cơ sở thấu hiểu dòng tiền và kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:
 - Cho vay vốn lưu động: Đáp ứng mọi nhu cầu vốn lưu động thường xuyên, hợp pháp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
 - Cho vay thấu chi: Cho phép doanh nghiệp chi vượt số tiền có trên tài khoản tiền gửi thanh toán nhằm đáp ứng kịp thời phần vốn thiếu hụt tạm thời trong thanh toán.
 - Cho vay thanh toán UPAS LC: Cho phép doanh nghiệp xuất khẩu thanh toán trả ngay cho Người hưởng LC khi xuất trình được bộ chứng từ hợp lệ.
 - Các sản phẩm tài trợ theo chuỗi dành cho doanh nghiệp chính và các nhà cung cấp, nhà phân phối: VietinBank luôn cố gắng đi đầu trong việc chuyên biệt hóa sản phẩm phục vụ cho từng đối tượng khách hàng, trong đó từ mối quan hệ hợp tác chiến lược với các doanh nghiệp chính, cung cấp các giải pháp hỗ trợ tài chính cho các nhà phân phối/nhà cung cấp của doanh nghiệp chính.
- Cho vay trung và dài hạn: VietinBank đồng hành và tài trợ nguồn vốn trung dài hạn dành cho doanh nghiệp để đầu tư dự án hay mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - Cho vay đầu tư dự án: Đáp ứng nhu cầu vốn trung và dài hạn dành cho doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư mới hoặc dự án nâng cấp, mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Cho vay hợp vốn: VietinBank cùng một hoặc một số TCTD khác thực hiện cho vay đối với một dự án vay vốn hoặc phương án vay vốn của doanh nghiệp.
- Cho vay chuyên biệt: VietinBank cung cấp đa dạng giải pháp, đáp ứng linh hoạt nhu cầu vay vốn chuyên biệt của doanh nghiệp.
- Cho vay mua xe ô tô: Đáp ứng nhu cầu mua ô tô của doanh nghiệp với mục đích đầu tư tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, nhu cầu đi lại hay kinh doanh vận tải.

c) Dịch vụ thanh toán và Quản lý dòng tiền

VietinBank cung cấp đa dạng kênh giao dịch, đáp ứng tối ưu mọi nhu cầu thanh toán và quản lý dòng tiền của doanh nghiệp. Dịch vụ thanh toán và quản lý dòng tiền của VietinBank hỗ trợ doanh nghiệp:

- Thanh toán, chuyển tiền: VietinBank cung cấp dịch vụ thanh toán, chuyển tiền trong nước và quốc tế một cách nhanh chóng và chính xác, giao dịch thuận tiện tại bất kỳ điểm giao dịch hoặc các kênh thanh toán hiện đại (internet banking, mobile banking...) của VietinBank;
- Quản lý khoản phải thu: Với hệ thống mạng lưới rộng khắp, những sản phẩm thu hộ của VietinBank giúp đưa dòng tiền của khách hàng về tài khoản tại VietinBank nhanh chóng, thuận tiện và chính xác nhất. Các dịch vụ quản lý khoản phải thu cơ bản: Thu hộ học phí, thu hộ nhà cung cấp, ủy nhiệm nhu, thu hộ xổ số, thu hộ hàng không, thu hộ viện phí, thu hộ công ty tài chính...
- Quản lý khoản phải chi: Với công nghệ hiện đại tiên tiến, mạng lưới rộng khắp cùng mối quan hệ gắn kết lâu năm, VietinBank đã kết nối hệ thống với những nhà cung cấp dịch vụ, Kho Bạc, cơ quan BHXH,... để có thể cung cấp những dịch vụ thanh toán tiện ích nhất cho khách hàng qua các kênh thanh toán của VietinBank. Các dịch vụ chi hộ cơ bản: thanh toán hóa đơn, Chi hộ công ty tài chính, chi hộ qua file, chi lương...
- Quản lý dòng tiền tập trung: Là sản phẩm hỗ trợ doanh nghiệp quản lý nguồn thu – chi từ các đơn vị thành viên, tối ưu nhu cầu quản lý dòng tiền của khách hàng, đảm bảo sinh lời và có hiệu quả cao nhất, tiết kiệm chi phí quản lý, dễ dàng thu thập số liệu phục vụ công tác kế toán qua các báo cáo do VietinBank cung cấp
- Nộp Ngân sách Nhà nước: Với hệ thống kết nối trực tiếp với Tổng Cục Thuế và Tổng Cục Hải Quan, VietinBank có thể hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nội địa và thuế xuất nhập khẩu một cách nhanh chóng, thuận tiện thông qua các hình thức đa dạng và tiện ích như tại các quầy giao dịch của VietinBank, qua Internet Banking, qua cổng thông tin của Tổng Cục Thuế.

d) Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại (TTQT & TTTM)

Là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam xử lý tập trung nghiệp vụ TTQT & TTTM, bên cạnh các sản phẩm truyền thống đang được VietinBank cung cấp rất hiệu quả cho khách hàng như: Thư tín dụng xuất nhập khẩu, nhờ thu xuất nhập khẩu, chuyển tiền ngoại tệ, bảo lãnh, tái bảo lãnh..., VietinBank luôn tiên phong phát triển các sản phẩm Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại mới, tích cực hợp tác với các ngân hàng quốc tế, khai thác tối đa thế mạnh nhằm đem lại giải pháp tối ưu nhất cho khách hàng, đảm bảo giao dịch an toàn, hiệu quả, hỗ trợ mở rộng thị trường, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu như một số sản phẩm đặc thù sau:

- **UPAS LC (Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán trả ngay):** VietinBank triển khai ngay từ năm 2013 và không ngừng cải tiến nhằm tăng thêm lựa chọn cho khách hàng. Là ngân hàng uy tín hàng đầu Việt Nam có quan hệ ngân hàng đại lý khắp các châu lục, VietinBank luôn được cấp hạn mức lớn nhất, lãi suất tốt nhất trên thị trường, từ đó chuyển hóa thành mức phí dịch vụ hấp dẫn cho khách hàng.
- **Thư tín dụng nội địa:** Đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong việc thanh toán thư tín dụng bằng VND cho các hợp đồng mua bán trong nước, VietinBank đang tích cực triển khai sản phẩm Thư tín dụng nội địa. Ngoài ưu thế về nguồn vốn VND mạnh nhất thị trường, VietinBank tự tin thực hiện các giao dịch LC nội địa nhanh nhất, hiệu quả nhất cho khách hàng và đối tác thông qua mạng lưới 155 chi nhánh, hơn 1.000 điểm giao dịch tại các tỉnh, thành và xử lý tập trung cho cả bên bán và bên mua tại Trung tâm Tài trợ thương mại.
- **Hợp tác Ngân hàng đại lý chiết khấu chứng từ xuất khẩu theo LC trả chậm:** Với khách hàng xuất khẩu hàng hóa theo LC trả chậm, VietinBank cung cấp sản phẩm "Hợp tác ngân hàng đại lý chiết khấu chứng từ xuất khẩu theo LC trả chậm". Khách hàng được bổ sung vốn lưu động kịp thời, được đảm bảo rủi ro thanh toán trong trường hợp Ngân hàng phát hành LC mất khả năng thanh toán và hưởng mức lãi suất chiết khấu cạnh tranh.
- **Bao thanh toán:** Qua 6 năm triển khai sản phẩm Bao thanh toán, VietinBank hiện là thành viên chủ chốt của Hiệp hội Bao thanh toán quốc tế FCI với doanh số bao thanh toán dẫn đầu Việt Nam. VietinBank luôn được các đại lý bao thanh toán nhập khẩu/bên mua xếp hạng cao. Với tiềm lực vốn mạnh, không chỉ chào được lãi suất chiết khấu cạnh tranh, cùng uy tín và danh tiếng của mình, VietinBank luôn có các đối tác để đảm bảo rủi ro thanh toán bên nhập khẩu/bên mua với mức phí thấp nhất giúp mang lại giải pháp tài chính hiệu quả nhất cho khách hàng. Bên cạnh các sản phẩm Bao thanh toán truyền thống, VietinBank còn cung cấp sản phẩm Bao thanh toán hiện đại là Bao thanh toán trong Tài trợ chuỗi cung ứng, mang lại nhiều giải pháp tiện ích hơn nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của nhiều đối tượng khách hàng.
- **Chuyển tiền ngoại tệ đặc thù:** Chuyển tiền ngoại tệ cũng là một thế mạnh của VietinBank với danh mục sản phẩm đa dạng, linh hoạt, hiệu quả. Ngoài sản phẩm chuyển tiền ngoại tệ truyền thống, VietinBank cung cấp cho khách hàng sản phẩm

chuyển tiền ngoại tệ đặc thù, mang tính cạnh tranh như: chuyển tiền đa tệ ghi có cho người hưởng bằng các loại ngoại tệ khác nhau ngay cả đồng tiền bản tệ, đồng tiền không tự do chuyển đổi với tỷ giá cạnh tranh; Ngoài ra, VietinBank có thể đảm bảo các khoản chuyển tiền ngoại tệ của khách hàng trước giờ cut-off time tới thị trường châu Á được ghi có cho ngân hàng hưởng nhanh nhất trong ngày giao dịch; VietinBank cũng cung cấp dịch vụ thanh toán biên mậu đồng Nhân dân tệ, Việt Nam đồng tại khu vực cửa khẩu Việt Nam – Trung Quốc.

- **Kênh giao dịch Tài trợ thương mại qua Internet Banking (VietinBank Trade Portal):** VietinBank là Ngân hàng thương mại Việt Nam đầu tiên phát triển thành công kênh Tài trợ thương mại qua Internet Banking. Khách hàng có thể gửi đề nghị thực hiện giao dịch Tài trợ thương mại, nhận kết quả giao dịch 24/7 trên hệ thống kết nối Internet.

Ngoài ra, để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng, VietinBank tiếp tục các phát triển và triển khai đa dạng các sản phẩm khác, tích cực hợp tác với các ngân hàng quốc tế mang đến những giải pháp tốt nhất với chi phí hợp lý nhất cho khách hàng như tài trợ xuất khẩu, thư tín dụng theo chương trình hỗ trợ xuất khẩu nông sản Mỹ, tài trợ ECA, tài trợ chuỗi cung ứng, tài trợ nhà phân phối...

e) Kinh doanh ngoại tệ và thị trường vốn

VietinBank cung cấp các sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu ngoại tệ đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động kiểm soát rủi ro tỷ giá:

- Kinh doanh ngoại tệ và sản phẩm phái sinh: Với thế mạnh về nguồn vốn ngoại tệ cùng mạng lưới rộng trên toàn quốc, VietinBank sẵn sàng đáp ứng nhanh chóng, kịp thời nhu cầu ngoại tệ của doanh nghiệp với giá cả cạnh tranh đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp chủ động kiểm soát rủi ro phát sinh từ biến động tỷ giá, qua đó tối ưu hóa lợi nhuận của doanh nghiệp.
 - Giao dịch ngoại tệ giao ngay: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Mua bán ngoại tệ để phục vụ cho thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ, cước vận tải, bảo hiểm; Góp vốn liên doanh với nước ngoài; Đóng hội phí cho các tổ chức quốc tế.
 - Giao dịch ngoại tệ kỳ hạn: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng bao gồm: Thanh toán xuất nhập khẩu; Chuyển tiền ra nước ngoài hoặc đầu tư; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá ảnh hưởng xấu tới thu nhập và chi phí trong tương lai.
 - Giao dịch ngoại tệ hoán đổi: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Quản lý dòng tiền hiệu quả, tận dụng nguồn ngoại tệ sẵn có; Sử dụng ngay được nguồn ngoại tệ sẽ có trong tương lai; Tìm kiếm cơ hội sinh lời từ chênh lệch lãi suất giữa các đồng tiền; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá ảnh hưởng xấu tới thu nhập và chi phí trong tương lai.
 - Giao dịch ngoại tệ quyền chọn: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Xác định mức chi phí tối đa (quyền chọn mua) hay mức lãi tối thiểu (quyền chọn bán)...; Lựa chọn mức tỷ giá giúp tối đa hóa lợi ích; Phòng ngừa rủi ro biến động tỷ giá; Tìm kiếm cơ hội sinh lời từ các biến động có lợi của tỷ giá.

- Hoán đổi lãi suất: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Tái cơ cấu dòng tiền và cân đối nguồn tài sản nợ; Xác định trước chi phí phải sử dụng từ đó xây dựng kế hoạch tài chính và chủ động trong kinh doanh; Phòng ngừa rủi ro biến động lãi suất cho từng khoản nợ.
 - Hoán đổi tiền tệ chéo: Đáp ứng nhu cầu của khách hàng: Phòng ngừa rủi ro biến động lãi suất và tỷ giá, đặc biệt trong trung và dài hạn; Kiểm soát hiệu quả các dòng lưu chuyển tiền tệ của mình; Giảm thiểu chi phí vốn hoặc chi phí cơ hội về lãi trên cơ sở nhận định tốt xu hướng thị trường.
- Dịch vụ ngân hàng đầu tư: VietinBank và các công ty con cung cấp đa dạng các dịch vụ ngân hàng đầu tư nhằm giúp khách hàng đa dạng hóa kênh huy động vốn, tái cơ cấu tài chính, nâng cao năng lực cạnh tranh... phục vụ mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững.
- Tư vấn phát hành trái phiếu: Giúp doanh nghiệp huy động nguồn vốn trung và dài hạn phục vụ việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án mới, cơ cấu tình hình tài chính.
 - Tư vấn phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng: Là dịch vụ tư vấn giúp tăng quy mô vốn hoạt động cho doanh nghiệp thông qua việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng, đưa giá trị doanh nghiệp đến tiếp cận với giá trị thị trường.
 - Tư vấn cổ phần hóa: Giúp khách hàng chuyển đổi mô hình hoạt động thành công ty cổ phần, tận dụng các lợi thế của loại hình công ty cổ phần trong việc huy động vốn.
 - Tư vấn niêm yết chứng khoán: Giúp khách hàng niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán tập trung, tăng tính thanh khoản cho cổ phiếu của doanh nghiệp.
 - Tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp: Tư vấn cho khách hàng trong quá trình giá trị của doanh nghiệp dựa trên các phương pháp định giá như chiết khấu dòng tiền, chỉ số so sánh giá và phương pháp tài sản ròng.
 - Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp: Tư vấn tìm kiếm và thực hiện giao dịch với đối tác tài chính/ đối tác chiến lược cung cấp vốn lẫn năng lực điều hành quản trị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp.

f) Dịch vụ ngân hàng điện tử - VietinBank eFAST

VietinBank eFAST là dịch vụ ngân hàng điện tử do VietinBank cung cấp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện giao dịch tài chính và quản lý tài khoản mọi lúc, mọi nơi thông qua kết nối Internet. Các tiện ích dịch vụ bao gồm: Quản lý tài khoản, Dịch vụ chuyển tiền, Dịch vụ thanh toán; Dịch vụ tiền gửi và tín dụng; Dịch vụ nộp Ngân sách Nhà nước; Báo cáo; Dịch vụ hỗ trợ và trợ giúp.

g) Dịch vụ thẻ

Với những ưu đãi hấp dẫn và tiện ích đa dạng, VietinBank mang tới những giải pháp thanh

toán qua thẻ tối ưu nhất dành cho doanh nghiệp như thẻ tín dụng nội địa SME Business card, Thẻ tín dụng quốc tế Diner Club....

h) Bảo hiểm nhân thọ

VietinBank đem đến những giải pháp bảo hiểm phù hợp và tối ưu nhất dành cho cán bộ nhân viên của doanh nghiệp.

i) Bảo hiểm phi nhân thọ

VietinBank liên kết cùng Công ty TNHH MTV Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cung cấp nhiều sản phẩm bảo hiểm đa dạng dành cho doanh nghiệp với chi phí hợp lý và nhiều giá trị gia tăng bao gồm: Bảo hiểm tài sản; Bảo hiểm ô tô; Bảo hiểm hàng hóa; Bảo hiểm kỹ thuật; Bảo hiểm tàu thuyền; Bảo hiểm sức khỏe; Bảo hiểm trách nhiệm; Bảo hiểm hỗn hợp, Bảo an doanh nghiệp...

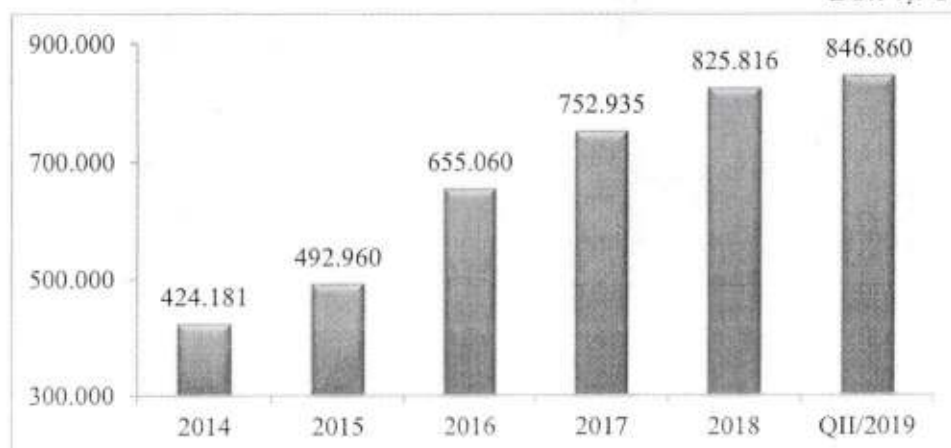
5.1.2 Huy động vốn

Năm 2018, VietinBank đã chủ động chú trọng trong công tác nguồn vốn, khai thác nguồn vốn dồi dào cả VND và ngoại tệ với chi phí hợp lý. Tổng nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân đến thời điểm 31/12/2018 đạt 826 nghìn tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2017, đạt kế hoạch ĐHCĐ. Trong đó, nguồn tiền gửi Khách hàng doanh nghiệp (KHDN) tăng 14,7%, tiền gửi Khách hàng cá nhân (KHCN) tăng 5,5% so với năm 2017. Bên cạnh đó, năm 2018, VietinBank đã tăng cường huy động vốn thông qua phát hành giấy tờ có giá, trong đó bao gồm 02 đợt phát hành trái phiếu thường và 03 đợt phát hành Chứng chỉ tiền gửi với tổng khối lượng 19.500 tỷ đồng, hơn 4 nghìn tỷ đồng trái phiếu thứ cấp..., giúp đa dạng hóa nguồn vốn và nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng. Tính đến quý II năm 2019, tổng nguồn vốn huy động từ tổ chức và cá nhân tiếp tục duy trì đà tăng trưởng, đạt 847 nghìn tỷ đồng, tăng 2,5% so với thời điểm đầu năm, trong đó tăng trưởng tốt nhất là tiền gửi KHCN.

Cơ cấu vốn tiếp tục được đa dạng hóa, điều hành linh hoạt cân đối, đảm bảo an toàn thanh khoản và hiệu quả kinh doanh của hệ thống VietinBank. Cụ thể, nguồn vốn huy động VND đến 31/12/2018 tăng 13,4% so với năm 2017, đến 30/6/2019 tiếp tục tăng 2,9% so với đầu năm 2018, trong khi nguồn ngoại tệ được duy trì tương ứng với nhu cầu sử dụng vốn.

Hình 1: Tình hình tiền gửi của khách hàng qua các năm

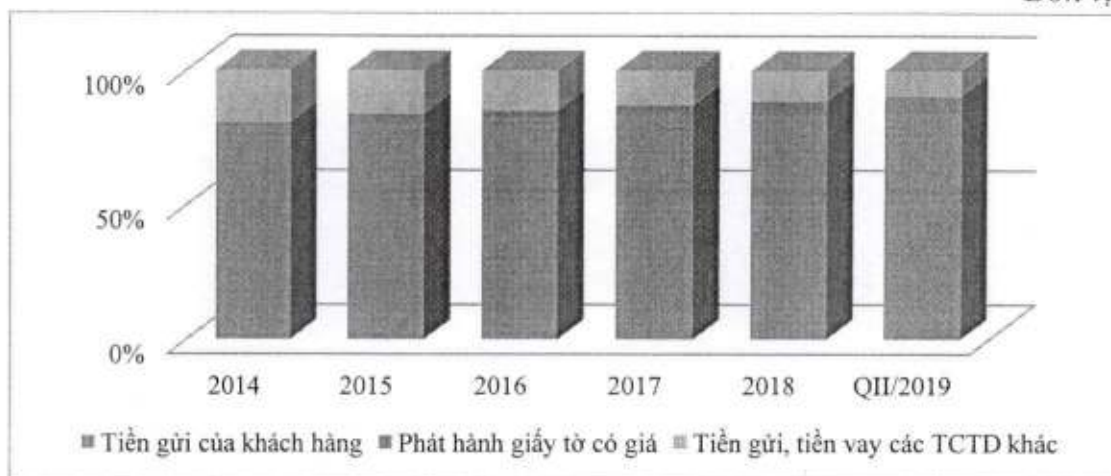
Đơn vị: Triệu đồng



(Nguồn: VietinBank)

Hình 2: Cơ cấu huy động vốn của VietinBank qua các năm

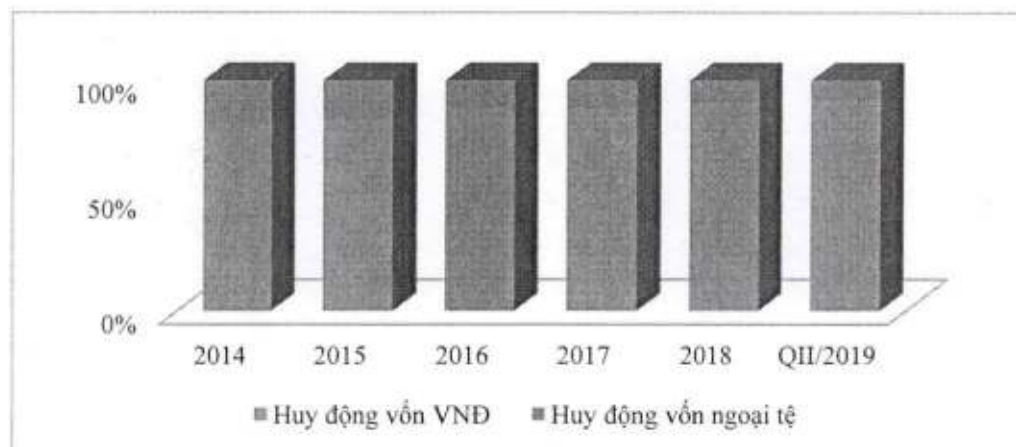
Đơn vị: %



(Nguồn: VietinBank)

Hình 3: Cơ cấu huy động vốn theo loại tiền của VietinBank qua các năm

Đơn vị: %



(Nguồn: VietinBank)

5.1.3 Hoạt động tín dụng

Với vai trò là ngân hàng thương mại lớn, chủ lực của nền kinh tế, việc VietinBank cung ứng đầy đủ và kịp thời vốn cho nền kinh tế có ý nghĩa rất quan trọng giúp doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh, khuyến khích tiêu dùng, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững. Cơ cấu dư nợ chuyển dịch theo hướng tích cực, theo định hướng điều hành tăng trưởng mạnh vào hoạt động SXKD, lĩnh vực kinh doanh được Chính phủ ưu tiên khuyến khích, dự án trọng điểm quốc gia. Chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, tuân thủ quy định của pháp luật và các giới hạn an toàn theo quy định của NHNN bằng những giải pháp quyết liệt và đồng bộ.

Nhờ quy mô tăng trưởng tốt, cơ cấu chuyển dịch tích cực đi cùng với kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, hiệu quả tử hoạt động tín dụng tiếp tục được nâng cao đóng góp quan trọng cho kết quả kinh doanh chung của Ngân hàng.

Rủi ro lãi suất được kiểm soát thông qua việc xác định mức lãi suất cho vay trên nguyên tắc đảm bảo bù đắp chi phí vốn, các chi phí quản lý, trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro,

mặt bằng lãi suất thị trường nhằm đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng. Đồng thời, để giảm thiểu rủi ro lãi suất có thể phát sinh, Ngân hàng áp dụng đồng bộ các biện pháp như: quy định chính sách lãi suất thả nổi đối với các khoản cho vay trung, dài hạn; quy định các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất trong hợp đồng tín dụng để đảm bảo Ngân hàng luôn chủ động trước những biến động của thị trường...

Cơ cấu dư nợ cho vay theo kỳ hạn vay của VietinBank qua các năm:

Đơn vị: Triệu đồng

Phân tích dư nợ theo kỳ hạn:	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Nợ ngắn hạn	374.736.785	448.913.060	487.609.766	500.110.935
Nợ trung hạn	73.115.713	76.808.731	70.340.280	64.839.992
Nợ dài hạn	214.135.299	264.966.268	306.975.902	320.584.187
Tổng dư nợ cho vay	661.987.797	790.688.059	864.925.948	885.535.114

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán các năm 2016, 2017, 2018 và BCTC hợp nhất Q2.2019)

Phân loại nợ và Dự Phòng Rủi Ro của VietinBank qua các năm:

Cơ cấu dư nợ cho vay theo chất lượng nợ của VietinBank qua các năm:

Đơn vị: Triệu đồng

Nhóm nợ	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018	30/06/2019
Nợ đủ tiêu chuẩn	648.968.336	778.049.805	846.025.275	865.119.849
Nợ cần chú ý	6.037.104	3.627.123	5.209.721	7.405.734
Nợ dưới tiêu chuẩn	2.350.744	1.243.379	2.135.701	1.829.160
Nợ nghi ngờ	811.889	2.550.738	2.085.475	3.832.612
Nợ có khả năng mất vốn	3.819.724	5.217.014	9.469.776	7.347.759
Tổng dư nợ	661.987.797	790.688.059	864.925.948	885.535.114

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán các năm 2016, 2017, 2018 và BCTC hợp nhất Q2.2019)

VietinBank thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro tín dụng theo Điều 11 (Phân loại nợ định tính) của Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 Quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014 v/v sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013.

VietinBank chủ động sàng lọc khách hàng để phản ánh chất lượng nợ phù hợp với năng lực tài chính thực tế của khách hàng. Với các biện pháp quản lý các khoản nợ sát sao, đa dạng các ứng xử tín dụng, chất lượng nợ của VietinBank luôn được duy trì ở mức thấp trong các năm qua.

Việc trích lập dự phòng rủi ro tín dụng (bao gồm dự phòng chung và dự phòng cụ thể)

được thực hiện theo quy định của NHNN, trong đó có loại trừ giá trị khấu trừ tài sản đảm bảo theo tỷ lệ quy định của NHNN.

Tỷ lệ trích dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của NHNN Việt Nam

Đơn vị tính: %

Nhóm nợ	Tỷ lệ trích dự phòng cụ thể	Tỷ lệ trích dự phòng chung
1. Nợ đủ tiêu chuẩn	0%	0,75%
2. Nợ cần chú ý	5%	0,75%
3. Nợ dưới tiêu chuẩn	20%	0,75%
4. Nợ nghi ngờ	50%	0,75%
5. Nợ có khả năng mất vốn	100%	0,00%

(Nguồn: Theo quy định của NHNN về trích lập dự phòng)

5.1.4 Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

a) Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ năm 2018 của VietinBank tiếp tục tăng trưởng nắm giữ thị phần thứ 1 trên thị trường liên ngân hàng, chiếm thị phần lớn thứ 2 trên thị trường giao dịch với khách hàng và đạt được những kết quả khả quan: Doanh số kinh doanh ngoại tệ thị trường 1 của toàn hệ thống VietinBank trong năm 2018 tăng trưởng 9,85% so với năm 2017, lợi nhuận kinh doanh ngoại tệ năm 2018 tăng 12,14% so với năm trước đó.

Năm 2019, hoạt động kinh doanh ngoại tệ của VietinBank tập trung đẩy mạnh với trọng tâm là công tác phát triển khách hàng và đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa các loại ngoại tệ giao dịch với khách hàng nhằm khai thác tối đa các khách hàng hiện hữu và tăng trưởng khách hàng mới trên tất cả các phân khúc. Bên cạnh đó, VietinBank đặc biệt chú trọng đến phân khúc khách hàng FDI, DNVVN cũng như các giao dịch mua bán sáp nhập (M&A), giao dịch thoái vốn, các giao dịch bán vốn cho nhà đầu tư nước ngoài. Với chiến lược cụ thể, doanh số mua bán ngoại tệ lũy kế 6 tháng đầu năm 2019 đạt 15,9 tỷ USD, kết quả lợi nhuận lũy kế 6 tháng đạt 387,5 tỷ (tăng 160 tỷ tương ứng tăng 71% so với 6 tháng 2018).

b) Hoạt động thanh toán

(i) Hoạt động thanh toán trong nước

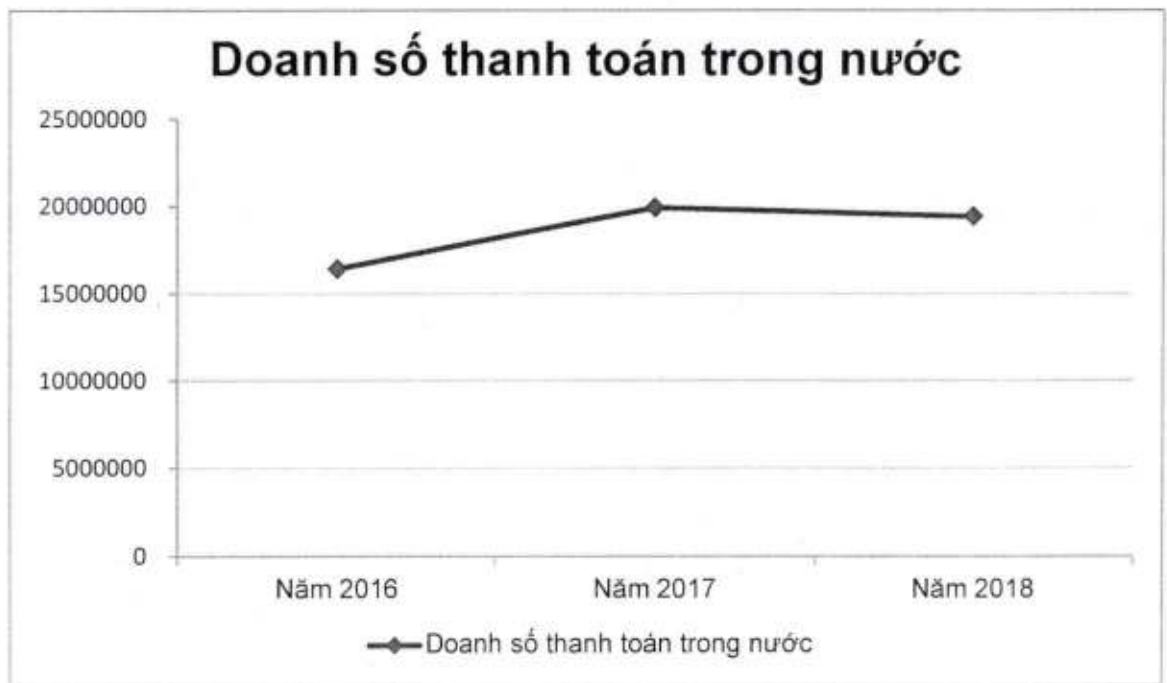
Trong năm 2018, VietinBank đã tích cực triển khai phát triển mạnh mẽ các sản phẩm, dịch vụ thanh toán, áp dụng các giải pháp thanh toán có nền tảng kỹ thuật hiện đại; tạo sự liên kết chặt chẽ trong chuỗi cung ứng dịch vụ ngân hàng, góp phần thực hiện tốt chủ trương của Chính phủ và NHNN về phát triển dịch vụ và thanh toán không dùng tiền mặt.

VietinBank đẩy mạnh triển khai sản phẩm dịch vụ thanh toán cho tất cả các phân khúc khách hàng, trong đó chú trọng đến các giải pháp thanh toán điện tử cung ứng cho khách hàng sử dụng dịch vụ như thanh toán qua Mobile App, QR code..., triển khai kết nối hệ thống thanh toán với các trung gian thanh toán, đối tác, khách hàng bằng các phương thức

hiện đại như API, áp dụng chuẩn quốc tế ISO 20022 trong trao đổi dữ liệu điện tử. Trong đó phải kể đến giải pháp thu phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của các Tỉnh/Thành phố. Triển khai các giải pháp này hỗ trợ người dân sử dụng các dịch vụ hành chính công mọi lúc, mọi nơi, giám sát quá trình xử lý hồ sơ và cập nhật kết quả tức thời cho người dân và doanh nghiệp trên cơ sở đó thu hút và gắn kết bền vững khách hàng. Ngoài ra VietinBank luôn đồng hành cùng với các Tỉnh/Thành phố để cùng phối hợp phát triển và triển khai nhiều giải pháp thanh toán xây dựng chính quyền điện tử hiện đại như là: giải pháp thẻ công chức/doanh nghiệp điện tử, giải pháp tích hợp các dịch vụ thanh toán điện, nước, nộp thuế... tạo thuận lợi cho người dân, minh bạch hóa và nâng cao hiệu quả quản lý cho các bộ ngành, cơ quan quản lý nhà nước, góp phần không nhỏ trong công cuộc hiện đại hóa quốc gia, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, mang lại hiệu quả rất lớn về tiếp cận.

VietinBank tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước triển khai mở rộng giải pháp Ngân hàng Thanh toán cho giao dịch Chứng khoán phái sinh, đóng góp vai trò quan trọng trong sự phát triển và thành công của thị trường tại Việt Nam.

Hình 7: Biểu đồ tăng trưởng dịch vụ thanh toán giai đoạn 2016-2018



(Nguồn: VietinBank)

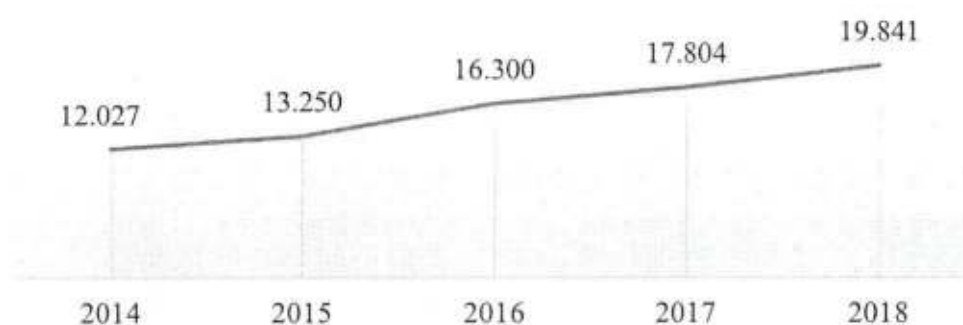
(ii) Hoạt động thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại

VietinBank đã nỗ lực thúc đẩy công tác phát triển sản phẩm mới về Thanh toán quốc tế, Tài trợ thương mại thông qua thiết kế, cải tiến, cung cấp các sản phẩm chuyên biệt (Upas L/C, thư tín dụng nội địa, chuyển tiền ngoại tệ đặc thù, bao thanh toán và tài trợ chuỗi cung ứng, kênh giao dịch tài trợ thương mại qua Internet Banking (VietinBank Trade Portal)...) cho từng ngành hàng/đối tượng khách hàng và nâng cấp, cải tiến hệ thống kỹ thuật phục vụ xử lý nghiệp vụ nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng, nhờ đó thu phí hoạt động Thanh toán quốc tế, Tài trợ thương mại năm 2018 đã tăng **37,89%** so với năm 2017, 06

tháng đầu năm 2019 tăng **35,18%** so với cùng kỳ 2018. VietinBank được Tạp chí tài chính Ngân hàng hàng đầu Châu Á - The Asian Banker vinh danh là “Ngân hàng Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam” 3 năm liên tiếp 2017, 2018 và 2019; Giải thưởng “Ngân hàng cung cấp dịch vụ Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam - Best Trade Finance Provider in Vietnam” của Tạp chí Global Finance (Mỹ) 2 năm liên tiếp 2018 và 2019, Giải thưởng “Ngân hàng phát hành tốt nhất khu vực Đông Á - Thái Bình Dương năm 2017” (Best Issuing-Bank Partner in EAP 2017) do Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) trao tặng. Đây là các giải thưởng uy tín, minh bạch và có quy trình đánh giá nghiêm ngặt, là sự công nhận hết sức có giá trị của giới tài chính quốc tế đối với hoạt động Thanh toán quốc tế, Tài trợ thương mại của VietinBank nói riêng cũng như đối với sự phát triển mạnh mẽ của cả hệ thống VietinBank nói chung, mở rộng các cơ hội hợp tác quốc tế và nâng tầm vị thế của VietinBank trong khu vực.

Hình 8: Số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ TTTM

Đơn vị: khách hàng



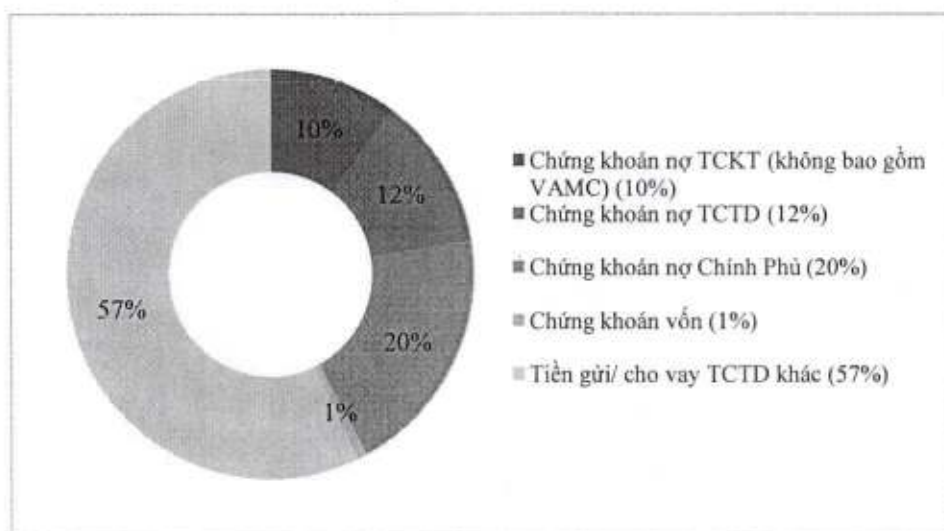
(Nguồn: VietinBank)

5.1.5 Hoạt động đầu tư

Bên cạnh hoạt động tín dụng và nguồn vốn, VietinBank chú trọng đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, phát triển sản phẩm đầu tư hiện đại, giữ vững vai trò là ngân hàng tạo lập thị trường với tổng quy mô hoạt động đầu tư đến 31/12/2018 đạt 228 nghìn tỷ đồng, chiếm 19,6% Tổng tài sản. Hết quý II năm 2019, hoạt động đầu tư của VietinBank đạt 218 nghìn tỷ đồng, chiếm 18,4% Tổng tài sản. VietinBank không ngừng đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh cung cấp các sản phẩm phái sinh lãi suất, tiền tệ. Danh mục đầu tư liên tục được điều chỉnh theo hướng tăng khả năng sinh lời, đảm bảo dự trữ thanh khoản cho toàn hệ thống và nâng cao vai trò, vị thế của VietinBank trên thị trường.

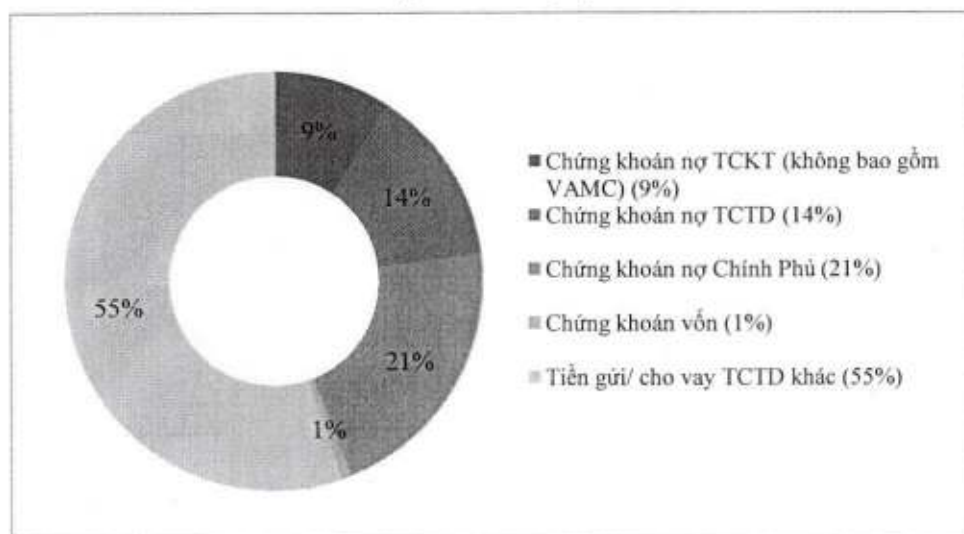
Dịch vụ ngân hàng đầu tư tăng trưởng tốt với việc tập trung phát triển cả về số lượng và chất lượng nghiệp vụ tư vấn mua bán sáp nhập và tư vấn cổ phần hóa, thoái vốn cho nhiều tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp lớn, không chỉ mang lại doanh thu cao cho ngân hàng mà còn đáp ứng trọn vẹn nhu cầu của doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán.

Hình 9: Cơ cấu danh mục đầu tư năm 2018 của VietinBank



(Nguồn: VietinBank)

Hình 10: Cơ cấu danh mục đầu tư Quý II/2019 của VietinBank



(Nguồn: VietinBank)

5.1.6 Hoạt động ngân hàng đại lý

VietinBank đã thiết lập mạng lưới ngân hàng đại lý rộng khắp toàn cầu, đáp ứng mọi nhu cầu giao dịch ngân hàng quốc tế, trong đó chủ yếu là chuyển tiền và tài trợ thương mại cho các khách hàng với các thị trường trên thế giới được nhanh chóng, an toàn và hiệu quả.

Hiện tại VietinBank có quan hệ đại lý với trên 1.000 ngân hàng và chi nhánh ngân hàng tại trên 100 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Tại mỗi quốc gia và vùng lãnh thổ, VietinBank luôn đặt quan hệ đại lý với các ngân hàng hàng đầu và có uy tín tốt.

Trong thời gian tới, chiến lược của Vietinbank đối với hoạt động ngân hàng đại lý là tập trung duy trì, mở rộng và nâng cấp quan hệ đại lý với các đối tác truyền thống, chú trọng vào các thị trường tiềm năng với mục tiêu tăng cường huy động nguồn vốn với lãi suất tốt, chào bán sản phẩm dịch vụ của VietinBank để tăng thu phí dịch vụ, kết nối kinh doanh để mở rộng cơ sở khách hàng.

5.2 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Để thực hiện các mục tiêu chiến lược đề ra, VietinBank đã và đang triển khai nhiều dự án nhằm phát triển hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh. VietinBank hiện đang triển khai nhiều chương trình và dự án nhằm tăng cường năng lực và cải thiện hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, quản trị rủi ro, quản trị nguồn nhân lực...

Một số chương trình/dự án lớn tiêu biểu đang được VietinBank triển khai bao gồm:

Lĩnh vực	Dự án/Chương trình	Mô tả
Quản trị rủi ro	Dự án Khung Quản lý Rủi ro tích hợp và Khẩu vị Rủi ro.	Xây dựng Khung QLRR tích hợp và nguyên tắc xây dựng KVRN theo thông lệ quốc tế bao gồm các loại rủi ro trọng yếu mà VietinBank gặp phải.
	Dự án hệ thống phòng chống rửa tiền - Giai đoạn 2.	Phát hiện và ngăn chặn rủi ro giao dịch cấm vận và khách hàng đen của tổ chức quốc tế cũng như NHNN.
	Đánh giá, tái cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng cho các Chi nhánh và Trụ sở chính VietinBank.	Đánh giá giám sát hệ thống quản lý chất lượng tại Trụ sở chính và 50 chi nhánh.
	Dự án Tư vấn Tính Tài sản Có rủi ro theo yêu cầu Basel II và yêu cầu của NHNN.	Tư vấn hỗ trợ VietinBank trong quá trình tính toán Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) và Tài sản Có rủi ro (RWA) theo các tiêu chuẩn Basel II, các thông lệ tiên tiến nhất về quản lý rủi ro, và các yêu cầu từ NHNN đối với các ngân hàng tại Việt Nam.
Công nghệ thông tin	Xây dựng trung tâm dữ liệu Data Center mới.	Triển khai mua sắm hạ tầng đầu tư công nghệ, hiện đại hóa Trung tâm dữ liệu của VietinBank.
	Quản lý thu hồi và xử lý nợ	Thiết lập hệ thống quản lý và hỗ trợ việc xử lý nợ và thu hồi nợ
	Tài trợ chuỗi cung ứng và bao thanh toán	Xây dựng hệ thống Hệ thống xử lý giao dịch Bao thanh toán và Tài trợ chuỗi cung ứng bằng phương tiện điện tử, kết nối với hệ thống CoreBanking của VietinBank giúp cung cấp sản phẩm toàn diện, đồng bộ thông tin thông suốt giữa các hệ thống.
	Triển khai hệ thống quản lý bảo mật theo chuẩn ISO 27001:2013	Xây dựng hệ thống, ban hành bộ chính sách quy trình về quản lý tài sản, quản lý rủi ro và an toàn thông tin, triển khai áp dụng cho hệ thống ngân hàng điện tử và một số hoạt động phát triển, bảo trì và

Lĩnh vực	Dự án/Chương trình	Mô tả
		vận hành phần mềm nghiệp vụ tại VietinBank theo chuẩn ISO 27001:2013
Quản trị nguồn nhân lực	Nâng cao năng suất lao động của VietinBank.	Bao gồm 03 nhóm giải pháp: (i) Rà soát cơ cấu tổ chức và sắp xếp lại lao động; (ii) Chuẩn hóa chất lượng lao động theo Khung năng lực; (iii) Rà soát tinh gọn quy trình nghiệp vụ.
	Thay đổi cách thức đánh giá hiệu quả công việc.	Bao gồm: (i) Xây dựng hệ thống KPI mới với các mục tiêu định lượng, gắn các thẻ điểm với kế hoạch trung dài hạn của VietinBank, (ii) Áp dụng đánh giá năng lực trong đánh giá HQCV, (iii) Tự động hóa KPI.
	Đổi mới tiền lương và chế độ đãi ngộ.	Bao gồm: (i) Xây dựng chiến lược trả lương theo chiến lược KD của VietinBank, (ii) Xây dựng quy định chi trả tiền lương.
	Nâng cao hiệu quả tuyển dụng.	Bao gồm: (i) Định vị thương hiệu tuyển dụng, (ii) Thay đổi phương pháp đánh giá hiệu quả tuyển dụng hướng đến mục tiêu cuối cùng, (iii) Nâng cao hiệu quả Headhunt.
Phát triển sản phẩm mới, lĩnh vực kinh doanh mới	Dự án xây dựng và triển khai hệ thống chăm sóc khách hàng Loyalty (DA Loyalty).	Hệ thống Quản lý Loyalty là hệ thống xây dựng và quản lý các chương trình ưu đãi/chăm sóc tập trung dành cho khách hàng cá nhân của VietinBank; nâng cao giá trị gia tăng dành cho khách hàng, tăng cường các mối quan hệ bền vững giữa ngân hàng với khách hàng, trên cơ sở đó thúc đẩy hiệu quả kinh doanh các sản phẩm dịch vụ bán lẻ nói riêng và của ngân hàng nói chung.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

6.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng/giảm	Quý II/2019
Tổng giá trị tài sản	1.095.060.842	1.164.434.735	6,3%	1.183.796.060
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	65.277.199	74.176.120	13,6%	39.955.167

Thu nhập lãi thuần	27.072.987	22.518.086	-16,8%	16.176.841
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	1.747.292	1.313.973	-24,8%	1.027.544
Lợi nhuận trước thuế	9.206.194	6.730.402	-26,9%	5.334.904
Lợi nhuận sau thuế	7.458.902	5.416.429	-27,4%	4.307.360

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 và năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II/2019 của VietinBank)

Tổng tài sản năm 2018 tăng trưởng 6,3% so với năm 2017, đạt 1.164.434.735 triệu đồng, hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ.

Lợi nhuận trước thuế năm 2018 của VietinBank đạt 6.730.402 triệu đồng, đạt 100,4% kế hoạch ĐHĐCĐ. Trong đó, thu dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực, tăng 38,4% so với năm 2017. Hoạt động của công ty con và chi nhánh nước ngoài tăng trưởng mạnh. Tỷ suất sinh lời ROAE và ROAA lần lượt đạt 8,26% và 0,6%.

6.2. Các chỉ tiêu khác

a) Cơ cấu thu nhập

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Lũy kế Quý II/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Thu nhập lãi tiền gửi	2.325.479	3,56%	2.239.306	3,0%	1.616.627	4,0%
Thu nhập lãi cho vay khách hàng	50.436.259	77,26%	61.635.426	83,1%	34.281.695	85,8%
Thu nhập từ kinh doanh, đầu tư chứng khoán Nợ	11.397.746	17,46%	8.940.971	12,1%	3.295.461	8,4%
Thu nhập từ nghiệp vụ bảo lãnh	554.466	0,85%	650.154	0,9%	371.470	0,9%
Thu nhập lãi cho thuê tài chính	212.982	0,33%	236.392	0,3%	130.112	0,3%
Thu nhập khác từ hoạt động tín dụng	350.267	0,54%	473.871	0,6%	259.802	0,6%
Tổng cộng	65.277.199	100%	74.176.120	100%	39.955.167	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 và năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II/2019 của VietinBank)

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý II/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Thu nhập lãi thuần	27.072.987	83,00%	22.518.086	78,4%	16.176.841	82,2%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.855.200	5,69%	2.767.527	9,6%	1.955.372	9,9%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	709.966	2,18%	709.869	2,5%	787.195	4,0%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	324.668	1,00%	271.475	0,9%	135.989	0,7%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(80.869)	-0,25%	218.321	0,8%	(145.892)	-0,7%
Lãi thuần từ hoạt động khác	1.994.872	6,12%	1.878.410	6,5%	345.025	1,8%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	743.046	2,28%	374.238	1,3%	414.807	2,1%
Tổng cộng	32.619.870	100%	28.737.926	100%	19.669.337	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 và năm 2018 và BCTC hợp nhất Quý II/2019 của VietinBank)

c) Chi phí hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý II/2019	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Chi nộp thuế và các khoản phí, lệ phí	35.515	0,24%	27.769	0,2%	10.142	0,1%
Chi cho nhân viên	8.282.388	54,96%	7.519.099	52,7%	4.451.416	64,9%
Chi về tài sản	2.631.446	17,46%	2.356.550	16,5%	908.920	13,3%
Chi cho hoạt động quản lý công vụ	3.572.296	23,71%	3.292.312	23,1%	1.159.677	16,9%
Chi nộp phí bảo hiểm tiền gửi của khách hàng	542.652	3,60%	629.513	4,4%	326.903	4,8%
Chi phí dự phòng khác	5.480	0,04%	431.008	3,0%	0	0,0%
Tổng cộng	15.069.777	100%	14.256.251	100%	6.857.058	100%

d) Báo cáo thay đổi Vốn chủ sở hữu

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Vốn của Tổ chức tín dụng	46.208.756	72,47%	46.208.744	68,5%
+ Vốn điều lệ	37.234.046	58,39%	37.234.046	55,2%
+ Thặng dư vốn cổ phần	8.974.710	14,07%	8.974.698	13,3%
Quỹ của tổ chức tín dụng	7.476.339	11,72%	8.375.087	12,9%
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	550.601	0,86%	599.602	0,9%
Lợi nhuận chưa phân phối	9.233.969	14,48%	11.975.822	17,8%
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	295.618	0,46%	296.262	0,4%
Tổng cộng	63.765.283	100%	67.455.517	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của VietinBank)

7. Chính sách chi trả cổ tức

Căn cứ theo điều lệ của VietinBank, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và do ĐHĐCĐ quyết định như sau:

- Sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận giữ lại của VietinBank được sử dụng để trả cổ tức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Cổ tức được chia theo quyết định của ĐHĐCĐ trên cơ sở đề nghị của HĐQT. VietinBank chi trả cổ tức cho cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định. Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, VietinBank vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn (nếu có).
- Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.
- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào nguồn lợi nhuận giữ lại của VietinBank do ĐHĐCĐ quyết định.
- Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của VietinBank hoặc bằng tài sản khác do HĐQT đề nghị và ĐHĐCĐ quyết định.

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi VietinBank đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài

khoản ngân hàng của cổ đông. VietinBank không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó trong trường hợp đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông. Trong trường hợp cổ phiếu được niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán, việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phần này có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm Lưu ký.

- Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

Thông báo phải ghi rõ tên VietinBank; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc của VietinBank.

- Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ VietinBank.
- Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, VietinBank không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. VietinBank phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.
- VietinBank có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng thanh toán và sinh lời của VietinBank.
- Trừ trường hợp cổ phiếu có các quyền đi kèm hoặc các điều khoản phát sinh cổ phiếu có quy định khác, mức cổ tức của những cổ phiếu chưa được thanh toán hết được trả theo tỷ lệ tương ứng với khoản tiền đã thanh toán cho việc mua cổ phiếu đó tính đến thời điểm chi trả cổ tức. VietinBank không chi trả cổ tức bổ sung khi các cổ phiếu đó được thanh toán hết.
- VietinBank không trả lãi cho bất cứ một khoản cổ tức hay khoản tiền nào khác mà cổ đông chưa nhận khi đến hạn trả cổ tức.

8. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	30/06/2019
1. Vốn tự có			
+ Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	37.234	37.234	37.234
+ Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)	Tuân thủ theo quy định của NHNN		
2. Chất lượng tài sản			
+ Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng	1,13%	1,60%	1,47%
+ (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các TCTD khác)/Tổng tài sản	72,71%	74,64%	75,12%
+ Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	96,20%	96,76%	96,78%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh			
+ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	14,84%	10,26%	15,37%
+ Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	13,19%	20,72%	18,51%
+ Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	20,15%	41,12%	36,65%
4. Khả năng thanh khoản			
+ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	14,23%	13,39%	14,90%
+ Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	35,62%	32,99%	35,08%

(Nguồn: VietinBank)

9. Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

9.1. Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
• Ông Lê Đức Thọ	Chủ tịch HĐQT
• Ông Trần Minh Bình	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
• Ông Trần Văn Tân	Thành viên HĐQT
• Bà Trần Thu Huyền	Thành viên HĐQT
• Ông Nguyễn Thế Huân	Thành viên HĐQT
• Bà Phạm Thị Thanh Hoài	Thành viên HĐQT
• Ông Hiroshi Yamaguchi	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
• Ông Hideaki Takase	Thành viên HĐQT

9.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên: Lê Đức Thọ
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 25/07/1970
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 012942814, Ngày cấp 11/04/2007, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Phú Thọ
Địa chỉ thường trú: P108, Nhà C3, Làng Quốc tế Thăng Long, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Quản lý Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
11/1991 - 12/1992	Cán bộ Phòng Kế toán - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phú
01/1993 - 03/1995	Cán bộ Phòng Thông tin điện toán - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phú
04/1995 - 08/1996	Cán bộ Phòng Tín dụng - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phú
09/1996 - 12/1996	Tổ trưởng tổ thẩm định, Phòng Kinh Doanh - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Vĩnh Phú
01/1997 - 04/2002	Phó Phòng Kinh Doanh - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Phú Thọ
05/2002 - 05/2003	Cán bộ Phòng Tín dụng Trung dài hạn và quản lý Dự án - Ngân hàng Công thương Việt Nam
06/2003 - 10/2003	Phó Phòng Cân đối tổng hợp - Ngân hàng Công thương Việt Nam
11/2003 - 02/2006	Phó Phòng Kế hoạch tổng hợp và Đầu tư - Ngân hàng Công thương Việt Nam
03/2006 - 03/2010	Trưởng Phòng Đầu tư - Ngân hàng Công thương Việt Nam
04/2010 - 08/2013	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08/2013 - 04/2014	Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
29/4/2014 - 30/10/2018	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
31/10/2018 - Nay	Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 37.527 cổ phiếu, chiếm 0,001008% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 960.081.982 cổ phiếu, chiếm 25,79% vốn điều lệ

- Số cổ phần do người có liên quan 131.463 cổ phiếu
nắm giữ:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/06/2019)	Tỷ lệ (%)
Trần Thị Minh Vỹ	Vợ	11.949	0,000321%
Nguyễn Thị Thu Phương	Em dâu	119.514	0,0032%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Minh Bình
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 07/12/1974
 Số CMND/
 CCCD/Hộ chiếu: 011762154, Ngày cấp 04/01/2006, Nơi cấp Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Quảng Bình
 Địa chỉ thường trú: Phòng 26, A2, Tập thể Ban Tài chính Quản trị Trung Ương, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
1995 - 1996	Nhân viên kinh doanh, Công ty Goldsun
1997 - 12/1998	Nhân viên tư vấn, Công ty Tư vấn Sealine Consultant
11/1999 - 07/2002	Nhân viên Phòng Thanh toán quốc tế - Ngân hàng Công thương Việt Nam
08/2002 - 04/2005	Thư ký Văn phòng Tổng Giám đốc - Ngân hàng Công thương Việt Nam
05/2005 - 12/2007	Phó phòng Thẻ - Ngân hàng Công thương Việt Nam
01/2008 - 07/2010	Giám đốc Trung tâm thẻ - Ngân hàng Công thương Việt Nam
08/2010 - 12/2011	Trưởng Phòng Đầu tư - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam kiêm Thành viên HĐQT Công ty Cho thuê tài chính VietinBank
01/2012 - 05/2012	Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Nguyễn Trãi
05/2012 - 09/2012	Phó Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội

09/2012 - 12/2013	Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội
12/2013 - 05/2014	Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường kiêm Trưởng phòng Thị trường vốn - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
06/2014 - 01/2017	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào
01/2017 - 08/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh vốn và thị trường, Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào
08/2018 - 10/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Phê duyệt tín dụng - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào
31/10/2018 - 07/12/2018	Quyền Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08/12/2018 - 16/12/2018	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
17/12/2018 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank:	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	2.405 cổ phiếu, chiếm 0,000065% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu:	720.061.487 cổ phiếu, chiếm 19,34% vốn điều lệ
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Trần Văn Tần
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	02/11/1968
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	035068000005, Ngày cấp 08/02/2013, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Nơi sinh: Hà Nam
 Địa chỉ thường trú: Phòng 516, Tập thể Ngân hàng, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
09/1985 - 10/1989	Sinh viên Trường cao cấp nghiệp vụ ngân hàng
12/1990 - 08/1992	Chuyên viên Phòng Cân đối tiền tệ - Vụ Kinh tế, kế hoạch - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
09/1992 - 11/1998	Chuyên viên Phòng Thị trường và bảo lãnh - Vụ Tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
12/1998 - 01/2001	Phó Phòng Thị trường và bảo lãnh - Vụ tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
02/2001 - 04/2008	Trưởng Phòng Thị trường và bảo lãnh - Vụ tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
05/2008 - 10/2013	Trưởng phòng Tín dụng - Vụ tín dụng - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
11/2013 - 03/2017	Trưởng phòng tín dụng ngành nông nghiệp - Vụ tín dụng các ngành kinh tế - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
04/2017 - 04/2019	Phó vụ trưởng Vụ tín dụng các ngành kinh tế- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
23/04/2019 đến nay	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 720.061.487 cổ phiếu, chiếm 19,34% vốn điều lệ

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Trần Thu Huyền
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 20/11/1977
 Số CMND/ Ngày cấp 3/11/2014 Nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL
 CCCD/Hộ chiếu: DLQG về dân cư
 Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Thái Nguyên
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 45, ngõ 31/8 Trần Quốc Hoàn, Dịch Vọng Hậu, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
 Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
04/2001 - 05/2003	Cán bộ kiểm tra - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Thái Nguyên
06/2003 - 02/2006	Cán bộ Phòng Kinh doanh - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Thái Nguyên
02/2006 - 01/2010	Cán bộ Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo - Ngân hàng Công thương Việt Nam
01/2010 - 03/2012	Phó Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
03/2012 - 07/2014	Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ và Đào tạo - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
07/2014 - 1/4/2015	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
01/4/2015 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc Khối Nhân sự - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Khối Nhân sự

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.429 cổ phiếu, chiếm 0,000038% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 98 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/06/2019)	Tỷ lệ (%)
Trần Tiến Duy	Em trai	98	0,000003%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Nguyễn Thế Huân
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 19/12/1974

Số CMND/ 019074000322, Ngày cấp 25/12/2018, Nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL
 CCCD/Hộ chiếu: cư trú và DLQG về Dân cư
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Thái Nguyên
 Địa chỉ thường trú: P. 204 TT Xăng dầu, ngõ 84 Ngọc Khánh, Ba Đình, TP. Hà Nội
 Trình độ chuyên Cử nhân chuyên ngành Luật;
 môn: Cử nhân chuyên ngành Ngôn ngữ;
 Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/1995 - 12/2003	Cán bộ Tín dụng, Phòng kinh doanh đối nội - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
01/2004 - 08/2004	Cán bộ Tín dụng, Phòng KHDN lớn - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
09/2004 - 02/2006	Phó Trưởng Phòng, Phòng KHDN lớn - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
03/2006 - 11/2008	Trưởng Phòng, Phòng KHDN vừa & nhỏ - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Ba Đình
12/2008 - 08/2009	Phó phòng, Phòng Xây dựng & Quản lý ISO - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
09/2009 - 03/2010	Phó Phòng, Phòng Khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
04/2010 - 06/2011	Phó giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Bắc Giang
07/2011 - 03/2012	Phó trưởng Ban Kiểm tra Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
04/2012 - 03/2013	Phó Phòng, Phòng Kiểm toán tuân thủ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
04/2013 - 03/2015	Phó Phòng, Phòng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
04/2015 - 23/04/2019	Trưởng Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
23/04/2019 đến nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank:	Thành viên HĐQT
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
Trong đó:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ	Không

VietinBank:

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.1.6. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên: Phạm Thị Thanh Hoài
Giới tính: Nữ
Ngày sinh: 29/10/1978
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 019178000338, Ngày cấp 21/09/2017, Nơi cấp Cục Cảnh sát ĐKQL
cư trú và DLQG về Dân cư
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Thái Nguyên
Địa chỉ thường trú: Phòng 501 số 59 Tràng Thi, Phường Hàng Bông, Hoàn Kiếm, Hà
Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
03/2001- 07/2001	Nhân viên tư vấn, Công ty tư vấn tài chính kế toán kiểm toán Việt Nam
08/2001 - 12/2002	Nhân viên Ngân hàng TMCP Hàng Hải
02/2003 - 10/2003	Nhân viên Phòng Tín dụng Trung dài hạn và QLDA, Ngân hàng Công thương Việt Nam
11/2003 - 10/2008	Nhân viên Phòng Chế độ Tín dụng, Đầu tư, Ngân hàng Công thương Việt Nam
11/2008 - 10/2009	Phó Phòng Chế độ Tín dụng, Đầu tư, Ngân hàng Công thương Việt Nam
10/2009 - 04/2010	Phó Phòng Đầu tư, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
04/2010 - 08/2010	Phó Phụ trách Phòng Đầu tư, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08/2010 - 01/2012	Phó Phòng Đầu tư, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
01/2012 - 03/2013	Phó Phụ trách Phòng Đầu tư, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
04/2013 - 04/2014	Trưởng Phòng Kinh doanh vốn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
05/2014 - 05/2016	Trưởng Phòng Kinh doanh vốn-Khối KDV&TT, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính VietinBank (kiêm nhiệm)
05/2016 - 04/2019	Trưởng Phòng KH FDI và NVQT-Khối KHDN, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính VietinBank (kiêm nhiệm)
04/2019 đến nay	Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Công ty cho thuê tài chính VietinBank (kiêm nhiệm)

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HDTV Công ty cho thuê tài chính VietinBank
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	92 cổ phiếu, chiếm 0,000002% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.1.7. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Hideaki Takase
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	14/12/1968
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	TZ0694309, Ngày cấp 21/01/2010, Nơi cấp Nhật Bản
Quốc tịch:	Nhật Bản
Dân tộc:	
Nơi sinh:	Tokyo, Nhật Bản
Địa chỉ thường trú:	3-21-1-1702 Haramachi, Shinjuku-ku, Tokyo, Nhật Bản.
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
4/1991 - 6/1994	Cán bộ Văn Phòng Tameike, The Mitsubishi Bank Ltd., Tokyo, Nhật Bản
6/1994 - 6/1996	Cán bộ Phòng Nghiên cứu và Thống kê, The Bank of Tokyo, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
6/1996 - 1/2003	Trưởng Phòng Nghiên cứu, The Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
1/2003 - 4/2004	Trưởng Phòng Kế hoạch Doanh nghiệp, Văn Phòng Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Nhật Bản, The Bank of Tokyo – Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
4/2004 - 1/2006	Trưởng Phòng Kế hoạch Doanh nghiệp, The Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
1/2006 - 6/2007	Trưởng Phòng Cao cấp, Phòng Kế hoạch Doanh nghiệp, Văn Phòng Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Nhật Bản, The Bank of Tokyo - Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
6/2007 - 6/2011	Phó Chủ tịch phụ trách Thông tin Liên lạc – Union Bank, Union Bank San Francisco, Hoa Kỳ
6/2011 - 6/2012	Sinh viên, Học Viện Công nghệ Massachusetts, Trường Quản trị Kinh

	doanh Slohan
6/2012 - 11/2013	Trưởng Phòng Kế hoạch Doanh nghiệp, The Bank of Tokyo - Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
11/2013 - 5/2015	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch Doanh nghiệp, Trưởng Phòng Văn Phòng Chủ tịch Hiệp hội Ngân hàng Nhật Bản, The Bank of Tokyo - Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
5/2015 - 5/2017	Trưởng Phòng phụ trách Ngân hàng Doanh nghiệp Châu Á (bờ tây của Hoa Kỳ), MUFG Union Bank, Los Angeles, Hoa Kỳ
5/2017 - 6/2017	Trưởng Phòng Bộ phận Kế hoạch Toàn Cầu, The Bank of Tokyo - Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
6/2017 - 3/2018	Cán bộ Điều hành và Trưởng Phòng Bộ phận Kế hoạch Toàn Cầu, The Bank of Tokyo - Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
4/2018 đến nay	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (kiêm nhiệm) Cán bộ Điều hành và Trưởng Phòng Bộ phận Kế hoạch Toàn Cầu, The Bank of Tokyo - Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank:	Thành viên HĐQT Cán Bộ Điều hành & Trưởng Phòng Bộ Phận Kế hoạch Toàn cầu, Tập đoàn Tài chính Mitsubishi UFJ; Thành viên Ban Điều hành, Hội đồng Thị trường Bi-Luxembourg (BELGO-LUXEMBOURG MARKET COUNCIL)
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.1.8. Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên:	Hiroshi Yamaguchi
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/12/1966
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	TR6472590, Ngày cấp 18/08/2016, Nơi cấp Nhật Bản
Quốc tịch:	Nhật Bản
Dân tộc:	
Nơi sinh:	Nhật Bản

Địa chỉ thường trú: 1-25-23, Higashigaoka, Meguro-ku, Tokyo, Nhật Bản

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
4/1990 - 7/1992	Cán bộ Ngân hàng The Mitsubishi Bank, Ltd. Chi nhánh Honjo, Tokyo, Nhật Bản
8/1992 - 9/1997	Trưởng Phòng nghiên cứu Ngành công nghiệp, The Bank Of Tokyo - Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
9/1997 - 7/2000	Trưởng Phòng Nghiên cứu, The Bank Of Tokyo - Mitsubishi, Ltd. Hồng Kông
8/2000 - 12/2002	Trưởng Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 6, The Bank Of Tokyo - Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
12/2002 - 9/2004	Trưởng Phòng Tín dụng Ngân hàng doanh nghiệp, The Bank Of Tokyo - Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
10/2004 - 12/2009	Trưởng Phòng cao cấp, Phòng Khách hàng doanh nghiệp số 3, The Bank Of Tokyo - Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
12/2009 - 9/2012	Trưởng phòng điều hành, Phòng Ngân hàng doanh nghiệp Châu Á, The Bank Of Tokyo - Mitsubishi UFJ, Ltd. Chi nhánh New York
9/2012 - 7/2014	Phó Trưởng Phòng, Phòng Ngân hàng doanh nghiệp Châu Á, The Bank Of Tokyo - Mitsubishi UFJ, Ltd. Chi nhánh New York
7/2014 - 4/2017	Phó Trưởng Phòng, Phòng Ngân hàng doanh nghiệp số 3, The Bank Of Tokyo - Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản.
4/2017 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.2. Ban Điều hành

Họ tên	Chức vụ
• Ông Trần Minh Bình	Tổng Giám đốc
• Bà Nguyễn Hồng Vân	Phó Tổng Giám đốc

• Ông Hiroshi Yamaguchi	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Hoàng Dũng	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Đức Thành	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Trần Công Quỳnh Lân	Phó Tổng Giám đốc
• Ông Nguyễn Đình Vinh	Phó Tổng Giám đốc
• Bà Lê Như Hoa	Phó Tổng Giám đốc

9.2.1. Tổng Giám đốc - Trần Minh Bình

(Xem phần 9.1.2)

9.2.2. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Hồng Vân

Họ và tên: Nguyễn Hồng Vân
 Giới tính: Nữ
 Ngày sinh: 11/12/1969
 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011567149, Ngày cấp 15/03/2008, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Bình Định
 Địa chỉ thường trú: Số 62 Trần Quốc Toàn, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài Chính - Ngân hàng

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/1990 - 06/1995	Nhân viên, Phòng Cân đối Tổng hợp TSC - Ngân hàng Công thương Việt Nam
06/1995 - 10/1997	Phó Phòng, Phòng Kế hoạch Tổng hợp TSC - Ngân hàng Công thương Việt Nam
10/1997 - 03/2003	Phó Phòng, Phòng Cân đối Tổng hợp TS - Ngân hàng Công thương Việt Nam
03/2003 - 02/2006	Trưởng phòng, Phòng Cân đối Tổng hợp TSC - Ngân hàng Công thương Việt Nam
02/2006 - 08/2008	Trưởng phòng, Phòng Kế hoạch & Hỗ trợ ALCO - Ngân hàng Công thương Việt Nam
09/2008 - 07/2009	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
07/2009 - 07/12/2018	Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08/12/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank:	Phó Tổng Giám đốc Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm VietinBank
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty Vàng bạc đá quý VietinBank
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	4.050 cổ phiếu, chiếm 0,000109% vốn điều

- Cổ phần đại diện sở hữu:	lệ
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.2.3. Phó Tổng Giám đốc - Hiroshi Yamaguchi

(Xem phần 9.1.8)

9.2.4. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Hoàng Dũng

Họ và tên:	Nguyễn Hoàng Dũng
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/11/1962
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	025261199, Ngày cấp 15/12/2010, Nơi cấp Công an Thành Phố Hồ Chí Minh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Cà Mau
Địa chỉ thường trú:	Số 114, Lô F, Chung cư Hùng Vương, phường 11, quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
03/1985 - 10/1988	Cán bộ tín dụng - Ngân hàng nhà nước Thị xã Cà Mau, Tỉnh Minh Hải
10/1985 - 02/1991	Tổ phó tổ tín dụng - Ngân hàng Công thương Việt Nam Tỉnh Minh Hải
03/1991 - 09/1992	Phó trưởng phòng Kiểm soát - Ngân hàng Công thương Việt Nam Tỉnh Minh Hải
10/1992 - 07/1993	Trợ lý Giám đốc - Ngân hàng Công thương Việt Nam Tỉnh Minh Hải
08/1993 - 12/1996	Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Ngân hàng Công thương Việt Nam Tỉnh Minh Hải
01/1997 - 10/1998	Trưởng phòng kinh doanh - Ngân hàng Công thương Việt Nam Cà Mau
11/1998 - 12/2004	Trưởng phòng Giao dịch TP. Cà Mau - Ngân hàng Công thương Việt Nam Cà Mau
01/2005 - 10/2007	Phó Giám đốc - Ngân hàng Công thương Việt Nam Cà Mau
11/2007 - 01/2010	Giám đốc - Ngân hàng Công thương Việt Nam Cà Mau
02/2010 - 14/3/2011	Cán bộ quản lý cấp cao Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
15/3/2011 đến nay	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 43,024 cổ phiếu, chiếm 0.001156% vốn điều lệ
- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2.5. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Đức Thành

Họ và tên: Nguyễn Đức Thành

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/09/1970

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 011775483, Ngày cấp 26/08/2004, Nơi cấp Công an Thành Phố Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Sóc Sơn, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 5B Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
11/1994 - 12/1998	Chuyên viên Vụ Châu Phi - Tây Á - Nam Á - Bộ Thương mại
12/1998 - 03/2002	Tùy viên Thương mại - Đại Sứ quán VN tại Cộng hòa Ả Rập - Ai Cập
03/2002 - 08/2002	Chuyên viên Vụ Châu Phi - Tây Á - Nam Á - Bộ Thương mại
08/2002 - 04/2007	Phó Vụ trưởng - Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại cũ
04/2007 - 08/2007	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh kiêm Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại
08/2007 - 01/2010	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công Thương
02/2010 - 08/2012	Trưởng phòng Định chế tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08/2012 - 15/7/2018	Phó Tổng giám đốc kiêm Đồng giám đốc chi nhánh CHLB Đức, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
15/7/2018 - 08/8/2018	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
8/8/2018 - 16/12/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh Doanh vốn & Thị trường - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
17/12/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh Doanh vốn & Thị trường - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam,

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 43,024 cổ phiếu, chiếm 0.001156% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

giữ:

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2.5. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Đức Thành

Họ và tên: Nguyễn Đức Thành

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 08/09/1970

Số CMND/ Ngày cấp 011775483, Ngày cấp 26/08/2004, Nơi cấp Công an Thành Phố

CCCD/Hộ chiếu: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Sóc Sơn, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: 5B Nguyễn Bình Khiêm, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
11/1994 - 12/1998	Chuyên viên Vụ Châu Phi - Tây Á - Nam Á - Bộ Thương mại
12/1998 - 03/2002	Tùy viên Thương mại - Đại Sứ quán VN tại Cộng hòa Ả Rập - Ai Cập
03/2002 - 08/2002	Chuyên viên Vụ Châu Phi - Tây Á - Nam Á - Bộ Thương mại
08/2002 - 04/2007	Phó Vụ trưởng - Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại cũ
04/2007 - 08/2007	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh kiêm Thư ký Bộ trưởng Bộ Thương mại
08/2007 - 01/2010	Phó Cục trưởng Cục Quản lý Cạnh tranh - Bộ Công Thương
02/2010 - 08/2012	Trưởng phòng Định chế tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08/2012 - 15/7/2018	Phó Tổng giám đốc kiêm Đồng giám đốc chi nhánh CHLB Đức, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
15/7/2018 - 08/8/2018	Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
8/8/2018 - 16/12/2018	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh Doanh vốn & Thị trường - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
17/12/2018 đến nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh Doanh vốn & Thị trường - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam,

Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào (kiêm nhiệm)

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TNHH Công thương Việt Nam tại Lào
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 6 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/06/2019)	Tỷ lệ (%)
Hoàng Việt Phương	Vợ	6	0,0000002%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.2.6. Phó Tổng Giám đốc – Trần Công Quỳnh Lâm

Họ và tên: Trần Công Quỳnh Lâm
 Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 16/01/1979
 Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: C3844882, Ngày cấp 29/08/2017, Nơi cấp Cục quản lý xuất nhập cảnh
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Tây Ninh
 Địa chỉ thường trú: Nhà 11-02, L1 Ciputra, Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Công nghệ thông tin

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
02/2001 - 04/2003	Chuyên viên cao cấp Phân tích hệ thống - Ngân hàng OCBC Singapore
04/2003 - 04/2005	Trợ lý giám đốc (Assistant Manager) - Ngân hàng OCBC Singapore
04/2005 - 04/2008	Trợ lý Phó Chủ tịch (Assistant Vice President) - Ngân hàng OCBC Singapore
04/2008 - 04/2012	Phó Chủ tịch (Vice President) Công nghệ thông tin - Ngân hàng bán lẻ; Quản lý kênh phân phối điện tử và đầu tư - Ngân hàng OCBC Singapore
05/2012 - 03/2015	Giám đốc Trung tâm CNTT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

03/2015 đến nay Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm CNTT - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.2.7. Phó Tổng Giám đốc - Nguyễn Đình Vinh

Họ và tên:	Nguyễn Đình Vinh
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	30/09/1980
Số CMND/ CCCD/Hộ chiếu:	040080000057, Ngày cấp 26/03/2014, Nơi cấp:Cục CS ĐKQL DLQG về DC
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Song Lộc, Can Lộc, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	Căn 7, tầng 34, Royal City, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
12/2002 - 12/2005	Cán bộ Tín dụng, Phòng Kinh Doanh - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Đống Đa
01/2006 - 12/2009	Chuyên viên tín dụng, Phòng KHDN lớn - Ngân hàng Công thương Việt Nam
12/2009 - 06/2010	Phó phòng, Phòng KHDN lớn - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
06/2010 - 02/2011	Phó phụ trách Phòng KHDN lớn - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
02/2011 - 11/2011	Phó phòng, Phòng KHDN lớn - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
11/2011 - 07/2012	Phó giám đốc phụ trách kinh Doanh - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Quang Trung
07/2012 - 10/2013	Giám đốc chi nhánh - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hải Dương

10/2013 - 06/2014	Trưởng phòng, Phòng Quản lý Nợ có vấn đề - Khối Quản lý rủi ro - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
07/2014 - 07/2015	Giám đốc chi nhánh - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh TP. Hà Nội
31/07/2015 - 14/11/2018	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
15/11/2018 đến nay	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản lý rủi ro - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT Công ty chuyển tiền toàn cầu VietinBank
Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:	
- Cổ phần sở hữu cá nhân:	0 cổ phiếu
- Cổ phần đại diện sở hữu:	0 cổ phiếu
- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

9.2.8. Phó Tổng Giám đốc – Lê Như Hoa

Họ và tên:	Lê Như Hoa
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	1969
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:	135595782, Ngày cấp 13/03/2009, Nơi cấp Vĩnh Phúc
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Nơi sinh:	Vĩnh Phúc
Địa chỉ thường trú:	W2501- 241 tòa IPH Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính, Ngân hàng, Bảo hiểm

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
05/1986 - 02/1988	Cán bộ phòng Kế toán, Ngân hàng Nhà nước huyện Vĩnh Lạc, Vĩnh Phúc
03/1988 - 02/1990	Cán bộ Kế toán, Ngân hàng Nhà nước TP Việt Trì, Vĩnh Phúc
03/1990 - 09/1994	Cán bộ Kế toán - Ngân hàng Công thương Việt Nam tỉnh Vĩnh Phúc
10/1994 - 06/1995	Cán bộ Kế toán - Ngân hàng Công thương Việt Nam Phúc Yên, Vĩnh Phúc
07/1995 - 10/1996	Kiểm soát viên - Ngân hàng Công thương Việt Nam Phúc Yên
11/1996 - 12/1996	Tổ trưởng tổ kiểm soát - Ngân hàng Công thương Việt Nam Phúc

	Yên
01/1997 - 05/1997	Phó phòng Kế toán - Ngân hàng Công thương Việt Nam Phúc Yên
06/1997 - 09/2002	Phụ trách Phòng Kế toán - Ngân hàng Công thương Việt Nam Phúc Yên
10/2002 - 02/2005	Phó phòng kinh doanh - Ngân hàng Công thương Việt Nam Phúc Yên
03/2005 - 03/2010	Trưởng phòng Kế toán - Ngân hàng Công thương Việt Nam, Chi nhánh Phúc Yên
03/2010 - 06/2011	Trưởng phòng TCHC - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh TP Hà Nội
06/2011 - 07/2014	Phó giám đốc - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh TP Hà Nội
07/2014 - 08/2016	Trưởng phòng Quản lý kế toán tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08/2016 đến nay	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

khác:

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người

có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 27.692 cổ phiếu, chiếm 0,000744% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 17.491 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank (tại thời điểm 30/06/2019)	Tỷ lệ (%)
Lê Sơn Xuân	Bố đẻ	283	0,000008%
Lê Thanh Mai	Chị gái	17.208	0,000462%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.3. Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
• Bà Lê Anh Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
• Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Thành viên Ban Kiểm soát
• Bà Nguyễn Thị Anh Thư	Thành viên Ban Kiểm soát

9.3.1 Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên: Lê Anh Hà

Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 02/11/1973
 Số CCCD 001173018920, Ngày cấp 21/01/2019, Nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Hà Nội
 Địa chỉ thường trú: P.301 Nhà C ngõ 218C Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ, chuyên ngành kinh tế và quản lý công;
Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
02/1995 - 06/1995	Cán bộ tín dụng, Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hà Nội
07/1995 - 10/2003	Cán bộ tín dụng - Ngân hàng Công thương Việt Nam
11/2003 - 03/2005	Phó Phòng Quản lý tín dụng - Ngân hàng Công thương Việt Nam
03/2005 - 02/2006	Trưởng Phòng Quản lý và khai thác nguồn vốn - Ngân hàng Công thương Việt Nam
03/2006 - 10/2009	Trưởng Phòng Quản lý rủi ro tín dụng, đầu tư - Ngân hàng Công thương Việt Nam
10/2009 - 12/2011	Trưởng Phòng Khách hàng cá nhân - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
01/2012 - 07/2013	Phó Giám đốc Trường ĐT&PTNNL - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
07/2013 - 06/2014	Trưởng Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, - kKhối QLRR, - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
07/2014 - 04/2019	PGĐ khối QLRR kiêm Trưởng Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Từ 31/12/2014 kiêm thêm Trưởng VP QLDA triển khai Basel II (BMO)
23/04/2019 đến nay	Trưởng Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Trưởng Ban Kiểm soát
 Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
 Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:
 - Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.104 cổ phiếu, chiếm 0,000083% vốn điều lệ
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu
 Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 Các khoản nợ đối với VietinBank: Không
 Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không
 Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không
 Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.3.2 Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Mạnh Toàn
Giới tính: Nam
Ngày sinh: 26/03/1966
Số CMND/
CCCD/Hộ chiếu: 031066000006, Ngày cấp 21/03/2014, Nơi cấp Công an TP. Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Nơi sinh: Hồng Bàng – Hải Phòng
Địa chỉ thường trú: Nhà D2 Lô B5 KĐT Đại Kim, Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Luật Hình sự, tội phạm học

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
11/1989 - 01/1992	Kiểm sát viên Viện Kiểm Sát Kiến Thụy, Hải Phòng
02/1992 - 06/1998	Kiểm sát viên Viện Kiểm Sát Hải Phòng
07/1998 - 12/2009	Kiểm sát viên Viện Kiểm Sát Tối Cao
03/2010 - 07/2010	Trưởng phòng Tư vấn Tranh tụng Công ty Luật SMIC
08/2010 - 12/2011	Phó phụ trách Phòng Pháp chế Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
01/2012 - 11/2018	Trưởng Phòng Pháp chế, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
12/2018 - 04/2019	Trưởng Phòng Pháp chế, Khối PC&TT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
23/04/2019 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.3.3 Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Anh Thư
Giới tính: Nữ

Ngày sinh: 24/05/1976
 Số CMND/ 001176003755, Ngày cấp 03/03/2015, Nơi cấp Cục cảnh sát
 CCCD/Hộ chiếu: ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Nơi sinh: Ninh Bình
 Địa chỉ thường trú: Nhà 31 ngách 30 ngõ 9 phố Minh Khai, Phường Minh Khai, Quận
 Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: Cử nhân, chuyên ngành Ngân hàng
 Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
11/1998 - 12/2003	Cán bộ Phòng Kinh doanh, Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàn Kiếm
01/2004 - 05/2005	Phó Phòng Tổng hợp – tiếp thị, Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàn Kiếm
06/2005 - 09/2006	Trưởng Phòng Tổng hợp – tiếp thị, Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàn Kiếm
10/2006 - 12/2006	Trưởng Phòng Quản lý rủi ro, Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàn Kiếm
01/2007 - 05/2012	Trưởng Phòng Khách hàng doanh nghiệp lớn, Ngân hàng Công thương Việt Nam - chi nhánh Hoàn Kiếm
05/2012 - 12/2012	Phó Phòng Kiểm toán tuân thủ, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
01/2013 - 06/2014	Phó Phòng Kiểm soát giải ngân, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
07/2014 - 01/2015	Phó Phòng Phê duyệt tín dụng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
02/2015 - 07/2015	Phó Phòng QLRRTD- Khối QLRR, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
08/2015 - 04/2019	Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
23/04/2019 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 36 cổ phiếu, chiếm 0,000001% vốn điều lệ
 - Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu
 - Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Các khoản nợ đối với VietinBank: Không

Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank: Không

Lợi ích liên quan đối với VietinBank: Không

Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank: Không

9.4. Kế toán trưởng

Họ tên	Chức vụ
• Ông Nguyễn Hải Hưng	Kế toán trưởng

Họ và tên: Nguyễn Hải Hưng

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 13/12/1972

Số CMND/ 151692459, Ngày cấp 05/01/2006, Nơi cấp Thái Bình

CCCD/Hộ chiếu:

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Nơi sinh: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: Tổ 5A Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
4/1991 -6/ 2001	Nhân viên Phòng kế toán, Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình
7/2001 – 3/2007	Nhân viên Phòng kế toán Thanh toán, Ngân hàng Công thương Việt Nam
4/2007 – 5/2008	Phó Phòng Kế toán Thanh toán VND, Ngân hàng Công thương Việt Nam
6/2008 – 9/2009	Phụ Trách Phòng kế toán Thanh toán VND, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
10/2009 – 5/2011	Trưởng Phòng kế toán Thanh toán VND, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
6/2011 đến nay	Kế toán trưởng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại VietinBank: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan:

- Cổ phần sở hữu cá nhân: 19.288 cổ phiếu, chiếm 0,000518% vốn điều lệ

- Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

- Số cổ phần do người có liên quan nắm giữ: 2.865 cổ phiếu

Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại VietinBank	Tỷ lệ (%)
-----------	-------------	---	-----------

		(tại thời điểm 30/06/2019)	
Trần Thanh Phương	Vợ	2.865	0,000077%

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với VietinBank:	Không
Thù lao và lợi ích khác nhận được từ VietinBank:	Không
Lợi ích liên quan đối với VietinBank:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn đối với VietinBank:	Không

10. Tài sản

10.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng dưới đây là tình hình sử dụng tài sản cố định hữu hình của VietinBank tại thời điểm 31/12/2018:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, vật kiến trúc	7.182.315	2.000.159	5.182.156
Máy móc, thiết bị	5.053.802	4.532.770	521.032
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	1.393.414	974.771	418.643
Tài sản hữu hình khác	295.676	224.195	71.481
Tổng cộng	13.925.207	7.731.895	6.193.312

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 của VietinBank)

10.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng dưới đây là tình hình sử dụng tài sản cố định vô hình của VietinBank tại thời điểm 31/12/2018:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất	4.481.723	294.432	4.187.291
Tài sản vô hình khác	1.942.646	1.208.712	733.934
Tổng cộng	6.424.369	1.503.144	4.921.225

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 của VietinBank)

11. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới

VietinBank chưa có kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được HĐQT VietinBank thông qua trên cơ sở phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước từng năm.

12. Kế hoạch lợi nhuận các năm tiếp theo

Chỉ tiêu tài chính (hợp nhất)	Mục tiêu dự kiến năm 2019
Tổng tài sản	Tăng 2% - 5%
Dư nợ tín dụng	Tăng 6% - 7%
Nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư	Tăng 10% - 12%
Tỷ lệ nợ xấu (nội bảng)	< 2%
Lợi nhuận trước thuế (LNTT) hợp nhất	9.500 tỷ VND (trong đó, LNTT riêng lẻ tối thiểu đạt 9.000 tỷ VND)
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ, hợp nhất	Tuân thủ quy định của NHNN
Tỷ lệ khả năng chi trả	
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung dài hạn	
Tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi	

Cơ sở thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019: Để đảm bảo thực hiện được kế hoạch như trên, VietinBank đã xây dựng kế hoạch nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Đối với công tác kinh doanh

- Tiếp tục nâng cao năng lực tài chính, bám sát phương án tăng vốn đang trình Chính phủ xem xét phê duyệt, chủ động thực hiện các phương án cải thiện vốn tự có thông qua phát hành trái phiếu thứ cấp, bán các khoản trái phiếu thứ cấp đang đầu tư tại các TCTD khác; tái cấu trúc danh mục tài sản có rủi ro, nâng cao hiệu quả đầu tư, góp vốn đồng thời thực hiện kiểm soát, cơ cấu lại các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết. Thực hiện thoái vốn đầu tư ngoại ngành, các đơn vị hoạt động hiệu quả thấp. Kiểm soát quy mô tài sản có rủi ro theo hướng tối ưu hóa cơ cấu dư nợ, tài sản, ưu tiên tài sản có hệ số rủi ro thấp, đẩy mạnh hoạt động dịch vụ qua đó giảm bớt áp lực tăng vốn tự có.
- Đẩy mạnh tăng trưởng quy mô an toàn, hiệu quả theo hướng phù hợp với kế hoạch vốn nhằm đảm bảo các tỷ lệ an toàn theo quy định thông qua công tác giao kế hoạch, đánh giá kết quả thực hiện, cơ chế động lực: Thúc đẩy tăng trưởng trọng tâm vào các phân khúc có hiệu quả sinh lời cao như khách hàng bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV); đồng thời duy trì thị phần phù hợp, giữ vững và chọn lọc những khách hàng tốt, khách hàng có khả năng phát triển đa dạng dịch vụ và bán chéo ở phân khúc khách hàng doanh nghiệp lớn, khách hàng FDI. Đẩy mạnh hiệu quả ở tất cả các phân khúc, đảm bảo kiểm soát quy mô tăng trưởng nhưng vẫn giữ được khách hàng tốt và đáp ứng những nhu cầu vốn chính đáng, cấp thiết của nền kinh tế. Bên cạnh hoạt động tín dụng, công tác huy động vốn tiếp tục là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó tập trung khai thác nguồn vốn có chi phí thấp, nguồn tiền gửi CASA, qua đó quản trị hiệu quả chi phí vốn.
- Tiếp tục thúc đẩy đa dạng hóa cơ cấu thu nhập, đẩy mạnh thu phí. Phát triển mạnh sản phẩm, dịch vụ về Ngân hàng Thanh toán và Ngân hàng Đầu tư hiện đại. Tập

trung rà soát tổng thể các sản phẩm, dịch vụ, cung cấp các sản phẩm phù hợp nhu cầu khách hàng, tập trung phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, tăng tính tiện ích, đi trước, khác biệt. Định vị khách hàng mục tiêu, đổi mới cách thức tiếp cận khách hàng. Đẩy mạnh bán chéo, bán thêm sản phẩm, dịch vụ, tăng cường cơ chế động lực về phí, nâng cao hiệu quả thu phí. Tiếp tục cải tiến, đổi mới, hiện đại hóa quy trình cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo hướng đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trong giao dịch với ngân hàng, tăng cường áp dụng các công cụ hỗ trợ bán hàng, công cụ đánh giá hiệu quả sản phẩm, dịch vụ, đánh giá sự hài lòng của khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

b) Hoạt động quản trị rủi ro

- Thực hiện tái cơ cấu ngân hàng gắn với tích cực xử lý nợ xấu, nợ ngoại bảng, nợ đã bán cho VAMC: Đẩy mạnh công tác xử lý, thu hồi nợ có vấn đề. Xây dựng và bám sát kế hoạch xử lý nợ, đặc biệt phương án xử lý đối với từng khoản nợ lớn. Tích cực xử lý các khoản nợ có vấn đề áp dụng theo Nghị quyết 42/2017QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD.
- Nâng cao vai trò quản trị rủi ro, bảo đảm sự tuân thủ, an toàn trong hệ thống VietinBank, phát triển kinh doanh gắn liền với tăng cường quản trị rủi ro. Triển khai quyết liệt, hiệu quả Thông tư 13/2018/TT-NHNN, hoàn thiện mô hình hoạt động quản lý rủi ro tiệm cận với thông lệ quốc tế và quy định của NHNN. Đặc biệt chú trọng công tác nhận diện, cảnh báo sớm rủi ro, quản lý tốt các rủi ro hiện hữu và tiềm ẩn tác động tới VietinBank. Bám sát tình hình hoạt động kinh doanh của khách hàng, chủ động nhận diện rủi ro trong hoạt động kinh doanh khách hàng để có kế hoạch xử lý tín dụng phù hợp, chủ động, phòng ngừa rủi ro. Chú trọng chất lượng công tác phát triển khách hàng, thẩm định tín dụng, thẩm định hiệu quả phương án/dự án và khả năng trả nợ của khách hàng, quyết định cấp tín dụng, công tác kiểm tra, giám sát trong và sau giải ngân, kiểm soát việc sử dụng vốn vay, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật kinh doanh. Hình thành đội ngũ chuyên gia thẩm định tín dụng chuyên sâu trong một số lĩnh vực, ngành nghề. Giám sát chặt chẽ, có biện pháp xử lý các khoản nợ có nguy cơ tiềm ẩn rủi ro, không để phát sinh nợ nhóm 2, nợ xấu ngoài kế hoạch. Nâng cao hiệu quả năng lực của hoạt động kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, bảo đảm sự tuân thủ, an toàn trong hệ thống VietinBank.

c) Công tác quản trị hiệu quả chi phí

Thực hiện tốt quản trị tài chính, hiệu quả hoạt động đầu tư, xây dựng cơ bản, kế hoạch hóa định biên lao động, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động bảo đảm thiết thực, phục vụ hoạt động kinh doanh, hướng tới nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm chi phí trong toàn hệ thống. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị mạng lưới, đặc biệt là các phòng giao dịch; có biện pháp xử lý dứt điểm, mạnh mẽ với các phòng giao dịch không hiệu quả.

d) Công tác hiện đại hóa ngân hàng

Hoàn thiện Chiến lược CNTT trong thời kỳ Cách mạng Công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ. Khai thác triệt để các tính năng vượt trội của hệ thống CoreBanking mới trong việc nâng cao hiệu quả kênh phân phối, phát triển sản phẩm dịch vụ, hỗ trợ tối

đa cho hoạt động kinh doanh, quản trị rủi ro, các hoạt động nghiệp vụ và tăng năng suất lao động toàn hệ thống.

e) Công tác nhân sự

Tiếp tục rà soát, kiện toàn mô hình hoạt động, các khối nghiệp vụ từ Trụ sở chính tới chi nhánh trên cơ sở yêu cầu của thực tiễn hoạt động và vận dụng thông lệ quốc tế, tinh gọn bộ máy, kiện toàn mạnh mẽ, nâng cao hiệu quả hoạt động các đơn vị mạng lưới. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nâng cao chất lượng nhân sự theo hướng tinh gọn và tinh nhuệ; đánh giá, đề bạt cán bộ đúng người, đúng việc, chí công vô tư. Đổi mới cơ chế thi đua theo hướng gắn với kết quả thực hiện kế hoạch, giảm chi tiêu trung gian, tập trung vào chi tiêu hiệu quả, nâng cao năng suất lao động. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương góp phần phát triển nguồn nhân lực và tạo động lực mạnh mẽ cho toàn hệ thống.

f) Công tác truyền thông

Triển khai chiến lược truyền thông chủ động, thiết thực, hiệu quả, gắn với hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Chủ động phối hợp với các cơ quan truyền thông, các đơn vị truyền thông trong Ngành để truyền thông về chính sách điều hành vĩ mô, tiền tệ và hoạt động của VietinBank, tăng cường sự ủng hộ của người dân, doanh nghiệp đối với công tác của Ngành Ngân hàng và VietinBank.

g) Công tác an sinh xã hội

Tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm là NHTM lớn, trụ cột của Ngành Ngân hàng trong việc triển khai mạnh mẽ công tác an sinh xã hội, chung tay chia sẻ với cộng đồng trong công tác xóa đói giảm nghèo, tăng trưởng bền vững theo đúng chủ trương của Đảng và Nhà nước.

13. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Là tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, VietinBank Securities đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá về hoạt động kinh doanh của VietinBank.

Trong năm 2018, VietinBank duy trì vị thế là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần dẫn đầu về quy mô tổng tài sản và vốn chủ sở hữu. Tổng tài sản của VietinBank đến 31/12/2018 đạt hơn 1,16 triệu tỷ đồng, tăng 6,3% so với năm 2017. Mặc dù phương án tăng vốn chưa được phê duyệt và VietinBank buộc phải giảm quy mô những tháng cuối năm nhưng VietinBank vẫn cố gắng bảo đảm đáp ứng tối đa nhu cầu vốn thiết yếu của doanh nghiệp và người dân thông qua việc thực hiện toàn diện các biện pháp để tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm. Dự nợ tín dụng cuối kỳ tăng 6,1%, tuy nhiên dư nợ cho vay bình quân cả năm 2018 tăng gần 18%, đảm bảo chỉ tiêu hiệu quả. Cơ cấu dư nợ chuyển dịch tích cực về đồng tiền và phân khúc khách hàng, cụ thể: Dự nợ VND bình quân tăng 18% so với năm 2017, dư nợ bình quân phân khúc khách hàng bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng lần lượt 31% và 29,5%. Tín dụng được ưu tiên cho khách hàng có dự án/phương án sản xuất kinh doanh khả thi, xếp hạng tín nhiệm tốt, hiệu quả sinh lời cao, sử dụng nhiều sản phẩm, dịch vụ và doanh nghiệp thuộc lĩnh vực ưu tiên khuyến khích. Tín dụng vào những lĩnh vực có hệ số rủi ro cao được kiểm soát chặt chẽ. Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng ở mức 1,6%.

Nguồn vốn huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư đến 31/12/2018 của VietinBank đạt gần 826 nghìn tỷ đồng, tăng 9,7% so với năm 2017. VietinBank luôn chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp huy động vốn; tập trung khai thác nguồn vốn trên thị trường 1, đặc biệt đẩy mạnh thu hút nguồn vốn chi phí rẻ và CASA; đảm bảo an toàn thanh khoản và hiệu quả kinh doanh của hệ thống.

Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ năm 2018 của VietinBank đạt 6.365 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 6.730 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh của VietinBank bám sát định hướng, cơ cấu thu nhập chuyển dịch tích cực, đa dạng hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ và hướng đến khách hàng phù hợp với định hướng phát triển ngân hàng hiện đại trên nền tảng đa dịch vụ. Tổng thu phí dịch vụ của VietinBank năm 2018 đạt gần 6 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 38,4% so với năm 2017. VietinBank tăng cường phát triển dịch vụ theo chuỗi liên kết, đẩy mạnh bán chéo; chú trọng ứng dụng CNTT, hợp tác với các công ty Fintech; đơn giản, tinh gọn thủ tục, hồ sơ; nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận, sử dụng đầy đủ, kịp thời các dịch vụ ngân hàng an toàn, hiện đại với chất lượng tốt.

Trong năm 2019, mục tiêu kinh doanh của VietinBank là duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý và phát triển bền vững, tập trung nguồn lực phát triển hoạt động kinh doanh theo chiều sâu, tăng trưởng bứt phá về hiệu quả thông qua quản trị tốt chất lượng tăng trưởng; tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh doanh và cơ cấu thu nhập; cải thiện mạnh mẽ chất lượng dịch vụ, phát triển sản phẩm dịch vụ hiện đại, tăng thu dịch vụ và thu ngoài lãi, cải thiện cơ cấu thu nhập; quản trị tốt chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả sử dụng chi phí; đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ xử lý rủi ro, nâng cao chất lượng tài sản; tiếp tục thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tăng năng lực tài chính, tăng vốn tự có. VietinBank định hướng tiếp tục thực hiện có kết quả Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020, không ngừng chuẩn hóa toàn diện mọi mặt hoạt động, phát triển cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa công nghệ thông tin, nâng cao năng lực quản trị rủi ro, quản trị điều hành theo tiêu chuẩn và thông lệ quốc tế

Trên cơ sở những thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh của VietinBank, VietinBank Securities cho rằng kế hoạch lợi nhuận dự kiến năm 2019 của VietinBank là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra với góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính doanh nghiệp, dựa trên các thông tin chúng tôi đã thu thập và cách tính toán trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính. Những nhận xét đánh giá của chúng tôi không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo của Ngân hàng. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của VietinBank.

14. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của Tổ Chức Phát Hành

Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi

Tính đến 30/06/2019, VietinBank đã phát hành tổng cộng 32.165.266 triệu đồng trái phiếu, trong đó 26.515.100 triệu đồng trái phiếu kỳ hạn từ 05 năm trở lên và 5.650.166 triệu đồng trái phiếu kỳ hạn dưới 05 năm.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán (nếu có)

Hiện tại, không có tranh chấp kiện tụng nào liên quan tới VietinBank có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán.

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

A. TRÁI PHIẾU ĐÁO HẠN NĂM 2026 (Trái Phiếu 2026)

Dưới đây là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu 2026. Một số nội dung chính của các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu 2026 này sẽ được đưa vào Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu 2026 bằng cách ghi tham chiếu tại mặt sau của Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu 2026.

Trái Phiếu 2026 được điều chỉnh bởi các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu 2026 này ("**Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026**"). Với việc mua, nhận chuyển nhượng hoặc bằng cách khác nhận chuyển quyền sở hữu đối với Trái Phiếu 2026 và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu 2026, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI

(a) Định Nghĩa

Các thuật ngữ và cụm từ viết hoa sử dụng trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 này sẽ có ý nghĩa như bên dưới:

"**Tổ Chức Phát Hành**", "**VietinBank**" là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam.

"**Đại Lý Phát Hành**", "**Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký**" và "**Đại Lý Thanh Toán**" là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

"**Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2026**" Ngày Phát Hành theo công bố chính thức của Tổ Chức Phát Hành, là ngày mà toàn bộ số tiền đặt mua Trái Phiếu 2026 được chuyển vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu 2026 theo quy định tại Điều Kiện 16 dưới đây.

"**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026**" là ngày tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2026.

"**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2026**" Ngày Đáo Hạn là ngày tròn 07 (bảy) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2026.

"**Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2026**" là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2026 trong thời hạn Trái Phiếu 2026.

"**Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026**" là tổ chức hoặc cá nhân trong nước và nước ngoài mua, nhận chuyển nhượng Trái Phiếu 2026 hoặc bằng cách khác nhận chuyển quyền sở hữu đối với Trái Phiếu 2026 đã được đăng ký và có tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026 do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký quản lý hoặc tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu 2026 theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

"**Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026**" hoặc "**Quyền Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu 2026**" là quyền của Tổ Chức Phát Hành được mua lại toàn bộ, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu 2026 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan, phù hợp với quy định tại Điều Kiện 13(a) dưới đây. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành

mua lại Trái Phiếu 2026 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu 2026 do mình sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và Trái Phiếu 2026 sẽ bị hủy bỏ.

“Trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu” là trang thông tin đăng tải thông tin chính thức về lãi suất và các thông tin khác của 04 (bốn) ngân hàng thương mại Việt Nam được sử dụng làm Ngân Hàng Tham Chiếu như quy định tại Điều Khoản 3(a) dưới đây, cụ thể:

- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: <http://www.vietinbank.vn>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam: <http://www.bidv.com.vn>
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam: <http://www.vietcombank.com.vn>
- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam: <http://agribank.com.vn>

“Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026” là cuộc họp của những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó.

“Trái Phiếu 2026 đang lưu hành” là Trái Phiếu 2026 đã được phát hành nhưng chưa được hoàn trả tiền gốc; hoặc chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026.

“Việt Nam Đồng” hoặc “VND” là đồng tiền hợp pháp của Việt Nam.

“VSD” là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

“UBCKNN” là Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngoài ra, những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định của Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 năm 2010, Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 năm 2014, Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 năm 2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 năm 2017 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

(b) Nguyên Tắc Diễn Giải

- (i) Các cụm từ **“Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026”** và **“Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 này”** sẽ có nghĩa là đề cập đến toàn bộ Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 mà không phải đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026.
- (ii) Các tiêu đề của bất kỳ Điều Khoản nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến nội dung của Điều Khoản đó.

1. CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

- Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010; Luật số 17/2017/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;
- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006; Luật số 62/2010/QH12 sửa

- đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán;
 - Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán;
 - Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
 - Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 16/2016/TT-NHNN ngày 30/06/2016 của NHNN về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của NHNN;
 - Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của NHNN quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 06/2016/TT-NHNN ngày 27/05/2016 của NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN; Thông tư số 19/2017/TT-NHNN ngày 28/12/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2014/TT-NHNN;
 - Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
 - Quyết định số 1058/QĐ-NHNN ngày 20/05/2019 của NHNN về việc cho phép Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam phát hành trái phiếu năm 2019; và
 - Các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU 2026

- Là trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phát hành, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, đáo hạn năm 2026, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành (“**Trái Phiếu 2026**”)
- **Mã Trái phiếu 2026:** CTG1926T2
 - Mã Trái phiếu Đợt 1 (Quý 3/2019): CTG1926T2/01
 - Mã Trái phiếu Đợt 2 (Quý 3 – Quý 4/2019): CTG1926T2/02
- **Thời hạn Trái phiếu 2026:** 07 (bảy) năm.
- Trái Phiếu 2026 được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu

việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.

- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu 2026, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu 2026 để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái Phiếu 2026 xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành thanh lý, phá sản, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác (không phải là chủ nợ thứ cấp). Các Trái Phiếu 2026 phát hành cùng một Đợt Phát Hành tại mọi thời điểm có thứ tự ưu tiên thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu 2026 nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu 2026 nào.

3. LÃI SUẤT

- a) **Lãi suất của Trái phiếu 2026 (“Lãi Suất Trái Phiếu 2026”)** áp dụng cho toàn bộ thời hạn 07 (bảy) năm là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định theo công thức sau:

Lãi Suất Trái Phiếu 2026 = Lãi Suất Tham Chiếu + 1% (Một phần trăm)/năm

Lãi Suất Tham Chiếu: dùng để xác định lãi suất cho mỗi Kỳ Tính Lãi là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) ngân hàng thương mại Việt Nam bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (mỗi ngân hàng này được gọi là “**Ngân Hàng Tham Chiếu**”) tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

Ngày Xác Định Lãi Suất: là Ngày Phát Hành đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và Ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

Kỳ Tính Lãi (Kỳ Thanh Toán Lãi): một (01) năm một lần, kể từ và bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Tính Lãi của Kỳ Tính Lãi liền sau hoặc cho đến và không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng của Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

Ngày Làm Việc: có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, tết tại Việt Nam và bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Ngày Bắt Đầu Tính Lãi Trái Phiếu 2026: là Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2026 đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên hoặc ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2026 đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.

- b) **Việc xác định Lãi Suất Tham Chiếu** theo các quy định sau:

- (i) Trường hợp một hoặc một số (nhưng không phải tất cả) trang thông tin điện tử

chính thức của bất kỳ Ngân Hàng Tham Chiếu nào không hoạt động hoặc Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố hoặc không có lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất, thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của (các) Ngân Hàng Tham Chiếu còn lại tại Ngày Xác Định Lãi Suất đó. Khi đó, Đại Lý Thanh Toán sẽ in bằng chứng để chứng minh việc trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu không hoạt động/không công bố lãi suất nêu trên.

- (ii) Trường hợp trang thông tin điện tử chính thức của cả 04 Ngân hàng Tham Chiếu đều không hoạt động hoặc không công bố lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất, thì Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) tại Ngày Xác Định Lãi Suất được Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hà Nội cung cấp cho Đại Lý Thanh Toán bằng văn bản. Khi đó, Đại Lý Thanh Toán sẽ in bằng chứng để chứng minh việc trang thông tin điện tử chính thức của các Ngân Hàng Tham Chiếu không hoạt động/không công bố lãi suất nêu trên;
- (iii) Trường hợp Đại Lý Thanh Toán không lấy được lãi suất mà lý do không phải xuất phát từ phía Ngân Hàng Tham Chiếu thì Đại Lý Thanh Toán có trách nhiệm thay thế bằng cách lấy xác nhận lãi suất tại Ngày Xác Định Lãi Suất bằng văn bản từ các Ngân Hàng Tham Chiếu tương ứng: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Chi nhánh TP Hà Nội), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Sở Giao dịch 1), Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở Giao dịch);
- (iv) Mức lãi suất của kỳ hạn tương đương chỉ được áp dụng khi Ngân Hàng Tham Chiếu không công bố mức lãi suất cho kỳ hạn 12 tháng đáp ứng được điều kiện nêu trên. Mức lãi suất của kỳ hạn tương đương là mức lãi suất của kỳ hạn tính bằng ngày gần với kỳ hạn 12 tháng nhất. Trường hợp tại Ngày Xác Định Lãi Suất, có nhiều mức lãi suất tương đương thì áp dụng mức lãi suất tương đương của kỳ hạn ngắn hơn;
- (v) Đại Lý Thanh Toán sẽ gửi thông báo kết quả xác định Lãi Suất cho Tổ Chức Phát Hành đồng thời thông báo trên trang thông tin điện tử của Đại Lý Thanh Toán theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 vào Ngày Phát Hành đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và ít nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc trước Ngày Bắt Đầu Tính Lãi đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo;
- (vi) Những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 đồng ý rằng kết quả xác định Lãi Suất của Đại Lý Thanh Toán sẽ được áp dụng đối với toàn bộ Trái Phiếu 2026 trừ

khi có sai sót về số học một cách rõ ràng.

- (vii) Trong trường hợp pháp luật quy định áp dụng trần lãi suất có hiệu lực bắt buộc đối với Trái Phiếu 2026 tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi bất kỳ thì Lãi Suất Trái Phiếu 2026 áp dụng cho Kỳ Tính Lãi đó là mức lãi suất được xác định theo công thức quy định tại Điều Khoản 3(a) (nếu mức lãi suất áp dụng theo công thức này chưa vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định), hoặc là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật (nếu mức lãi suất được xác định theo công thức quy định tại Điều Khoản 3(a) này vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định).

4. TIỀN LÃI VÀ THANH TOÁN LÃI

a) Tiền Lãi

- (i) Mỗi Trái Phiếu 2026 sẽ có lãi được tính kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2026, và không được hưởng lãi kể từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2026, hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 hoặc ngày đến hạn khác phù hợp với quy định của pháp luật và Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026, trừ khi tiền gốc của Trái Phiếu 2026 không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và/hoặc Đại Lý Thanh Toán.
- (ii) Nếu khoản tiền gốc của Trái Phiếu 2026 không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán mà không phù hợp với các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026, khoản tiền gốc Trái Phiếu 2026 bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi, theo Lãi Suất Trái Phiếu 2026 áp dụng tại Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán khoản tiền gốc của Trái Phiếu đó, tính trên cơ sở một năm có 365 ngày, kể từ ngày phát sinh việc chậm trả gốc cho đến và không bao gồm ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 nhận được tất cả các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu 2026 đến hạn thanh toán.
- (iii) Nếu khoản tiền lãi của Trái Phiếu 2026 không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều Khoản 4(c) dưới đây) không phù hợp với các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026, khoản tiền lãi Trái Phiếu 2026 chậm trả sẽ tiếp tục được hưởng lãi, theo mức Lãi Suất Trái Phiếu 2026 của Kỳ Tính Lãi phát sinh khoản lãi không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán đó, tính trên cơ sở một năm có 365 ngày, kể từ ngày phát sinh việc trả lãi không đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán đó cho đến và không bao gồm ngày số tiền lãi đó được thanh toán đầy đủ cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026.
- (iv) Lãi phát sinh từ việc tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Trái Phiếu 2026 bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán theo quy định tại Điều (ii) và (iii) Điều Khoản 4(a) nêu trên sẽ do bên gây ra lỗi (tùy từng trường hợp là Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và/hoặc Đại Lý Thanh Toán) chịu trách nhiệm chi trả trực tiếp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026. Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có trách nhiệm phối hợp ngay lập tức với Tổ Chức Phát Hành và/hoặc

Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và/hoặc Đại Lý Thanh Toán để rà soát và đưa ra biện pháp xử lý khắc phục tình trạng đó.

- (v) Trong trường hợp đến Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác mà Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu 2026 mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và/hoặc Đại Lý Thanh Toán, thì số tiền thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu 2026 đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Thanh Toán giữ hộ và không được hưởng lãi. Trong trường hợp này, chậm nhất vào Ngày Làm Việc kế tiếp, Đại Lý Thanh Toán làm đầu mối phối hợp với Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 để thống nhất các biện pháp xử lý.
- (vi) Nguyên tắc xác định tiền lãi Trái Phiếu 2026:

- o Trong trường hợp tiền lãi Trái Phiếu 2026 được hưởng tròn Kỳ Thanh Toán Lãi thì tiền lãi Trái Phiếu được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho một} \\ \text{thời hạn tròn Kỳ} \\ \text{Thanh Toán Lãi} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mệnh giá} \\ \text{Trái Phiếu} \\ \text{2026 năm} \\ \text{giữ} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất Trái Phiếu 2026} \\ \text{áp dụng trong Kỳ Thanh} \\ \text{Toán Lãi đó} \end{array}$$

- o Trong trường hợp tiền lãi Trái Phiếu 2026 được hưởng cho một thời hạn không tròn Kỳ Thanh Toán Lãi (dưới 01 (một) năm), tiền lãi sẽ được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi được} \\ \text{hưởng cho một} \\ \text{thời hạn không} \\ \text{tròn Kỳ Thanh} \\ \text{Toán Lãi (dưới} \\ \text{01 (một) năm)} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Mệnh} \\ \text{giá} \\ \text{Trái} \\ \text{Phiếu} \\ \text{2026} \\ \text{năm} \\ \text{giữ} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất} \\ \text{Trái Phiếu} \\ \text{2026 áp} \\ \text{dụng trong} \\ \text{Kỳ Thanh} \\ \text{Toán Lãi đó} \end{array} \times \frac{\text{Số ngày thực tế năm giữ} \\ \text{Trái Phiếu 2026 trong Kỳ} \\ \text{Thanh Toán Lãi đó}}{365}$$

b) Thanh toán lãi

Tiền lãi Trái Phiếu 2026 được trả định kỳ một (01) năm một lần vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2026

Nếu Trái Phiếu 2026 được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 thì Ngày Thanh Toán Lãi năm thứ 02 (hai) sẽ là Ngày Thanh Toán Lãi cuối cùng của Trái Phiếu 2026 và tiền lãi năm thứ 02 (hai) sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu 2026 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026.

Nếu Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2026 và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2026 không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau ngày đó. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên

số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc.

c) *Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi*

Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu 2026 khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc Tổ Chức Phát Hành chậm trả lãi theo quy định tại câu trên sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 cho bất kỳ mục đích nào. Kỳ Tính Lãi mà Tổ Chức Phát Hành tạm ngừng thanh toán tiền lãi là "**Kỳ Tạm Ngừng**" thanh toán tiền lãi đó.

Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ không được nhập vào gốc Trái Phiếu 2026 và sẽ được hưởng lãi suất kể từ và bao gồm ngày chậm thanh toán cho đến và không bao gồm ngày thanh toán thực tế cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán).

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán là Lãi Suất Trái Phiếu 2026 của Kỳ Tạm Ngừng thanh toán đó (mức lãi suất này không thay đổi trong suốt giai đoạn tạm ngừng thanh toán tiền lãi), số tiền lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh toán được tính trên cơ sở số ngày thực tế chậm trả trong kỳ và trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

5. MỆNH GIÁ

Mệnh giá Trái Phiếu 2026: 10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu 2026.

6. TỔNG SỐ TRÁI PHIẾU 2026 DỰ KIẾN CHÀO BÁN

250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2026 tương đương 2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam) (tính theo mệnh giá).

7. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

10.000.000 VND (Mười triệu đồng)/Trái Phiếu 2026.

8. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

100% mệnh giá.

9. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

Bán trực tiếp cho nhà đầu tư tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc thông qua Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu là Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

10. THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu 2026 ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu 2026. Thời gian phân phối của mỗi Đợt Phát Hành tối thiểu 20 (hai mươi) ngày.

- Đợt Phát Hành lần thứ nhất (Đợt 1): Quý 3/2019, số lượng Trái Phiếu 2026 phát hành dự kiến là 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá;
- Đợt Phát Hành lần thứ hai (Đợt 2): Quý 3 – Quý 4/2019, số lượng Trái Phiếu 2026 phát hành dự kiến là 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

Thời gian phân phối cụ thể của từng đợt có thể thay đổi đảm bảo toàn bộ số lượng Trái Phiếu 2026 đăng ký chào bán thực hiện trong năm tài chính 2019. Thời gian phân phối của các đợt phát hành có thể trùng nhau.

11. ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU

- (a) **Thời hạn:** Việc đăng ký mua Trái Phiếu 2026 sẽ được thông báo ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu 2026 ra công chúng. Thời gian dự kiến để các nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu 2026 tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày.
- (b) **Số lượng:** Tổng số lượng Trái Phiếu 2026 chào bán ra công chúng là 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2026, chia làm 02 (hai) Đợt Phát Hành, trong đó:
 Đợt 1: 200.000 (Hai trăm nghìn) Trái Phiếu 2026 (CTG1926T2/01);
 Đợt 2: 50.000 (Năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2026 (CTG1926T2/02).
Trường hợp mỗi Đợt Phát Hành chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt Phát Hành sau.
- (c) **Đối tượng được đăng ký mua:** Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; Đối tượng mua Trái Phiếu 2026 do Tổ Chức Phát Hành phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty con của tổ chức tín dụng.
- (d) **Phương thức đăng ký mua và thanh toán:** Trái Phiếu 2026 sẽ được phân bổ cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng. Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu 2026 đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu 2026 được phép phát hành thì Tổ chức phát hành phải phân phối hết số Trái Phiếu 2026 được phép phát hành cho Nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà đầu tư. Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu 2026 đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu 2026 được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi Nhà đầu tư số lượng trái phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu 2026 mà Nhà đầu tư đó đăng ký mua. Để tránh hiểu lầm, việc đăng ký mua Trái Phiếu 2026 chỉ được coi là hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu 2026 vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu 2026 của Tổ Chức Phát Hành nêu tại Điều Khoản 17. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký được coi như không còn giá trị.
- (e) **Phương thức chuyển giao Trái Phiếu 2026:** Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ khi kết thúc đợt chào bán, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026 tại địa điểm mà nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu 2026.
- (f) **Quyền lợi người mua Trái Phiếu 2026:** Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán thành

công tiền mua Trái Phiếu 2026 sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026 với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026, được Tổ Chức Phát Hành chuyển giao Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026 theo quy định trên đây và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu 2026 này.

- (g) **Nghĩa vụ của người mua Trái Phiếu 2026:** Sau khi đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu 2026, người mua Trái Phiếu 2026 không được hoãn, hủy hoặc sửa đổi đăng ký mua Trái Phiếu 2026.
- (h) **Số lượng Trái Phiếu 2026 đặt mua tối thiểu:** 01 (một) Trái Phiếu, tương đương 10.000.000 (mười triệu) đồng tính theo mệnh giá. Để tránh hiểu lầm, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu 2026 chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 01 (một) Trái Phiếu 2026.
- (i) **Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu 2026:** trong trường hợp số lượng Trái Phiếu 2026 đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu 2026 hoặc tổng khối lượng đăng ký đặt mua Trái Phiếu 2026 vượt quá khối lượng Trái Phiếu 2026 chào bán:
 - ✓ Thời gian: Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu 2026 được giải tỏa (Tài khoản phong tỏa chỉ được giải tỏa sau khi kết thúc Đợt Phát Hành).
 - ✓ Cách thức: Chuyển vào tài khoản của người đặt mua Trái Phiếu 2026 ghi tại Phiếu đăng ký mua Trái Phiếu 2026 hoặc nhận tiền mặt tại địa điểm mà người đặt mua Trái Phiếu 2026 đăng ký và nộp tiền mua.

12. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU 2026

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được ghi tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026 sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu 2026 đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản tiền thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 liên quan đến Trái Phiếu 2026 đó.

(a) **Quyền Sở Hữu và được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**

Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam (“**Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký**”) lập và duy trì sổ đăng ký (“**Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026**”) ghi tên của những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 theo Hợp đồng Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành, Đại lý đăng ký lưu ký và Đại lý thanh toán (sau đây gọi là “**Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán**”).

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sẽ được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký thay mặt và theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu 2026 (“**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026**”) theo quy định tại Hợp đồng Tư vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán. Mỗi Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sẽ được đánh số riêng biệt để nhận biết và sẽ được ghi trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026.

Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu 2026 chỉ được chuyển giao sau khi các bên hoàn thành các thủ tục chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký quy định và hoàn tất việc đăng ký thông tin về Bên nhận chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký đảm bảo chuyển giao cho Bên nhận chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu một Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026 mới ghi nhận khoản tiền gốc của Trái Phiếu 2026 được nhận chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu, xác nhận tên và quyền sở hữu của Bên nhận chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu 2026 được đăng ký trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026 trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 và Bên nhận chuyển nhượng/bên nhận chuyển quyền nộp đầy đủ hồ sơ về việc chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu đó. Để tránh nhầm lẫn, Bên nhận chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu sẽ trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 đối với Trái Phiếu được nhận chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu ngay khi Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký nhận được đầy đủ hồ sơ về việc chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu và các loại phí, thuế liên quan từ Bên nhận chuyển nhượng và/hoặc Bên chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển quyền sở hữu; quyền sở hữu của Bên nhận chuyển nhượng/bên nhận chuyển quyền sở hữu đối với Trái Phiếu 2026 đó được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026, không phụ thuộc vào việc Bên nhận chuyển nhượng/bên nhận chuyển quyền sở hữu đã được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026 hay chưa. Các chi phí hành chính liên quan đến chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu 2026 sẽ do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký ấn định trong từng thời kỳ và áp dụng khi thực hiện việc chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu 2026, phù hợp với pháp luật Việt Nam và thực tiễn thị trường, và phải được các bên có liên quan thanh toán cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký trước khi thực hiện việc chuyển nhượng/nhận chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu 2026.

Trường hợp Trái Phiếu 2026 được đăng ký tập trung tại VSD, việc lập và lưu giữ Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026 (hoặc tài liệu tương đương) và/hoặc việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026, và/hoặc thực hiện các thủ tục chuyển nhượng/chuyển quyền sở hữu sẽ theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, quy định của VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu Trái Phiếu 2026 được niêm yết). Trong trường hợp này, VSD sẽ thực hiện và thay thế toàn bộ chức năng của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký.

Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026 khi bị mất, cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác hoặc bị rách, nhòe sẽ theo quy định của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc theo quy định của VSD (đối với trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD).

(b) Quyền hưởng lãi và các khoản thanh toán khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác theo quy định tại Điều Khoản 3, Điều Khoản 4 và Điều Khoản 13 của Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026. Trong trường hợp Trái Phiếu 2026 đã được đăng ký tập trung tại VSD, việc thanh toán sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSD. Sau mỗi Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2026 và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2026 và/hoặc ngày đến hạn khác, trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc, nếu Đại Lý Thanh Toán/VSD không nhận được thông báo bằng văn bản từ Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 về việc không nhận được chính xác số tiền lãi/gốc và/hoặc nhận không đúng thời hạn thì điều

này đồng nghĩa với việc Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 đã nhận được chính xác, đúng hạn số tiền lãi/gốc theo quy định.

“**Ngày Đăng Ký Cuối Cùng**” hoặc “**Ngày Chốt Danh Sách**” là (i) Ngày Làm Việc thứ 07 trước ngày đến hạn thanh toán và/hoặc ngày thực hiện quyền/ngĩa vụ khác đối với và liên quan đến Trái Phiếu 2026 của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 (đối với trường hợp Trái Phiếu chưa đăng ký tập trung tại VSD) hoặc (ii) ngày được ấn định theo quy định của pháp luật và VSD để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được hưởng quyền thanh toán và/hoặc quyền/ngĩa vụ khác đối với và liên quan đến Trái Phiếu 2026 đó (đối với trường hợp Trái Phiếu 2026 đã được đăng ký tập trung tại VSD).

Trường hợp Trái Phiếu 2026 chưa được đăng ký tại VSD, ít nhất 10 (mười) Ngày Làm Việc trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2026 và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2026, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ thông báo Ngày Chốt Danh Sách trên trang thông tin điện tử chính thức của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được hưởng quyền thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đó. Trường hợp Trái Phiếu 2026 được đăng ký tại VSD, thông báo về Ngày Chốt Danh Sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được hưởng quyền thanh toán sẽ được công bố theo quy định của pháp luật về chứng khoán, UBCKNN và VSD.

Trường hợp Trái Phiếu 2026 chưa được đăng ký tại VSD, kể từ Ngày Chốt Danh Sách cho tới Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2026 và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 và/hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2026 và/hoặc ngày đến hạn khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 không được yêu cầu đăng ký chuyển nhượng Trái Phiếu 2026 và bất kỳ khoản thanh toán tiền gốc hoặc tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu 2026. Trường hợp Trái Phiếu 2026 được đăng ký tại VSD, Ngày Chốt Danh Sách/Ngày Đăng Ký Cuối Cùng, mọi giao dịch đối với và liên quan đến Trái Phiếu 2026 sẽ được điều chỉnh phù hợp với quy định về thực hiện quyền của người sở hữu chứng khoán tại VSD.

(c) Quyền giao dịch Trái Phiếu 2026

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được tự do chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế Trái Phiếu 2026 của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được thực hiện việc chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế Trái Phiếu 2026 của mình tại bất kỳ chi nhánh nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký (trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD) hoặc các Thành viên lưu ký của VSD (trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD).

Sau khi Trái Phiếu 2026 đã được đăng ký tại VSD, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sẽ tự mình thực hiện việc lưu ký Trái Phiếu 2026 tại VSD theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy chế của VSD. Khi đó mọi giao dịch đối với Trái Phiếu 2026 được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật, quy chế VSD và Sở Giao dịch Chứng khoán (nếu áp dụng).

Khi thực hiện các giao dịch liên quan đến việc sử dụng Trái Phiếu 2026 làm tài sản bảo

đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác thì Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 phải đăng ký và xác nhận tại bất kỳ chi nhánh nào của Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký hoặc VSD (trường hợp Trái Phiếu 2026 đã được đăng ký tại VSD) đồng thời đảm bảo các điều kiện sau:

- (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được sử dụng Trái Phiếu 2026 làm tài sản bảo đảm hoặc cầm cố tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật.
- (ii) Tổ Chức Phát Hành không nhận chiết khấu Trái Phiếu 2026 hoặc mua bán có kỳ hạn Trái Phiếu 2026 hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 liên quan đến Trái Phiếu 2026 mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu 2026 của Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp quy định tại Điều kiện 13(a) hoặc Điều kiện 13(b));
- (iii) Trái Phiếu 2026 có thể bị tạm ngừng giao dịch trong một khoảng thời gian nhất định nhằm mục đích đăng ký tại VSD theo quy định của VSD. Việc chuyển nhượng Trái Phiếu 2026 trong quá trình làm thủ tục đăng ký Trái Phiếu 2026 tại VSD phải được VSD đồng ý trước khi thực hiện.

(d) Quyền biểu quyết

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có quyền biểu quyết (tại Hội nghị hoặc trong đợt lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026) về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu 2026 đòi hỏi Tổ Chức Phát Hành phải xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 như quy định tại Điều Kiện 17(c) dưới đây.

(e) Quyền nhận thông tin

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có quyền nhận thông báo mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Đại Lý Thanh Toán gửi cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 theo phương thức quy định tại Điều Kiện 17(d) dưới đây.

(f) Quyền có tổ chức đại diện

Nếu UBCKNN, SGDCK hoặc pháp luật có yêu cầu nhằm mục đích niêm yết Trái Phiếu 2026, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức đáp ứng các điều kiện cần thiết nhằm đại diện cho tất cả người sở hữu Trái Phiếu 2026 giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ theo Trái Phiếu 2026 và bảo vệ quyền lợi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 (Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026). Việc chỉ định như vậy phải được lập thành văn bản với các điều khoản và điều kiện do Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 tự thỏa thuận nhưng không được trái với Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 và sau đó thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được biết.

(g) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành

Khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây gọi là một “**Sự Kiện Vi Phạm**”:

- (i) *Không thanh toán*: Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Trái Phiếu 2026, và vi phạm đó vẫn chưa được khắc phục trong thời gian 10 (mười) Ngày Làm Việc (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện

quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi theo quy định tại Điều Khoản 4(c)).

- (ii) *Mất khả năng thanh toán*: Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản và tình trạng này không chấm dứt hoặc chưa được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc.

Thì Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có quyền thực hiện bất kỳ quyền nào sau đây:

- (i) Quyền khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền của Việt Nam yêu cầu Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ thanh toán (chỉ áp dụng đối với Sự Kiện Vi Phạm “*Không thanh toán*”) nêu trên; hoặc
- (ii) Quyền yêu cầu tòa án có thẩm quyền của Việt Nam mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành (nếu pháp luật về phá sản có liên quan cho phép).

Ngoài ra, nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không, và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Tổ Chức Phát Hành và tuyên bố Trái Phiếu mình đang nắm giữ đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu 2026 được coi là sẽ đến hạn ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả theo công thức tại Điểm (vi), Điều Khoản 4(a).

(h) Nghĩa vụ

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập liên quan đến Trái Phiếu. Ngoài ra, trong thời gian sở hữu Trái Phiếu 2026, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 phải tuân thủ các quy định của Tổ Chức Phát Hành, các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026, quy định của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Đại Lý Thanh Toán và các văn kiện Trái Phiếu 2026 khác (nếu có).

(i) Các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 cũng có các quyền, lợi ích và nghĩa vụ khác theo quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 này, quy định của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán và các văn kiện Trái Phiếu 2026 khác (nếu có).

13. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

(a) Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu 2026 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026

- (i) Trường hợp Trái Phiếu 2026 chưa được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan (trừ khi việc hoàn trả gốc Trái Phiếu 2026 phải thực hiện theo quy định tại Điều Khoản 12(g)), bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 (thông báo này là không hủy ngang) chậm nhất là 20 (hai mươi) Ngày Làm

Việc trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ Trái Phiếu 2026, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu 2026 trước hạn, với giá mua lại bằng mệnh giá tại thời điểm tròn 02 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2026 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026.

- (ii) Nếu Trái Phiếu Trái Phiếu 2026 được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán, việc mua lại Trái Phiếu Trái Phiếu 2026 trước hạn của Tổ Chức Phát Hành phải tuân theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán (nơi Trái Phiếu 2026 được niêm yết), VSD và theo quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo Trái Phiếu 2026 được mua lại toàn bộ vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 hoặc vào một ngày mua lại Trái Phiếu 2026 khác trước hạn khác phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 và Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu.
- (iii) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu 2026 trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu 2026 cho Tổ Chức Phát Hành và nhận lại 100% khoản tiền gốc Trái Phiếu 2026 do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu 2026 sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026 liên quan tới các Trái Phiếu sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành.

(b) Mua lại trái phiếu theo thỏa thuận

Không ảnh hưởng đến Điều kiện 13(a) nêu trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, Tổ Chức Phát Hành có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu 2026 vào bất kỳ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có quyền quyết định có bán Trái Phiếu 2026 của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua trái phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026. Bất cứ Trái Phiếu 2026 nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

(c) Quyền quyết định việc đăng ký, niêm yết trái phiếu

- (i) Tổ Chức Phát Hành có quyền quyết định việc đăng ký Trái Phiếu 2026 tại VSD, niêm yết Trái Phiếu 2026 tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán (kể cả thời điểm và địa điểm) mà không cần xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026.
- (ii) Toàn bộ Trái Phiếu 2026 có thể sẽ được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán sau khi kết thúc việc Phát Hành và sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu 2026 chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu 2026 nào đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Trong trường hợp niêm yết Trái Phiếu 2026, Tổ Chức Phát Hành phải thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được biết.
- (iii) Trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 này, **Sở Giao Dịch Chứng Khoán** có nghĩa là bất kỳ sở giao dịch chứng khoán nào của Việt Nam mà tại đó Trái Phiếu 2026 được phép niêm yết để giao dịch tập trung.

- (iv) Trước khi Trái Phiếu 2026 được niêm yết, Tổ Chức Phát hành sẽ có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký Trái Phiếu 2026 tại VSD theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và VSD sau đó sẽ duy trì việc đăng ký Trái Phiếu 2026 chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu 2026 nào đang lưu hành.

(j) Nghĩa vụ thanh toán

Tổ Chức Phát Hành phải tuân thủ các nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu 2026 theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026.

(k) Các quyền và nghĩa vụ khác

Tổ Chức Phát Hành có các Quyền và Nghĩa vụ khác liên quan đến Trái Phiếu 2026 quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 này, Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Đại Lý Thanh Toán và các văn kiện Trái Phiếu 2026 khác (nếu có), bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nghĩa vụ sau:

- (i) Bảo đảm việc phát hành Trái Phiếu 2026 có đầy đủ sự phê duyệt cần thiết của Tổ Chức Phát Hành và cơ quan quản lý có liên quan, và việc phát hành Trái Phiếu 2026 này đã đáp ứng và thực hiện đầy đủ các điều kiện, quy trình, thủ tục và các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành.
- (ii) Bảo đảm Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo Trái Phiếu, trong đó có quyền giao dịch (như quy định tại Điều Khoản 12(c)) phù hợp với Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 và pháp luật có liên quan.

14. ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ ĐẠI LÝ THANH TOÁN

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu 2026 sẽ được thực hiện theo các quy định của Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 và Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán. Từ khi Trái Phiếu 2026 được đăng ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu 2026 sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và VSD và các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 (trong phạm vi các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSD).

Trường hợp Trái Phiếu 2026 được đăng ký với VSD thì một số chức năng và nhiệm vụ của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán (theo chi định quy định tại Điều Khoản 12(a) nêu trên) sẽ chuyển sang cho VSD. Khi đó, Tổ Chức Phát Hành được chủ động ký kết văn bản sửa đổi hoặc hợp đồng/thỏa thuận mới với Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán (nếu có) và sẽ phối hợp với Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán thông báo tới Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 để quy định các chức năng, nhiệm vụ của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán sau khi Trái Phiếu 2026 được đăng ký với VSD. Hợp đồng/thỏa thuận mới đó, nếu được ký, cũng sẽ được coi là Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 này.

15. CÁC LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư. Một số nhà đầu tư phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy, các nhà đầu tư Trái Phiếu 2026 nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia thuế về các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và chuyển nhượng Trái Phiếu 2026 áp dụng riêng đối với từng trường hợp cụ thể.

(a) Thuế Thu Nhập Cá Nhân

- **Đối với thu nhập nhận được từ lãi trái phiếu do các tổ chức trong nước phát hành:**

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, Thu nhập từ lãi trái phiếu là thu nhập từ đầu tư vốn, nhà đầu tư cá nhân nắm giữ sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên số tiền lãi nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

- **Đối với thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu:**

Căn cứ Khoản 9, 10, Điều 2, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán chịu mức thuế suất 0,1% (không phải một phần trăm) trên giá bán chứng khoán từng lần áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

(b) Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

- Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp Việt Nam (gồm các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh được thành lập và hoạt động tại Việt Nam), thì theo quy định tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 sửa đổi bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC, Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập từ lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của doanh nghiệp và được cộng gộp với thu nhập chịu thuế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.

- Đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp nước ngoài (gồm các doanh nghiệp và tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, còn được gọi là nhà thầu nước ngoài hay nhà thầu phụ nước ngoài) thì theo quy định tại Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014:

(i) Doanh nghiệp nước ngoài có thu nhập từ lãi trái phiếu sẽ phải chịu thuế thu

nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên lãi nhận được.

- (ii) Thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu của doanh nghiệp nước ngoài sẽ phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp với mức thuế suất 0,1% (không phải một phần trăm) trên tổng giá trị trái phiếu bán ra.

(c) Thuế Giá Trị Gia Tăng

- Hiện tại, lãi trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu không là đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế giá trị gia tăng được áp dụng đối với việc chuyển nhượng trái phiếu theo luật Việt Nam sau Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

(d) Khấu trừ Thuế Thu Nhập Cá Nhân

- Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD: Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lãi Trái Phiếu trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu. Đại Lý Đăng Ký sẽ khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí tính trên giá trị chuyển nhượng cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSD: Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSD.

16. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA TRÁI PHIẾU 2026

- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà thành
- Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
- Số tài khoản: 12211.00000.3125

17. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

(a) Hoàn trả

Trừ khi được mua lại trước hạn và/hoặc bị hủy bỏ theo các quy định của Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 này, các Trái Phiếu 2026 sẽ được hoàn trả bằng mệnh giá của Trái Phiếu 2026 đó vào Ngày Đáo Hạn.

(b) Hủy bỏ

Tất cả Trái Phiếu 2026 được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 theo Điều Khoản 13(a) và mua lại trái phiếu theo thỏa thuận theo điều kiện 13(b) nêu trên và mua lại bắt buộc quy định tại Điều Khoản 12(g) nêu trên sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại.

Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc, lãi đến hạn theo Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026

(c) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026

Việc đưa ra quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu 2026 sẽ theo quyết định của Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026

như các quy định dưới đây:

- (i) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 (hoặc nhóm những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026) nắm giữ ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu 2026 đang lưu hành tại thời điểm đó hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 (nếu có). Việc triệu tập được thực hiện với thông báo bằng văn bản gửi tới tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 và/hoặc Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 trước ít nhất 05 (năm) Ngày Làm Việc (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 thì có thể gửi thông báo hoặc không cần gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành).

Thông báo triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 phải ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung dự kiến của Hội nghị.

Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có thể được tổ chức theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

- (ii) Phụ thuộc vào Điểm (iii) Điều Khoản 17(c) dưới đây, số đại biểu cần thiết để cuộc họp được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2026 đang lưu hành tại thời điểm đó.
- (iii) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung (1) thay đổi Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu 2026, hoặc (2) thay đổi bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào của Trái Phiếu 2026 ngoại trừ Điều Khoản 4(b) nêu trên, hoặc (3) giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền gốc, hoặc (4) thay đổi Lãi Suất, hoặc (5) thay đổi loại tiền tệ thanh toán Trái Phiếu 2026, hoặc (6) thay đổi yêu cầu về số đại biểu cần thiết để tổ chức Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026, hoặc (7) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định của Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 về từng vấn đề (những vấn đề nêu tại mục (1) đến mục (7) gọi chung là "**Các Vấn Đề Trọng Yếu**"), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2026 đang lưu hành tại thời điểm đó, hoặc bất kỳ cuộc họp nào được triệu tập lại thì số đại biểu để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) theo tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm triệu tập lại cuộc họp đó.
- (iv) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được một hoặc nhiều Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 nắm giữ ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2026 đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 tham dự cuộc họp thông qua và biểu quyết tại Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 (dù họ có tham dự trực tiếp Hội nghị hay không), với điều kiện là bất kỳ sự thay đổi nào về Các Vấn Đề Trọng Yếu phải được sự chấp thuận của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sở hữu/đại diện sở hữu ít nhất 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2026 đang lưu hành của tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 tham dự cuộc họp.
- (v) Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu

tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 tại Điểm (i) Điều Khoản 17(c) và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 có tên trong (a) Sổ Đăng Ký Trái Phiếu 2026 tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến (trường hợp Trái Phiếu chưa đăng ký tại VSD) hoặc (b) danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 do VSD gửi (trường hợp đã đăng ký Trái Phiếu 2026 tại VSD) và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 đại diện cho ít nhất 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2026 đang lưu hành thông qua (đối với Các Vấn Đề Trọng Yếu, phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 đại diện cho ít nhất 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2026 đang lưu hành thông qua).

- (vi) Để tránh hiểu nhầm, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 thông qua theo quy định tại Điều Khoản 17(c) này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được chấp thuận bởi Tổ Chức Phát Hành (trừ các nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 được thông qua sau khi đã phát sinh Sự Kiện Vi Phạm sẽ có giá trị ràng buộc vô điều kiện với Tổ Chức Phát Hành).
- (vii) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điểm (i), (ii), (iii), (iv), (v) và (vi) Điều Khoản 17(c) nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 duy nhất sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu 2026 đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026, Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó. Trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 chấp thuận thông qua (Đối với các nội dung để xử lý các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 duy nhất có quyền thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Khoản của Trái Phiếu 2026 mà không cần sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành).

(d) Thông báo

Mọi thông báo gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách công bố trên website của bên gửi, VSD hoặc Sở Giao Dịch Chứng khoán (nếu niêm yết), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc giao trực tiếp tận tay, hoặc gửi chuyển phát qua tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát, hoặc gửi qua fax/qua đường thư điện tử (đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu 2026 là tổ chức) đến địa chỉ và/hoặc số fax quy định tại Sổ Đăng Ký, hoặc dữ liệu tương tự được quản lý bởi VSD (tùy trường hợp áp dụng) tại thời điểm gửi thông báo.

(e) Địa chỉ đăng ký:

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 này được ghi dưới đây:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Số 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: 024. 3942 0402

Fax: 024. 3941 6431

Website: www.vietinbank.vn

Người nhận: Tổng Giám Đốc

(f) Luật điều chỉnh

Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ và/hoặc liên quan đến Trái Phiếu 2026 và Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 này, trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi. Trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

B. TRÁI PHIẾU ĐÁO HẠN NĂM 2029 (Trái Phiếu 2029)

Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2029 (“**Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2029**”) sẽ có đặc điểm được quy định theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026, tất cả các tham chiếu đến “2026” được nêu tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu 2026 nói trên sẽ có nghĩa là dẫn chiếu đến 2029, trừ những vấn đề sau:

1. ĐỊNH NGHĨA

“**Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu 2029**” Ngày Đáo Hạn là ngày tròn 10 (mười) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2029.

“**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2029**” là ngày tròn 05 (năm) năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2029.

“**Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu 2029**” là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu 2029 trong thời hạn Trái Phiếu 2029.

2. ĐIỀU KIỆN 2 - LOẠI VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TRÁI PHIẾU 2029

- Là trái phiếu do Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (“**VietinBank**”) phát hành, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được đảm bảo bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, đáo hạn năm 2029, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành (“**Trái Phiếu 2029**”)
- **Mã Trái phiếu 2029:** CTG1929T2
 - Mã Trái phiếu Đợt 1 (Quý 3/2019): CTG1929T2/01
 - Mã Trái phiếu Đợt 2 (Quý 3 – Quý 4/2019): CTG1929T2/02
- **Thời hạn Trái phiếu 2029:** 10 (mười) năm.

3. ĐIỀU KIỆN 3 – LÃI SUẤT

Lãi suất của Trái phiếu 2029 (“**Lãi Suất Trái Phiếu 2029**”) áp dụng cho toàn bộ thời hạn 10 (mười) năm là lãi suất thả nổi (lãi suất có điều chỉnh định kỳ) và được xác định theo công thức sau:

Lãi Suất Trái Phiếu 2029 = Lãi Suất Tham Chiếu + 1,2% (Một phẩy hai phần trăm)/năm

4. ĐIỀU KIỆN 6 – TỔNG SỐ LƯỢNG TRÁI PHIẾU 2029 DỰ KIẾN CHÀO BÁN

250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2029 tương đương 2.500.000.000.000 VND (Hai nghìn năm trăm tỷ đồng Việt Nam) (tính theo mệnh giá).

5. ĐIỀU KIỆN 10 – THỜI GIAN PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu 2029 ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành phân phối Trái Phiếu 2029. Thời gian phân phối của mỗi Đợt Phát Hành tối thiểu 20 (hai mươi) ngày.

- Đợt Phát Hành lần thứ nhất (Đợt 1): Quý 3/2019, số lượng Trái Phiếu 2029 phát hành dự kiến là 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng) tính theo mệnh giá;
- Đợt Phát Hành lần thứ hai (Đợt 2): Quý 3-Quý 4/2019, số lượng Trái Phiếu 2029 phát hành dự kiến là 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng) tính theo mệnh giá.

Thời gian phân phối cụ thể của từng đợt có thể thay đổi đảm bảo toàn bộ số lượng Trái Phiếu 2029 đăng ký chào bán thực hiện trong năm tài chính 2019. Thời gian phân phối của các đợt phát hành có thể trùng nhau.

6. ĐIỀU KIỆN 11 – ĐĂNG KÝ MUA TRÁI PHIẾU

- (a) **Số lượng:** Tổng số lượng Trái Phiếu 2029 chào bán ra công chúng là 250.000 (Hai trăm năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2029 chia làm 02 (hai) Đợt Phát Hành, trong đó:

Đợt 1: 200.000 (Hai trăm nghìn) Trái Phiếu 2029 (CTG1929T2/01);

Đợt 2: 50.000 (Năm mươi nghìn) Trái Phiếu 2029 (CTG1929T2/02).

Trường hợp mỗi Đợt Phát Hành chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt Phát Hành sau.

- (b) **Số lượng Trái Phiếu 2029 đặt mua tối thiểu:** 01 (một) Trái Phiếu 2029, tương đương 10.000.000 (mười triệu) đồng tính theo mệnh giá. Để tránh hiểu lầm, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu 2029 chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là 01 (một) Trái Phiếu 2029.

VI. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng tiền thu được từ các Đợt Phát Hành Trái Phiếu này để tăng quy mô vốn hoạt động cho tổ chức phát hành và thực hiện cho vay nền kinh tế, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

VII. LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. LỊCH TRÌNH PHÂN PHỐI TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN

Trái Phiếu sẽ được phân phối sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Số lượng Trái Phiếu và loại Trái Phiếu phát hành mỗi đợt như sau:

Đợt 1 (Quý 3/2019):

STT	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn	Giá trị phát hành tính theo mệnh giá (tỷ đồng)
1	CTG1926T2/01	7 năm	2.000
2	CTG1929T2/01	10 năm	2.000
	Tổng cộng		4.000

Đợt 2 (Quý 3 - Quý 4/2019):

STT	Mã Trái Phiếu	Kỳ hạn	Giá trị phát hành tính theo mệnh giá (tỷ đồng)
1	CTG1926T2/02	7 năm	500
2	CTG1929T2/02	10 năm	500
	Tổng cộng		1.000

Trường hợp đợt 1 chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần chưa chào bán hết sẽ được chuyển sang đợt 2.

Thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi Đợt Phát Hành dự kiến tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày, Đợt phát hành lần thứ hai chỉ thực hiện sau khi kết thúc Đợt phát hành thứ nhất cụ thể như sau:

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 1 (Quý 3/2019)

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 1	T1
2	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu tại các Phòng Giao dịch/Chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Đại Lý Phát Hành	T1 – T1+20
3	Báo cáo kết quả chào bán Đợt 1	T1+21
4	Nhận xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 1 từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	T1+24
5	Làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu Đợt 1 cho Nhà đầu tư	T1+24 – T1+54

Ghi chú: Ngày T1 là ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 1 (sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

Sau khi kết thúc Đợt 1, Tổ Chức Phát Hành sẽ có văn bản thông báo tới UBCKNN về việc tiếp tục thực hiện việc chào bán Đợt 2 theo phê duyệt của UBCKNN, trong đó đề cập nội dung không có thay đổi các thông tin ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của Nhà đầu tư. Trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng so với nội dung của bản cáo bạch này và nội dung đã công bố ra công chúng ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư, VietinBank sẽ có thông báo bằng văn bản xin điều chỉnh thông tin với UBCKNN và công bố cho các Nhà đầu tư được biết.

Việc chào bán Đợt 2 chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN về việc tiếp tục chào bán Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu ra công chúng của Đợt 2 (Quý 3 – Quý 4/2019)

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2	T2
2	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu tại các Phòng Giao dịch/Chi nhánh của Tổ Chức Phát Hành	T2 – T2+20
3	Báo cáo kết quả chào bán Đợt 2	T2+21
4	Nhận xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu Đợt 2 từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	T2+24
5	Làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu Đợt 2 cho Nhà đầu tư	T2+24 – T2+54

Ghi chú: Ngày T2 là ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2 (sau khi nhận được văn bản chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tiếp tục chào bán Đợt 2).

Trường hợp mỗi Đợt Phát Hành chào bán chưa hết số lượng như dự kiến thì phần bán chưa hết sẽ được chuyển qua Đợt Phát Hành sau.

Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể mỗi Đợt Phát Hành sẽ được VietinBank công bố chính thức sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán trái phiếu ra công chúng và theo tình hình thực tế của mỗi Đợt chào bán.

2. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Nguồn tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu Đợt 1 và Trái Phiếu Đợt 2 sẽ được VietinBank sử dụng để cho vay trung dài hạn bằng tiền đồng đối với các lĩnh vực sau:

(a) Kế hoạch sử dụng vốn Đợt 1 (Quý 3/2019)

Lĩnh vực	Khối lượng dự kiến giải ngân Đợt 1 năm 2019 (Tỷ đồng)
Năng lượng	1.200

Lĩnh vực	Khối lượng dự kiến giải ngân Đợt 1 năm 2019 (Tỷ đồng)
Vật liệu xây dựng	1.100
Xây dựng	500
Sản xuất kinh doanh khác	1.200
Tổng	4.000

(b) *Kế hoạch sử dụng vốn Đợt 2 (Quý 3 – Quý 4/2019)*

Lĩnh vực	Khối lượng dự kiến giải ngân Đợt 1 năm 2019 (Tỷ đồng)
Năng lượng	300
Vật liệu xây dựng	200
Sản xuất kinh doanh khác	500
Tổng	1.000

(Số tiền thực tế giải ngân đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào khối lượng trái phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay nền kinh tế).

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam dự kiến sẽ sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành Trái Phiếu năm 2019 trong các lĩnh vực nêu trên, (mức độ sử dụng vốn căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng lĩnh vực/ dự án); đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động kinh doanh theo quy định của NHNNVN.

3. PHƯƠNG ÁN TRẢ GÓC, LÃI TRÁI PHIẾU

- **Thanh toán lãi Trái Phiếu:** Lãi thu được từ các lĩnh vực mà Tổ Chức Phát Hành dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- **Thanh toán gốc Trái Phiếu:** Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) huy động vốn từ nền kinh tế và (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

4. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁI PHIẾU

- Có trách nhiệm bảo đảm Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng các quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo trái phiếu, trong đó có quyền như: chuyển nhượng, bán, cho tặng, để lại thừa kế trái phiếu của mình và sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định tại Bản cáo bạch chào bán trái phiếu và pháp luật có liên quan.
- Có trách nhiệm thực hiện thanh toán chính xác, đúng hạn nợ gốc và lãi trái phiếu theo quy định tại Bản cáo bạch chào bán trái phiếu và các văn bản, thỏa thuận liên quan.

- Sử dụng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu theo đúng mục đích.
- Có quyền mua lại trước hạn toàn bộ trái phiếu, nhưng không được mua lại một phần trái phiếu trước hạn, với giá mua lại bằng mệnh giá tại thời điểm tròn 02 (hai) năm kể từ ngày phát hành đối với Trái Phiếu 2026 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2026 và tại thời điểm tròn 05 (năm) năm kể từ ngày phát hành đối với Trái Phiếu 2029 vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu 2029.
- Tổ chức phát hành có thể sẽ niêm yết trái phiếu sau khi kết thúc việc phát hành và sẽ duy trì việc niêm yết Trái Phiếu 2026, Trái Phiếu 2029 chừng nào còn bất kỳ Trái Phiếu 2026, Trái Phiếu 2029 nào đang lưu hành trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Trong trường hợp đó, Tổ chức phát hành phải thông báo cho người sở hữu trái phiếu và đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có) được biết.
- Các khoản thanh toán liên quan đến trái phiếu sẽ được Tổ chức phát hành hoặc Đại lý thanh toán hoặc VSD thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi đã khấu trừ tất cả các loại thuế, phí liên quan theo quy định của pháp luật trong từng thời kỳ và quy định tại Bản cáo bạch chào bán trái phiếu.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức Tư vấn phát hành, Đại lý phát hành, Đại lý đăng ký lưu ký và Đại lý thanh toán Trái Phiếu

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Trụ sở chính: Số 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3974 1771

Fax: 024. 3974 1760

2. Tổ chức kiểm toán

Từ 01/01/2017:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3831 5100

Fax: 024. 3831 5090

VIII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2019

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Đức Thọ

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Minh Bình

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Lê Anh Hà

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Hải Hưng

ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM



Không Phan Đức

IX. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục 1:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục 2:** Quyết định của Ngân hàng Nhà nước thông qua phương án phát hành
3. **Phụ lục 3:** Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua phương án phát hành trái phiếu và hồ sơ phát hành trái phiếu
4. **Phụ lục 4:** Điều lệ của VietinBank
5. **Phụ lục 5:** Báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất năm 2017, 2018, Báo cáo tài chính hợp nhất tại 30/06/2019 của VietinBank.
6. **Phụ lục 6:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác.
7. **Phụ lục 7:** Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được của đợt chào bán gần nhất.